

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

KienlongBank

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

(Giấy phép thành lập và hoạt động số: 0056/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 18/09/1995, được sửa đổi bởi Quyết định số 3462/QĐ-NHNN ngày 15/10/2025 và số 2898/QĐ-QLGS5 ngày 27/10/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 1227/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 12 năm 2025)

Bản Báo Bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày: 18 tháng 12 năm 2025 tại:

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long (KienlongBank)

Trụ sở chính: số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: (029) 7386 9950

Fax: (029) 7387 7538

Website: www.kienlongbank.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)

Trụ sở chính: Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 38 181 888

Fax: (024) 38 181 688

Website: www.shs.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Ông Trần Ngọc Minh

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số điện thoại: (029) 7386 9950

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

(Giấy phép thành lập và hoạt động số: 0056/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 18/09/1995, được sửa đổi bởi Quyết định số 3462/QĐ-NIINN ngày 15/10/2025 và số 2898/QĐ-QLGS5 ngày 27/10/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Trụ sở chính: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: (029) 7386 9950

Fax: (029) 7387 7538

Email: kienlong@kienlongbank.com

Website: www.kienlongbank.com

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mã cổ phiếu: KLB

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: 582.170.526 cổ phiếu

Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá: 5.821.705.260.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 28) 3547 2972

Fax: (84 28) 3547 2970

Website: www.a-c.com.vn

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC – Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Địa chỉ: 389A Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84 28) 3832 9129

Fax: (84 28) 3834 2957

Website: www.aisc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)

Địa chỉ: Số 43 phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Fax: (84 24) 38 181 688

Website: www.shs.com.vn

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	5
1. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	5
2. Tổ Chức Tư Vấn	5
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
III. CÁC KHÁI NIỆM	18
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.....	19
1. Thông tin chung về Tổ Chức Đăng ký Niêm Yết.....	19
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	20
3. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng	23
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Ngân hàng	25
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối:.....	35
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	37
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại thời điểm thực hiện: Không có.....	46
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành:	46
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	47
10. Hoạt động kinh doanh.....	47
11. Chính sách đối với người lao động	97
12. Chính sách cổ tức.....	100
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	101
14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mà có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của KienlongBank và việc niêm yết cổ phiếu	104
15. Thông tin về cam kết của tổ chức đăng ký niêm yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	104
16. Thông tin về việc tổ chức đăng ký niêm yết, người đại diện theo pháp luật của tổ chức đăng ký niêm yết không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán	

quy định tại Điều 12 Luật Chứng khoán năm 2019 và khoản 5 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15.....	104
17. Các thông tin khác liên quan tới Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	104
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	106
1. Kết quả hoạt động kinh doanh:	106
2. Tình hình tài chính	116
3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của KienlongBank.....	127
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	127
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	130
1. Thông tin về cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng:.....	130
2. Thông tin về cổ đông lớn:	130
3. Thông tin về thành viên HĐQT	130
4. Thông tin về Thành viên BKS	156
5. Thông tin về Ban TGD và Kế toán trưởng.....	166
VII. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.....	181
1. Loại cổ phiếu.....	181
2. Mệnh giá cổ phiếu.....	181
3. Mã cổ phiếu.....	181
4. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết.....	181
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng:	181
6. Phương pháp tính giá	182
7. Các loại thuế có liên quan	184
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.....	186
IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ:	186
X. PHỤ LỤC.....	187
XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN	187

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****1. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**

Ông Trần Ngọc Minh	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trần Hồng Minh	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Vũ Đặng Xuân Vinh	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Đỗ Thị Tuyết Trinh	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch (Bản Cáo Bạch) này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản Cáo Bạch.

2. Tổ Chức Tư Vấn**Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí Thành Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 1106/2025/HĐTVTC/SHS.HS.TV ký ngày 11/06/2025 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long cung cấp.

II. CÁC NHẬN TÓ RỦI RO

Nhằm mục đích đảm bảo tính minh bạch, công khai và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nhà đầu tư, chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư tham khảo trước phần rủi ro bởi các yếu tố rủi ro sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giá cổ phiếu của KienlongBank.

Cũng giống như các doanh nghiệp đang hoạt động tại Việt Nam, KienlongBank phải đối mặt với nhiều rủi ro khác nhau, trong đó các rủi ro cơ bản như rủi ro kinh tế, rủi ro luật pháp,... Tuy nhiên với tư cách là tổ chức tín dụng thì KienlongBank còn chịu các rủi ro đặc thù khác như rủi ro tín dụng, rủi ro ngoại hối, rủi ro thanh khoản, rủi ro liên quan đến cam kết ngoại bảng, và các rủi ro cụ thể khác.

Do đó, KienlongBank luôn chú trọng việc xây dựng chính sách, quy trình phù hợp để kiểm soát và giảm thiểu rủi ro, nâng cao năng lực quản trị rủi ro đảm bảo quy định của pháp luật chuyên ngành và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

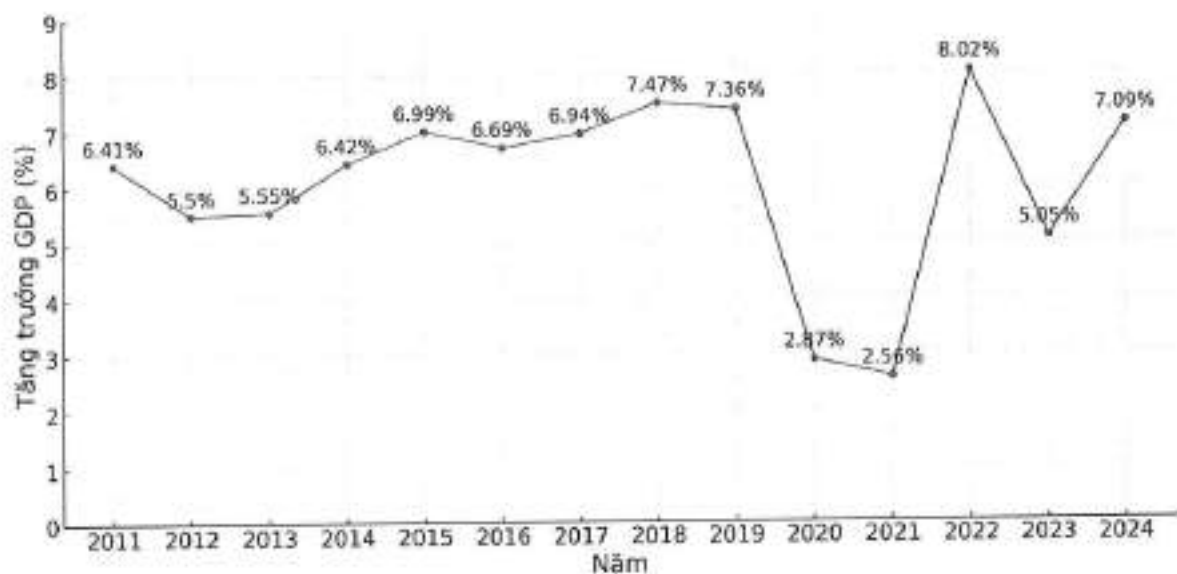
Một số rủi ro mà KienlongBank thường xuyên đối mặt:

1. Rủi ro về kinh tế

a. Tăng trưởng kinh tế:

Tăng trưởng kinh tế là chỉ số vĩ mô quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2020 đạt 2,87% và năm 2021 giảm xuống 2,56%. Năm 2022 GDP tăng cao ước tính ở mức 8,02% so với năm trước và là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011–2022. Năm 2023, tốc độ tăng trưởng GDP chững lại còn 5,05%, phản ánh sự chậm lại sau giai đoạn phục hồi hậu COVID-19. Năm 2024, GDP tăng trưởng bật mạnh lên 7,09%, cao hơn cả mục tiêu đặt ra 6–6,5%, đánh dấu sự phục hồi mạnh mẽ trong nhiều ngành kinh tế.

Biểu đồ 1. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011- 2024



Kinh tế Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2025 đã ghi nhận những dấu hiệu phục hồi mạnh mẽ, với GDP tăng 7,84% so với cùng kỳ năm trước. Đây là một trong những mức tăng trưởng cao nhất trong nhiều năm qua, chỉ đứng sau năm 2022. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 5,36% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,69%, đóng góp 43,05%; khu vực dịch vụ tăng 8,49%, đóng góp 51,59%. Tuy nhiên, để đạt mục tiêu tăng trưởng trên 8% cho cả năm, quý 4/2025 đòi hỏi những nỗ lực vượt bậc trong việc tháo gỡ các điểm nghẽn và tận dụng cơ hội.

Tuy đạt được những kết quả tăng trưởng tích cực trong giai đoạn 2023 đến nay, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, đặc biệt đối với hệ thống ngân hàng. Tăng trưởng kinh tế suy giảm có thể tác động tiêu cực đến hoạt động của ngành ngân hàng nói chung và KienlongBank nói riêng thông qua nhiều kênh khác nhau. Khi hoạt động sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp và thu nhập của cá nhân bị ảnh hưởng, nhu cầu vay vốn có xu hướng giảm, đồng thời khả năng trả nợ suy yếu, làm gia tăng tỷ lệ nợ xấu và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng. Điều này có thể khiến lợi nhuận ngân hàng giảm và ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của hệ thống tài chính. Ngoài ra, tăng trưởng thấp làm giảm tốc độ lưu chuyển dòng tiền trong nền kinh tế, kéo theo nhu

cầu sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính, thanh toán, đầu tư và huy động vốn đều suy giảm. Do đó, rủi ro tăng trưởng kinh tế là một yếu tố vĩ mô quan trọng có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tăng trưởng tín dụng, chất lượng tài sản và kết quả kinh doanh của các ngân hàng.

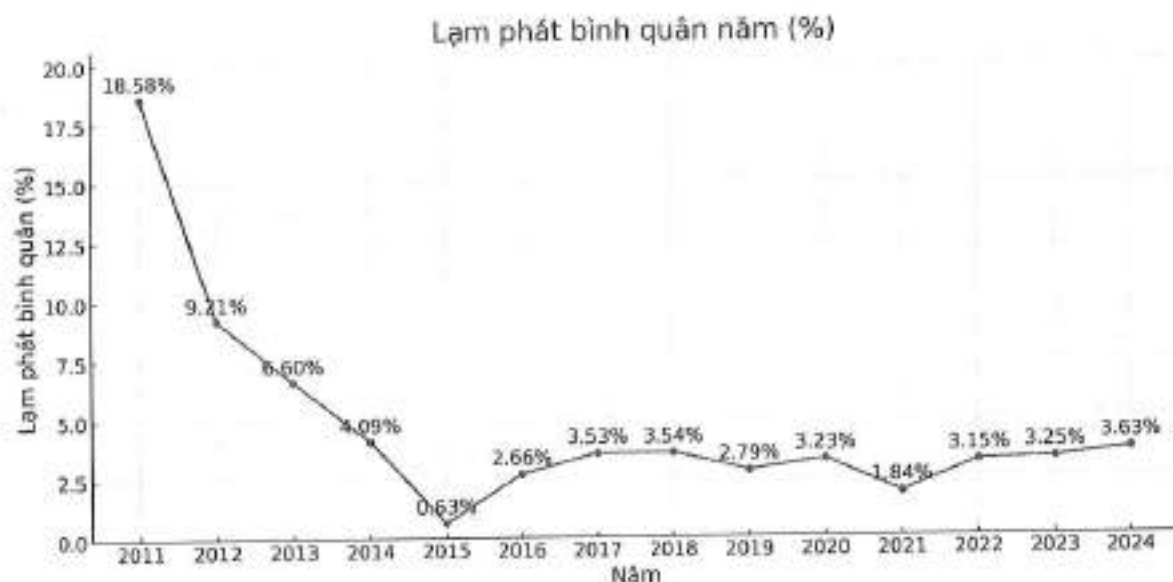
Để ứng phó với rủi ro tăng trưởng kinh tế suy giảm, KienlongBank thực hiện các biện pháp: đa dạng hóa danh mục tín dụng và ưu tiên các lĩnh vực thiết yếu; tăng cường thẩm định, giám sát sau cho vay và chủ động cơ cấu lại nợ theo quy định; nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro thông qua hoàn thiện hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ và áp dụng mô hình cảnh báo sớm; tối ưu hóa cơ cấu nguồn vốn, quản trị thanh khoản và điều hành lãi suất phù hợp; đồng thời đẩy mạnh phát triển dịch vụ ngân hàng số và gia tăng thu nhập ngoài lãi nhằm giảm sự phụ thuộc vào tăng trưởng tín dụng. Các giải pháp này góp phần hỗ trợ KienlongBank duy trì hoạt động ổn định và an toàn trong bối cảnh kinh tế biến động.

b. Lạm phát:

Lạm phát cũng là một yếu tố vĩ mô phản ánh thực trạng nền kinh tế. Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp nói riêng. Bên cạnh đó, rủi ro lạm phát còn ảnh hưởng đến mức lãi suất chiết khấu, làm giảm giá trị dòng tiền hiện tại.

Theo báo cáo của Tổng cục thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023, như vậy lạm phát đã được kiểm soát vượt mục tiêu Quốc hội giao từ đầu năm. Đây là mức lạm phát phù hợp với tình hình kinh tế – xã hội ở trong nước, hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, là điểm sáng trong kết quả phát triển kinh tế của Việt Nam năm 2024.

Biểu đồ 2. Tốc độ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2011-2024



Lạm phát cơ bản tháng 9/2025 tăng 0,2% so với tháng trước và tăng 3,18% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 9 tháng năm 2025, lạm phát cơ bản tăng 3,19% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 3,27% của CPI bình quân chung, nguyên nhân chủ yếu do giá lương thực, thực

phẩm, điện sinh hoạt, giá dịch vụ y tế, dịch vụ giáo dục là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

Lạm phát gia tăng có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của ngành ngân hàng nói chung và KienlongBank nói riêng, đặc biệt thông qua chính sách điều hành tiền tệ và biến động lãi suất. Khi áp lực lạm phát tăng cao, Ngân hàng Nhà nước thường phải điều chỉnh chính sách tiền tệ theo hướng thắt chặt, dẫn đến mật bằng lãi suất tăng. Điều này làm chi phí vốn của các ngân hàng gia tăng, thu hẹp biên lãi ròng (NIM) và ảnh hưởng đến khả năng mở rộng tín dụng. Đồng thời, lạm phát làm suy giảm sức mua và thu nhập thực của người dân, khiến nhu cầu vay tiêu dùng và sử dụng dịch vụ tài chính suy yếu, trong khi rủi ro tín dụng đối với khách hàng cá nhân và doanh nghiệp tăng lên. Ngoài ra, lạm phát cao còn tạo áp lực lên tỷ giá và rủi ro thị trường, ảnh hưởng đến danh mục đầu tư và thanh khoản của ngân hàng. Do vậy, rủi ro lạm phát là yếu tố vĩ mô có thể tác động trực tiếp đến lợi nhuận, khả năng tăng trưởng tín dụng và mức độ ổn định tài chính của hệ thống ngân hàng.

Để ứng phó với rủi ro lạm phát, KienlongBank điều hành lãi suất linh hoạt theo định hướng chính sách tiền tệ, kiểm soát chi phí vốn và tăng cường quản trị thanh khoản nhằm đảm bảo an toàn hoạt động và biên lợi nhuận hợp lý. Ngân hàng theo dõi chặt chẽ diễn biến lạm phát, lãi suất và tỷ giá để kịp thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, đồng thời đẩy mạnh đa dạng hóa nguồn thu ngoài lãi và phát triển dịch vụ ngân hàng số, qua đó giảm phụ thuộc vào tín dụng và duy trì hiệu quả hoạt động trong bối cảnh lạm phát biến động.

2. Rủi ro về luật pháp

Hiện nay, Việt Nam đã và đang hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ, do vậy hệ thống pháp luật của Việt Nam đang không ngừng được hoàn thiện nhằm nội luật hóa các cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế, hướng tới mục tiêu hoàn thiện một khung pháp lý mới chặt chẽ hơn cho các TCTD tại Việt Nam, trong đó có các ngân hàng thương mại cổ phần như KienlongBank.

Trong những năm gần đây, Quốc hội Việt Nam đã thông qua một số luật quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho môi trường kinh doanh và hoạt động của các TCTD tại Việt Nam, bao gồm: Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2024/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15; Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính... Sau khi Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 được ban hành và có hiệu lực, Chính phủ và NHNN đã ban hành một số Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện và dự kiến sẽ tiếp tục ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để hoàn thiện khung pháp lý về hoạt động của TCTD. Do đó, cơ sở pháp lý về hoạt động của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, trong đó có KienlongBank trong thời gian tới sẽ tiếp tục được hoàn thiện, hứa hẹn những thay đổi tích cực.

Với đặc thù là một nền kinh tế đang phát triển và đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ nên mặc dù Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh trong lĩnh vực này nhưng có thể đánh giá, hệ thống pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để dần đáp ứng các chuẩn mực quốc tế. Do vậy, đây vẫn có thể

coi là một trong các rủi ro tiềm tàng đối với các Nhà Đầu Tư liên quan đến vấn đề thay đổi quy định pháp luật từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Để giảm thiểu những rủi ro do luật pháp mang lại, KienlongBank luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động ngân hàng, chú trọng an toàn pháp lý trong mọi quyết định về kinh doanh.

Đối với các văn bản pháp luật mới trong lĩnh vực có liên quan, KienlongBank đều tham gia từ giai đoạn cơ quan quản lý nhà nước lấy ý kiến góp ý cho đến khi ban hành sẽ được KienlongBank đánh giá tác động đầy đủ. Các quy định nội bộ của KienlongBank được rà soát, điều chỉnh định kỳ và khi có quy định mới của pháp luật có ảnh hưởng tới hoạt động của KienlongBank, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật cũng như thực tiễn vận hành hệ thống và định hướng phát triển của Ngân hàng. Bên cạnh đó, KienlongBank có đội ngũ nhân sự tư vấn pháp lý nội bộ giàu kinh nghiệm, am hiểu pháp luật có liên quan đến hoạt động ngân hàng. Ngoài ra, KienlongBank cũng chú trọng công tác đào tạo pháp lý nội bộ toàn hàng, đảm bảo cán bộ nhân viên của KienlongBank không chỉ nắm chắc nghiệp vụ mà còn luôn tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ các quy định pháp luật trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

3. Rủi ro đặc thù

a. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với KienlongBank.

Nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng có thể xuất phát từ môi trường pháp lý cho hoạt động tín dụng chưa hoàn thiện; thông tin được cung cấp không đầy đủ, trung thực; khách hàng cố tình không trả nợ, chủ ý lừa đảo Ngân hàng; sự suy giảm chung của nền kinh tế khu vực hoặc toàn cầu; việc sụt giảm hiệu quả kinh doanh của khách hàng; thiên tai dịch họa hoặc dịch bệnh gây tác động tới toàn bộ nền kinh tế toàn cầu, hoặc các yếu tố bất khả kháng khác. Tất cả những rủi ro đó có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hồi nợ vay của KienlongBank và đòi hỏi Ngân hàng phải tăng chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.

Để quản lý, kiểm soát rủi ro tín dụng hiệu quả, KienlongBank đã xây dựng và duy trì hệ thống chính sách quản lý rủi ro tín dụng đảm bảo các nguyên tắc:

- (i) Nhận dạng và quản lý các rủi ro tín dụng tại tất cả các hoạt động và sản phẩm tiềm ẩn rủi ro và đảm bảo rằng chỉ cung cấp các sản phẩm mới, hoạt động chính thức trên thị trường mới khi có đầy đủ quy định, quy trình liên quan đến sản phẩm mới, hoạt động trên thị trường mới nhằm nhận dạng, đo lường, đánh giá, theo dõi và kiểm soát các rủi ro phát sinh trọng yếu.
- (ii) Xây dựng hệ thống tiêu chí cấp tín dụng nhằm đánh giá một cách toàn diện, kỹ lưỡng nhất về khách hàng, đối tác, mục đích và cấu trúc của khoản cấp tín dụng cũng như khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính với KienlongBank.
- (iii) Xây dựng hệ thống giới hạn cấp tín dụng ở cấp độ từng khách hàng, nhóm khách hàng/đối tác; cả nội bảng và ngoại bảng.
- (iv) Xây dựng, phát triển và sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ trong việc đánh giá mức độ tín nhiệm, mức độ rủi ro của khách hàng. Kết quả phân loại rủi ro phải được sử

dụng để quyết định các điều khoản cấp tín dụng với khách hàng.

- (v) Chính sách giá của khoản cấp tín dụng được xác định tương xứng với mức độ rủi ro, hạng tín nhiệm của khách hàng. Khách hàng có độ rủi ro cao hơn sẽ được áp dụng chính sách giá (lãi suất/phí) cao hơn.
- (vi) Áp dụng các biện pháp bảo đảm tín dụng theo nguyên tắc KienlongBank nhận tài sản bảo đảm trên cơ sở khách hàng được đánh giá có độ rủi ro càng cao thì các điều kiện về tài sản bảo đảm càng chặt chẽ.
- (vii) Các quy trình cấp tín dụng lần đầu và tái cấp/điều chỉnh mức cấp tín dụng phải được xây dựng rõ ràng và phù hợp với từng phân khúc khách hàng. Các khoản cấp tín dụng cho các khách hàng là doanh nghiệp hoặc khoản cấp tín dụng bán lẻ phải được theo dõi theo quy trình phù hợp nhằm kiểm soát và giảm thiểu các rủi ro.
- (viii) Các khoản cấp tín dụng được cấp phải đảm bảo nằm trong giới hạn rủi ro được xác định trước và phù hợp với định hướng tín dụng của KienlongBank. KienlongBank đảm bảo hoạt động cấp tín dụng phải được giám sát và các rủi ro tín dụng phải được kiểm soát theo giới hạn cho phép, các ngoại lệ/khác biệt về chính sách hoặc vi phạm về giới hạn phải được báo cáo kịp thời tới cấp có thẩm quyền.
- (ix) Thiết lập và duy trì hệ thống thông tin quản lý để nhận dạng, đo lường, đánh giá và theo dõi một cách kịp thời, chính xác, thường xuyên, toàn diện các trạng thái, mức độ rủi ro, tình hình tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của KienlongBank và đảm bảo HĐQT, BKS và Ban điều hành được báo cáo kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin quan trọng về rủi ro không phù hợp với chiến lược quản lý rủi ro, chiến lược kinh doanh của KienlongBank.

b. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm: rủi ro lãi suất trên sổ kinh doanh; rủi ro ngoại hối; rủi ro giá cổ phiếu và rủi ro giá hàng hóa. Cụ thể:

- *Rủi ro lãi suất trên sổ kinh doanh* là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất trên thị trường đối với giá trị của giấy tờ có giá, công cụ tài chính có lãi suất, sản phẩm phái sinh lãi suất trên sổ kinh doanh của ngân hàng dẫn đến khả năng KienlongBank phải đối mặt với sự suy giảm lợi nhuận hoặc các tổn thất liên quan đến tài sản do sự biến động của lãi suất.
- *Rủi ro ngoại hối* là rủi ro biến động bất lợi của tỷ giá, giá vàng trên thị trường khi Ngân hàng có trạng thái ngoại tệ, trạng thái vàng. Biến động về tỷ giá ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị các tài sản và khoản nợ bằng ngoại tệ, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh ngoại tệ của Ngân hàng, có thể dẫn tới suy giảm tài sản và lợi nhuận của ngân hàng.
- *Rủi ro biến động giá vàng*: KienlongBank không kinh doanh vàng, do đó không có trạng thái vàng và không có rủi ro liên quan tới biến động giá vàng.
- *Rủi ro giá cổ phiếu* là rủi ro do biến động bất lợi của giá cổ phiếu trên thị trường đối với giá trị của cổ phiếu, giá trị chứng khoán phái sinh trên sổ kinh doanh của ngân hàng.
- *Rủi ro giá hàng hóa* là rủi ro do biến động bất lợi của giá hàng hóa trên thị trường đối với giá trị của sản phẩm phái sinh hàng hóa, giá trị của sản phẩm trong giao dịch giao ngay chịu rủi ro giá hàng hóa của ngân hàng.

Để hạn chế rủi ro này, KienlongBank đã ban hành các quy định nội bộ và thiết lập hệ thống hạn mức dựa trên hệ thống đánh giá rủi ro nội bộ của KienlongBank và các quy định của NHNN, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: hạn mức tổng trạng thái ngoại tệ âm/dương, hạn mức dừng lỗ theo ngày/năm, hạn mức giao dịch cho giao dịch viên, hạn mức rủi ro tập trung theo đối tác/loại tiền/sản phẩm, khối lượng giao dịch tối đa của một giao dịch, ... Trạng thái ngoại tệ được quản lý hàng ngày, đồng thời, chiến lược phòng ngừa rủi ro tỷ giá được KienlongBank áp dụng cho cả cấp độ toàn danh mục và cấp độ từng giao dịch nhằm hạn chế tối đa rủi ro ngoại hối, đảm bảo duy trì hạn mức đã thiết lập, phù hợp với khẩu vị rủi ro của KienlongBank trong từng thời kỳ.

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro thị trường theo mô hình 03 tuyến bảo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN và tiến tới tuân thủ quy định của Basel III.
- KienlongBank đã ban hành đầy đủ quy chế, quy định và thiết lập các hạn mức, ngưỡng cảnh báo rủi ro thị trường đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và nội bộ Ngân hàng.
- Công tác đo lường, theo dõi, cảnh báo, giám sát được thực hiện hàng ngày, bám sát diễn biến thị trường. Khi các giá trị rủi ro thị trường chạm ngưỡng cảnh báo trung bình và cao, Phòng Quản lý rủi ro đã thực hiện các cảnh báo, đề xuất cần thiết tới Ban lãnh đạo Ngân hàng và các đơn vị có liên quan. Kiểm soát rủi ro thị trường tại KienlongBank luôn đảm bảo:
 - + Cảnh báo sớm về khả năng vi phạm hạn mức rủi ro thị trường.
 - + Cuối mỗi ngày giao dịch, KienlongBank đánh giá khả năng tuân thủ hạn mức rủi ro thị trường trên cơ sở trạng thái rủi ro thị trường thực tế (bao gồm cả các giao dịch phòng ngừa rủi ro thị trường) và điều chỉnh hạn mức rủi ro thị trường (nếu cần thiết).
 - + Việc điều chỉnh hạn mức rủi ro thị trường phải được thông báo kịp thời cho giao dịch viên, đơn vị giao dịch và các cá nhân, bộ phận có liên quan để thực hiện giao dịch tự doanh, kiểm soát rủi ro thị trường cho ngày giao dịch tiếp theo.
 - + Trên cơ sở kết quả đo lường và phân loại rủi ro, KienlongBank chủ động kiểm soát và điều chỉnh danh mục tài sản của mình nhằm đưa trạng thái rủi ro thị trường của KienlongBank về trạng thái mong muốn, phù hợp với hệ thống hạn mức và chiến lược quản lý rủi ro từng thời kỳ.

c. Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng:

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của KienlongBank phát sinh do: Chênh lệch thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ xác định lại lãi suất; Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất của các công cụ tài chính khác nhau nhưng có cùng thời điểm đáo hạn; Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất ở các kỳ hạn khác nhau; Tác động từ các sản phẩm quyền chọn lãi suất, các sản phẩm có yếu tố quyền chọn lãi suất.

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng được đo lường bằng mức độ chênh lệch (ở từng thời điểm trong tương lai) giữa tổng số dư các khoản cấp tín dụng (tài sản có) mà ngân hàng phải điều chỉnh lãi suất mới, so với tổng số dư các khoản huy động (tài sản nợ) mà ngân hàng phải điều chỉnh lãi suất mới, còn gọi là chênh lệch kỳ điều chỉnh lãi suất (Re-pricing Gap). Do vậy, nếu ngân hàng

phải điều chỉnh tăng lãi suất huy động, trong khi không/chưa điều chỉnh lãi suất cho vay thì dẫn đến giảm thu nhập.

Để quản lý rủi ro này, KienlongBank đã ban hành quy chế, quy định quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng nhằm xây dựng cơ chế tổng thể để đảm bảo loại rủi ro này được nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát định kỳ một cách hiệu quả dựa trên hệ thống hạn mức và các ngưỡng cảnh báo chặt chẽ. Các biện pháp giảm thiểu khe hở tái định giá bao gồm: duy trì sự cân đối giữa tài sản tài chính nhạy cảm lãi suất và nợ phải trả tài chính nhạy cảm lãi suất; sử dụng chính sách lãi suất linh hoạt, thả nổi lãi suất phù hợp cho tài sản tài chính và nợ tài chính theo đúng quy định.

Mức độ rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng và tình hình tuân thủ các chỉ số hạn mức rủi ro được phân tích, báo cáo cho Ban lãnh đạo ngân hàng định kỳ hàng tháng và được xem xét tại các cuộc họp Hội đồng rủi ro, Hội đồng quản lý Tài sản/Nợ phải trả (ALCO) nhằm kịp thời nhận diện xu hướng thay đổi cơ cấu chênh lệch kỳ định giá lại, mức độ tác động đến thu nhập/vốn chủ sở hữu và kịp thời có điều chỉnh để đảm bảo thực hiện được mục tiêu lợi nhuận của ngân hàng.

d. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động (“RRHD”) là rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động kinh doanh và hoạt động khác của ngân hàng làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với KienlongBank. RRHD có thể xuất phát từ các nguyên nhân như: do cán bộ nhân viên (sai sót khi tác nghiệp hoặc khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng, cố tình gian lận); do hệ thống máy móc thiết bị/công nghệ thông tin bị hư hỏng, có sự lỗi/sự cố hệ thống; do quy định/quy trình nội bộ không đầy đủ hoặc có sai sót hoặc không hiệu quả, hoặc do yếu tố bên ngoài tác động (thiên tai, bất khả kháng, kẻ gian v.v.). Để quản lý rủi ro hoạt động hiệu quả, KienlongBank luôn thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và hướng đến các thông lệ quốc tế phù hợp với tình hình hiện tại:

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro hoạt động theo mô hình 03 tuyến bảo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN.
- Ban hành đầy đủ chính sách, quy định về công tác quản lý rủi ro hoạt động, KienlongBank đã thiết lập khung khẩu vị rủi ro, xây dựng quy trình thu thập và xử lý sự kiện rủi ro hoạt động, hạn mức tổn thất tài chính và phi tài chính, xây dựng quy định duy trì hoạt động kinh doanh liên tục, quản lý rủi ro hoạt động thuê ngoài... KienlongBank cũng thường xuyên tổ chức, thực hiện các chương trình đào tạo về rủi ro hoạt động nhằm nâng cao nhận thức, văn hóa quản lý rủi ro hoạt động cho CBNV.
- KienlongBank đang triển khai áp dụng các công cụ đo lường rủi ro hoạt động như sau: (i) Sử dụng các phát hiện của Kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập; (ii) thu thập và phân tích dữ liệu tổn thất nội bộ và bên ngoài để xác định tổn thất nội bộ và của toàn hệ thống (iii) xây dựng, kiểm soát các chỉ số kết quả kinh doanh và chỉ số rủi ro trọng yếu để theo dõi yếu tố tác động đến rủi ro hoạt động và xác định các hạn chế, tồn tại và tổn thất tiềm ẩn.
- Ngoài ra, KienlongBank đang có kế hoạch từng bước triển khai thêm một số công cụ đo lường rủi ro hoạt động như: (i) tự đánh giá hiệu quả và kiểm soát rủi ro hoạt động (RCSA). (ii) phân tích kịch bản để xác định nguồn phát sinh rủi ro hoạt động và các yêu cầu kiểm soát, giảm thiểu rủi ro hoạt động trong các kịch bản và sự kiện có thể xảy ra.

- Bên cạnh đó, KienlongBank cũng đã triển khai xây dựng kế hoạch duy trì hoạt động liên tục (BCP) nhằm đảm bảo ứng phó kịp thời trước các tình huống khẩn cấp, bảo vệ tính ổn định và liên tục của hệ thống.
- Công tác rà soát, đánh giá an ninh an toàn công nghệ thông tin đã được KienlongBank triển khai thực hiện nhằm đáp ứng theo các yêu cầu của NHNN. Công tác phòng chống thất thoát dữ liệu cũng được triển khai kịp thời, từ đó hạn chế rủi ro thất thoát dữ liệu cho Ngân hàng đảm bảo hoạt động an toàn hiệu quả.
- Công tác quản lý rủi ro gian lận được triển khai nhằm phòng ngừa, phát hiện kịp thời giảm thiểu tổn thất phát sinh rủi ro cho ngân hàng. KienlongBank chú trọng thực hiện phòng ngừa gian lận thông qua việc xây dựng bộ quy tắc nhằm nhận diện, phát hiện, ngăn ngừa và cảnh báo kịp thời các rủi ro liên quan đến các hoạt động như: Gian lận nội bộ; Gian lận bên ngoài; Gian lận trong tín dụng; Gian lận trong mở và sử dụng tài khoản thanh toán; Gian lận trong hoạt động mở và sử dụng các Đơn vị chấp nhận thanh toán; Gian lận công nghệ và an ninh mạng; Gian lận liên quan đến đối tác và nhà cung cấp dịch vụ cho KienlongBank;... Thiết lập văn hóa tuân thủ các quy tắc đạo đức, tiêu chuẩn nghề nghiệp, cơ chế khen thưởng, kỷ luật phù hợp... thường xuyên, đào tạo/truyền thông cán bộ nhân viên về rủi ro hoạt động, từ đó thiết lập văn hóa quản lý rủi ro gian lận trên toàn hệ thống KienlongBank.

e. Rủi ro thanh khoản:

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do KienlongBank không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn, hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường.

Rủi ro thanh khoản được đo lường bằng mức độ chênh lệch (ở từng thời điểm trong tương lai) giữa tổng số tiền ngân hàng thu về (tài sản có) so với tổng số tiền ngân hàng phải chi trả (tài sản nợ), còn gọi là chênh lệch kỳ hạn thu chi. Chênh lệch này xảy ra do nhiều nguyên nhân: (i) người gửi tiền và/hoặc người vay tiền không thực hiện đúng thời hạn rút tiền/trả tiền; (ii) ngân hàng muốn đa dạng hóa và tối đa hóa kỳ hạn huy động, kỳ hạn cho vay dùng các khoản huy động ngắn (có lãi suất thấp và luôn sẵn có) để cho vay trung dài hạn (có lãi suất cao và nguồn thường hạn chế).

Trong giai đoạn 2023 - 9T/2025, tỷ lệ CASA của KienlongBank duy trì ở mức tương đối thấp (bình quân khoảng 6%), phản ánh cơ cấu nguồn vốn của KienlongBank vẫn phụ thuộc chủ yếu vào tiền gửi có kỳ hạn. Điều này khiến chi phí huy động vốn ở mức cao hơn so với các ngân hàng có tỷ lệ CASA lớn.

Nhận thức được vấn đề này, KienlongBank đã và đang triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm cải thiện cơ cấu nguồn vốn, trong đó tập trung phát triển ngân hàng số, mở rộng sản phẩm và dịch vụ thanh toán, gia tăng tiện ích cho tài khoản thanh toán, đồng thời đẩy mạnh thu hút khách hàng cá nhân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ thanh toán thường xuyên. Trong trung và dài hạn, các giải pháp này được kỳ vọng giúp nâng cao trải nghiệm khách hàng, hiệu quả vận hành và năng lực cạnh tranh của KienlongBank, từ đó từng bước nâng cao tỷ lệ CASA và giảm chi phí vốn.

Bên cạnh đó, KienlongBank cũng đã ban hành và áp dụng các quy chế, quy định, các hệ thống hạn mức để quản lý rủi ro thanh khoản theo yêu cầu tuân thủ của NHNN và nội bộ Ngân hàng.

Công tác đo lường/theo dõi/kiểm soát/báo cáo rủi ro thanh khoản được thực hiện định kỳ trên cơ sở số liệu hệ thống từng thời điểm, có phân tích và dự báo nguồn huy động và cấp tín dụng trong kỳ tiếp theo để cảnh báo sớm các nguy cơ.

Quy trình quản lý rủi ro thanh khoản được phối hợp chặt chẽ giữa các Hội đồng/Khối/Phòng/Ban/Bộ phận liên quan để kịp thời nắm bắt diễn biến thanh khoản để có định hướng phù hợp đảm bảo an toàn về khả năng chi trả như: Hội đồng quản lý Tài sản/Nợ phải trả (ALCO), Phòng Quản lý rủi ro, Khối Nguồn vốn và Định chế tài chính, Khối Ngân hàng bán lẻ, Khối Ngân hàng doanh nghiệp, Phòng Kế hoạch tổng hợp.

f. Rủi ro tập trung

Rủi ro tập trung là rủi ro do ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có hoạt động kinh doanh tập trung vào một khách hàng (bao gồm người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro theo quy định nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Rủi ro tập trung bao gồm rủi ro tập trung tín dụng và rủi ro tập trung giao dịch tự doanh.

Các hoạt động kinh doanh vào một khách hàng, đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ... luôn duy trì ở mức độ có tác động không đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro theo quy định nội bộ của KienlongBank. Chiến lược quản lý rủi ro tập trung tại KienlongBank được HĐQT ban hành trong từng thời kỳ, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của NHNN về nguyên tắc xây dựng, các yêu cầu và nội dung cần có.

**** Đối với rủi ro tập trung tín dụng**

Chiến lược quản lý rủi ro tập trung tín dụng là cơ sở để KienlongBank xây dựng các quy định, quy trình về quản lý rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ tín dụng trong đó đảm bảo phản ánh các nội dung tối thiểu sau:

- Đảm bảo tuân thủ các giới hạn tập trung tín dụng theo quy định NHNN, quy định của pháp luật có liên quan.
- Đảm bảo thiết lập các giới hạn, hạn mức tập trung tín dụng theo sản phẩm, khách hàng và ngành lĩnh vực kinh tế.
- Đảm bảo cập nhật và ban hành các tiêu chí xác định người có liên quan của khách hàng, thực hiện các nội dung khai báo thông tin đầy đủ đối với người có liên quan của khách hàng, xác định các tỷ lệ và nguyên tắc quản lý nhằm đảm bảo các giới hạn an toàn trong việc cấp tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan tuân thủ quy định của NHNN, quy định của pháp luật và các trường hợp tiềm ẩn rủi ro.
- Trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc việc việc quản lý rủi ro tín dụng tập trung, KienlongBank đã xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản sau:
 - ✓ Ban hành thông báo định hướng tín dụng trong đó đưa ra yêu cầu về việc thiết lập và quản lý hạn mức tập trung theo loại hình cấp tín dụng, theo sản phẩm, khách hàng, loại tài sản bảo đảm và ngành/lĩnh vực kinh tế trên cơ sở chiến lược phát triển kinh doanh hàng năm của KienlongBank.
 - ✓ Sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý khách hàng người có liên quan trong đó làm rõ quan điểm thận trọng và nguyên tắc phân tán rủi ro nhằm kiểm soát, hạn chế các rủi ro phát sinh trong hoạt động cấp tín dụng đối với khách hàng tại KienlongBank.

- Ngoài ra, KienlongBank đặc biệt lưu ý, theo dõi, đo lường và kiểm soát mức độ tương tác giữa các sản phẩm tín dụng, ngành nghề có liên quan, tác động lẫn nhau, từ đó có các chiến lược quản lý rủi ro tập trung phù hợp, tuân thủ các quy định của NHNN.

**** Đối với rủi ro tập trung giao dịch tự doanh**

Rủi ro tập trung giao dịch tự doanh là rủi ro mà Ngân hàng gặp phải khi các giao dịch tự doanh (mua bán chứng khoán, trái phiếu, và các công cụ tài chính khác cho chính Ngân hàng) bị tập trung vào một số tài sản, ngành hoặc lĩnh vực cụ thể. Sự tập trung này làm tăng khả năng tổn thất nghiêm trọng nếu giá trị của các tài sản hoặc lĩnh vực đó giảm mạnh hoặc gặp biến động bất lợi, do thiếu sự đa dạng hóa trong danh mục đầu tư.

Để đo lường, quản lý, kiểm soát rủi ro tập trung tự doanh, KienlongBank đã xây dựng quy chế, quy định quản lý rủi ro thị trường (bao gồm quản lý rủi ro tập trung giao dịch tự doanh) cùng danh mục hạn mức nội bộ tuân thủ theo quy định của NHNN, chuẩn mực quốc tế và phù hợp với khẩu vị rủi ro của Ngân hàng. Hệ thống hạn mức được kiểm soát định kỳ, cảnh báo thường xuyên theo các ngưỡng rủi ro.

KienlongBank nhận dạng rủi ro tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh thông qua các khoản mục được hạch toán nội bảng, ngoại bảng và các khoản mục chưa được hạch toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Rủi ro tập trung tự doanh được đo lường trên cơ sở đánh giá mức độ tác động đối với tỷ trọng số dư/doanh số và thu nhập của từng hoạt động giao dịch tự doanh có rủi ro tập trung.

Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng xây dựng quy chế, quy định quản lý rủi ro thị trường (bao gồm quản lý rủi ro tập trung giao dịch tự doanh) cùng danh mục hạn mức/ngưỡng kiểm soát rủi ro nội bộ để làm cơ sở trong quá trình thực hiện, đảm bảo tuân thủ theo quy định của NHNN, chuẩn mực quốc tế và phù hợp với khẩu vị rủi ro của Ngân hàng.

KienlongBank thực hiện theo dõi, kiểm tra định kỳ hàng ngày/tháng số dư giao dịch tự doanh theo các hạn mức rủi ro tập trung; cảnh báo sớm các trường hợp gần vượt hạn mức và có biện pháp xử lý kịp thời đối với các trường hợp vi phạm.

Đối với danh mục tự doanh liên quan đến hoạt động kinh doanh trái phiếu (bao gồm: trái phiếu chính phủ, chứng chỉ tiền gửi tổ chức tín dụng) và hoạt động kinh doanh ngoại tệ (bao gồm giao dịch mua bán giao ngay, hoán đổi và kỳ hạn), định kỳ, KienlongBank thực hiện phân tích danh mục, đánh giá tác động, mức độ tập trung dựa trên cơ cấu phân loại theo đối tác giao dịch, sản phẩm giao dịch, loại tiền tệ và áp dụng các biện pháp đa dạng hoá danh mục, giảm thiểu rủi ro tập trung (nếu cần).

g. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Rủi ro từ hoạt động ngoại bảng chủ yếu là một dạng rủi ro tín dụng đối với việc phát hành thư bảo lãnh, tín dụng thư (L/C) và các cam kết cấp tín dụng khác cho khách hàng. Các hình thức cấp tín dụng này được hạch toán ngoại bảng. Trường hợp khách hàng thực hiện không đầy đủ và/hoặc không đúng thời hạn đối với bên thụ hưởng theo cam kết, KienlongBank buộc phải thực hiện các nghĩa vụ thanh toán thay cho khách hàng. Lúc đó, các khoản cam kết ngoại bảng này sẽ trở thành các khoản cho vay bắt buộc và được chuyển sang hạch toán nội bảng và là khoản vay quá hạn. Để phòng ngừa rủi ro này, KienlongBank áp dụng các biện pháp tương tự như đối với

rủi ro tín dụng, bên cạnh việc yêu cầu khách hàng phải ký quỹ, có tài sản đảm bảo và xác định các điều khoản điều kiện phù hợp trong hợp đồng bảo lãnh.

h. Rủi ro cạnh tranh

Bên cạnh các rủi ro đặc thù đã đề cập ở trên, hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực/ngành ngân hàng tại Việt Nam còn chịu sự tác động và rủi ro từ áp lực cạnh tranh giữa các ngân hàng cùng ngành. Theo đó, KienlongBank không chỉ chịu áp lực cạnh tranh với các ngân hàng thương mại có vốn Nhà nước chi phối mà còn phải chịu sự cạnh tranh ngày càng lớn từ các ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân khác, các ngân hàng 100% vốn nước ngoài và chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam và các công ty công nghệ tài chính (fin-tech). Ngành ngân hàng dần phải chia sẻ thị phần kinh doanh tiền tệ với các loại hình công ty mới. Là một quốc gia có nền kinh tế mở và tốc độ tăng trưởng cao, Việt Nam đã và đang ngày càng chủ động và đẩy mạnh quá trình toàn cầu hóa, hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới. Điều này đồng nghĩa với việc Việt Nam sẽ mở rộng hơn nữa các quan hệ hợp tác quốc tế, cũng như tham gia nhiều hơn vào các thị trường, khu vực thương mại tự do với các đối tác kinh tế, thương mại quan trọng. Do vậy, sự cạnh tranh trong ngành ngân hàng sẽ ngày càng gia tăng mạnh mẽ. Các ngân hàng nói chung và KienlongBank nói riêng, bên cạnh các cơ hội và thuận lợi, sẽ phải đối mặt với không ít những rủi ro, thách thức và sự cạnh tranh khốc liệt trong môi trường kinh doanh toàn cầu.

i. Rủi ro hệ thống công nghệ thông tin

KienlongBank sử dụng hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) để thực hiện khối lượng lớn các nghiệp vụ và giao dịch ngân hàng một cách chính xác, kịp thời; đồng thời phục vụ công tác lưu trữ, xử lý dữ liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh và quản trị ngân hàng. Hệ thống CNTT đóng vai trò quan trọng trong nhiều hoạt động trọng yếu như quản trị rủi ro, kiểm soát tài chính, phân tích tín dụng, hạch toán – kế toán, lập báo cáo, cung cấp dịch vụ khách hàng, cũng như vận hành các kênh giao dịch và mạng lưới kết nối giữa các đơn vị, chi nhánh và trung tâm xử lý dữ liệu của Ngân hàng.

Do đó, sự ổn định, an toàn và liên tục của hệ thống CNTT có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả hoạt động, chất lượng dịch vụ và năng lực cạnh tranh của KienlongBank. Các rủi ro liên quan đến CNTT có thể phát sinh từ sự cố kỹ thuật, lỗi hệ thống, gián đoạn đường truyền, tấn công mạng, xâm nhập trái phép, vi phạm bảo mật dữ liệu, mã độc hoặc các sự kiện an ninh mạng khác. Những rủi ro này, nếu xảy ra, có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của hệ thống CNTT, làm gián đoạn dịch vụ, gây tổn thất tài chính và ảnh hưởng đến uy tín của Ngân hàng.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh yêu cầu tuân thủ pháp luật về an toàn hệ thống thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu ngày càng chặt chẽ, KienlongBank cũng đối mặt với rủi ro phát sinh nếu không đáp ứng đầy đủ hoặc kịp thời các quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Nhằm hạn chế các rủi ro nêu trên, KienlongBank đã xây dựng một bộ phận chuyên trách về An ninh Thông tin để quản lý, phát hiện và xử lý các vấn đề về an ninh thông tin, chủ động xây dựng các giải pháp ngăn chặn và phản ứng phù hợp để đảm bảo sự an toàn và an ninh cho mọi giao dịch của khách hàng.

4. Rủi ro quản trị ngân hàng:

Quản trị ngân hàng liên quan đến những biện pháp nội bộ để điều hành và kiểm soát công ty trong các mối quan hệ giữa Ban TGD, HĐQT và các cổ đông của Ngân hàng với các bên có quyền lợi liên quan.

Rủi ro quản trị ngân hàng thường xảy ra trong trường hợp xung đột lợi ích giữa các mối quan hệ nêu trên, ảnh hưởng đến mục tiêu vì lợi ích công, lợi ích của KienlongBank. Xung đột lợi ích được thể hiện ở các vấn đề như: giao dịch có nguy cơ tư lợi; lạm dụng tài sản hoặc cơ hội của KienlongBank phục vụ lợi ích riêng và cạnh tranh với KienlongBank. Việc không kiểm soát được các xung đột nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, bí mật kinh doanh và cơ hội kinh doanh của KienlongBank.

Tại KienlongBank, công tác đo lường, quản lý và kiểm soát rủi ro quản trị được triển khai trên cơ sở tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời tiếp cận chuẩn mực Basel III, các trụ cột nguyên tắc ESG và các thông lệ tiên tiến. Về đo lường rủi ro, KienlongBank áp dụng các chỉ số cảnh báo sớm KRI (Key Risk Indicators) nhằm theo dõi mức độ minh bạch, hiệu quả giám sát và nguy cơ xung đột lợi ích; đồng thời kết hợp tiêu chí ESG để đánh giá mức độ tác động của hoạt động quản trị đến môi trường và xã hội. Về quản lý rủi ro, KienlongBank xây dựng cơ chế phân tách quyền hạn rõ ràng giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát; đồng thời áp dụng khung quản trị rủi ro toàn diện theo Basel III, gắn với chiến lược phát triển bền vững theo ESG nhằm đảm bảo cân bằng lợi ích giữa cổ đông, khách hàng và cộng đồng. Về kiểm soát rủi ro, KienlongBank duy trì hệ thống kiểm toán nội bộ độc lập, tăng cường công bố thông tin minh bạch theo chuẩn mực quốc tế và triển khai các chính sách tín dụng, đầu tư có trách nhiệm với môi trường và xã hội. Việc lồng ghép Basel III và ESG vào hoạt động quản trị giúp KienlongBank không chỉ kiểm soát tốt rủi ro, mà còn củng cố hình ảnh ngân hàng phát triển bền vững, uy tín và phù hợp với xu thế toàn cầu.

5. Rủi ro biến động giá cổ phiếu:

Việc niêm yết cổ phiếu KienlongBank trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh mang lại nhiều lợi ích, bao gồm: nâng cao hình ảnh và thương hiệu, tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu, tạo thuận lợi cho việc chuyển nhượng vốn, đồng thời mở rộng cơ hội tiếp cận các nguồn tài chính trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, niêm yết còn góp phần chuẩn hóa hoạt động quản trị và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của Ngân hàng.

Tuy nhiên, giá cổ phiếu sau khi niêm yết có thể biến động mạnh, chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như cung cầu thị trường, diễn biến kinh tế vĩ mô (lạm phát, lãi suất, tăng trưởng GDP, biến động thị trường tài chính trong nước và quốc tế), kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, cũng như các thay đổi trong pháp lý và quy định của thị trường chứng khoán. Ngoài ra, tâm lý nhà đầu tư, phương thức giao dịch và kỳ vọng rủi ro cũng góp phần tạo nên biến động giá. Trường hợp Ngân hàng phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn, thu nhập trên mỗi cổ phiếu có thể bị pha loãng, ảnh hưởng đến giá thị trường. Do đó, rủi ro biến động giá cổ phiếu là điều khó tránh khỏi và có tính chất khó dự báo.

6. Rủi ro khác

Rủi ro sự kiện bất khả kháng

Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, bão lũ, động đất, hạn hán, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh, khủng bố... mặc dù hiếm khi xảy ra nhưng nếu có sẽ tác động và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của KienlongBank. Nhằm ứng phó với các rủi ro bất khả kháng ở trên, Ngân hàng đã xây dựng các kịch bản chi tiết với từng trường hợp nhằm sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra.

Thuế tại Việt Nam

Pháp luật về thuế và các quy định của Việt Nam tiếp tục được bổ sung và hướng dẫn do có những vấn đề nảy sinh trong quá trình triển khai và thực hiện. Bất kỳ thay đổi nào về pháp luật thuế của Việt Nam dẫn đến thay đổi nghĩa vụ thuế và tình trạng thuế của Ngân hàng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của KienlongBank.

DANH MỤC CÁC YẾU TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO CỔ PHIẾU. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CÓ NHỮNG ĐÁNH GIÁ KHÁCH QUAN ĐỂ CÓ THỂ NHẬN ĐỊNH MỘT CÁCH ĐẦY ĐỦ CÁC NHÂN TỐ RỦI RO CÓ THỂ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO CỔ PHIẾU CỦA NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản Cáo Bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- “KienlongBank”, “Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết”, “Ngân hàng”: Ngân hàng TMCP Kiên Long
- “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông
- “HBQT”: Hội đồng quản trị
- “HĐTV”: Hội đồng Thành viên
- “BKS”: Ban Kiểm soát
- “BCTC”: Báo cáo tài chính
- “CASA”: Tiền gửi không kỳ hạn
- “CAR”: Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu
- “CBNV”: Cán bộ nhân viên
- “CCCD”: Căn cước công dân
- “CNTT”: Công nghệ thông tin
- “CNĐKKD”: Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- “ĐVKD”: Đơn vị kinh doanh
- “NHNN”: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- “NHTM”: Ngân hàng thương mại
- “NIM”: Biên lợi nhuận ròng
- “NPL”: Tỷ lệ nợ xấu
- “TCTD”: Tổ chức tín dụng
- “TGD”: Tổng Giám đốc
- “TMCP”: Thương mại cổ phần
- “TNHH”: Trách nhiệm hữu hạn
- “TTS”: Tổng tài sản
- “UBCKNN”: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- “UPCOM”: Sàn Giao dịch Chứng khoán dành cho các công ty chưa niêm yết
- “USD”: Đồng đô la Mỹ

- “LNTT”: Lợi nhuận trước thuế
- “LNST”: Lợi nhuận sau thuế
- “HNX”: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- “HOSE”: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- “GCN”: Giấy chứng nhận
- “SXKD”: Sản xuất kinh doanh
- “TSCĐ”: Tài sản cố định
- “VND”: Đồng Việt Nam;
- “VSDC”: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- “Vốn CSH”: Vốn chủ sở hữu
- “PGD”: Phòng giao dịch
- “TMDV”: Thương mại dịch vụ
- “KHĐN”: Khách hàng doanh nghiệp
- “KHCHN”: Khách hàng cá nhân

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Thông tin chung về Tổ Chức Đăng ký Niêm Yết

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long

Tên viết tắt: KienlongBank

Tên viết bằng tiếng nước ngoài: Kien Long Commercial Joint Stock Bank

Mã cổ phiếu: KLB

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 10/10/1995, đăng kí thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024.

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 0056/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 18/09/1995;

Quyết định số: 255/QĐ-NH5 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 18/09/1995;

Quyết định số: 3462/QĐ-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 15/10/2025 về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long.

Quyết định số: 2898/QĐ-QLGS5 ngày 27/10/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung về địa chỉ đặt trụ sở chính tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long.

Logo:

KienlongBank 

Trụ sở chính: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: (029) 7386 9950

Fax: (029) 7387 7538

Website: www.kienlongbank.com

Mã số thuế: 1700197787

Vốn điều lệ đăng ký: 5.821.705.260.000 VND (theo Quyết định số 3462/QĐ-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 15/10/2025 về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long)

Vốn điều lệ thực góp: 5.821.705.260.000 VND

Người đại diện theo pháp luật: Trần Ngọc Minh - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Hoạt động ngân hàng thương mại, hoạt động ngân hàng bán lẻ. Mã ngành: 64

Các lĩnh vực hoạt động:

- Nhận tiền gửi dưới hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm, phát hành chứng chỉ tiền gửi và các hình thức khác;
- Cấp tín dụng dưới hình thức cho vay, bảo lãnh ngân hàng, bao thanh toán, chiết khấu, thu tín dụng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác;
- Cung ứng các phương tiện thanh toán; cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản; kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối;
- Dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn và thực hiện các dịch vụ ngân hàng khác.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng TMCP Kiên Long được thành lập theo Giấy phép hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần số 0056/NH-GP ngày 18/09/1995 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Quyết định số 255/QĐ-NH5 ngày 18/09/1995 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Giấy phép thành lập Ngân hàng cổ phần nông thôn Kiên Long - tỉnh Kiên Giang số 1115/GP-UB ngày 02/10/1995 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp.

Ngân hàng được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700197787 lần đầu ngày 10/10/1995, thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024. Ngày 27/10/1995, Ngân hàng TMCP Kiên Long chính thức đi vào hoạt động.

Thời hạn hoạt động của KienlongBank là năm mươi (50) năm kể từ ngày được NHNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động lần đầu (năm 1995).

KienlongBank là ngân hàng hoạt động lâu đời nhất tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, cũng là ngân hàng duy nhất có trụ sở chính đặt tại Kiên Giang từ năm 1995. Trong suốt gần ba thập kỷ, KienlongBank duy trì hoạt động an toàn, bền vững và hiệu quả, các chỉ số hoạt động kinh doanh đều tăng trưởng ổn định.

Kiên định với giá trị cốt lõi Tâm - Tín - Kiên - Xanh cùng mục tiêu xây dựng Ngân hàng với phương châm "Sẵn lòng chia sẻ", KienlongBank luôn đồng hành khách hàng, chia sẻ và gánh vác một phần trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

Theo quan điểm "Lấy khách hàng làm trọng tâm", hoà nhịp cùng xu thế chuyển đổi số mạnh mẽ trên toàn cầu, năm 2021 KienlongBank đã chuyển mình theo định hướng Ngân hàng số thế hệ mới, đặt mục tiêu trở thành ngân hàng dẫn đầu về bán lẻ, tiêu dùng và SME. Ngân hàng cũng

luôn nỗ lực phát triển tối ưu và nâng tầm các sản phẩm, dịch vụ hiện hữu; nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ số, đáp ứng tối đa nhu cầu tài chính và mang đến những trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng. Lấy số hoá làm động lực và mục tiêu tăng trưởng, KienlongBank đã không ngừng đổi mới, ứng dụng công nghệ trong vận hành và không ngừng phát triển các sản phẩm tiện ích hiện thực hoá mục tiêu trở thành Ngân hàng số hiện đại và thân thiện đến năm 2025.

Tại ngày 30/09/2025, Ngân hàng có 01 Hội sở chính, 02 Văn phòng đại diện, 134 Chi nhánh và Phòng Giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước với 2.826 cán bộ, công nhân viên.

Các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

Năm	Quá trình hình thành và phát triển
1995	Ngày 27/10/1995, KienlongBank được thành lập với tên gọi Ngân hàng TMCP Nông thôn Kiên Long. Vốn điều lệ: 1,2 tỷ VND.
2006	KienlongBank đổi tên từ Ngân hàng TMCP Nông thôn Kiên Long thành Ngân hàng TMCP Kiên Long. Được Thủ tướng Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam trao tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc từ năm 2001 đến năm 2005.
2007	Tăng vốn điều lệ lên 580 tỷ VND. Nhận Huân chương Lao động Hạng 3 do Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng vì đã có thành tích xuất sắc từ năm 2002 đến 2006.
2014	Đưa vào hoạt động website: www.kienlongbank.com . Gia nhập Hệ thống Visa quốc tế. Đạt Chứng nhận 77/1.000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất năm 2013. Đạt Chứng nhận 55/500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2013 do Việt Nam Report cấp.
2015	Nâng cấp Hệ thống Thẻ với công nghệ tiên tiến của Tập đoàn Sungard tại Mỹ, hoạt động trên phạm vi toàn cầu. Triển khai nộp thuế điện tử, thanh toán trực tuyến. Phát triển mạng lưới hoạt động gồm: 27 chi nhánh, 76 phòng giao dịch; Số lượng nhân viên: 3.585 cán bộ, cộng tác viên.
2016	Ra mắt thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank Visa. Hoàn thành Trung tâm dữ liệu và nâng cấp hệ thống Core Thẻ.
2017	Cổ phiếu KienlongBank (mã chứng khoán KLB) chính thức giao dịch trên sàn UpCOM. Ký kết hợp đồng hợp tác với tổ chức Thẻ quốc tế JCB.
2018	Tăng vốn điều lệ lên 3.236,96 tỷ VND.

Năm	Quá trình hình thành và phát triển
	<p>Ra mắt thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank JCB.</p> <p>Ký kết thỏa thuận hợp tác tư vấn triển khai Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN với đối tác KPMG Việt Nam.</p>
2019	<p>Ra mắt thẻ ghi nợ quốc tế KienlongBank JCB/Visa.</p> <p>Top 100 công ty đại chúng lớn nhất Việt Nam (Ngân hàng thứ 22) do Forbes Việt Nam bình chọn.</p> <p>Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (PROFIT 500) 3 năm liền: 2017, 2018 và 2019.</p>
2020	<p>Tiếp tục đứng trong bảng xếp hạng Top VNR500, Top FAST 500 và Top PROFIT 500.</p> <p>Được vinh danh “Ngân hàng tiêu biểu vì cộng đồng”.</p> <p>Đạt giải thưởng Ngân hàng dẫn đầu về phát hành thẻ tín dụng JCB.</p> <p>Nâng cấp công nghệ thẻ từ lên thẻ chip VCCS với Napas.</p>
2021	<p>Tăng vốn điều lệ lên 3.652,82 tỷ VND.</p> <p>Kỷ niệm 26 năm thành lập và ra mắt Logo, Bộ nhận diện thương hiệu mới.</p> <p>Lần đầu tiên đưa vào hoạt động hệ thống máy giao dịch tự động thế hệ mới STM.</p> <p>Ra mắt ứng dụng Mobile Banking mới - KienlongBank Plus</p>
2022	<p>Nâng cấp, chuyển đổi hệ thống Core Thẻ Smart Vista.</p> <p>Hoàn thiện hệ thống quản trị theo chuẩn quốc tế Basel II.</p> <p>Được vinh danh trong Top 500 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.</p> <p>Ứng dụng KienlongBank Plus lọt Top các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp chuyển đổi số tiêu biểu tại Vietnam Digital Awards 2022.</p>
2023	<p>Nâng cấp, chuyển đổi thành công hệ thống Core Banking.</p> <p>Ra mắt bộ MyShop & Paybox, được vinh danh giải thưởng Sao Khuê 2023.</p> <p>Tích hợp nhiều tiện ích vào ứng dụng KienlongBank Plus như thanh toán học phí, thu phí VETC, ePin, nickname...</p> <p>Được vinh danh Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh và Thương hiệu truyền cảm hứng giải thưởng Doanh nghiệp Châu Á - Thái Bình Dương.</p> <p>Top 10 nơi làm việc tốt nhất ngành ngân hàng do Công ty Cổ phần Nghiên cứu Kinh doanh Việt Nam (Viet Research) phối hợp cùng Báo Đầu tư bình chọn.</p>
2024	<p>KienlongBank chính thức được vinh danh “Top 10 Doanh nghiệp Sáng tạo và Kinh doanh hiệu quả Việt Nam năm 2024 - VIE 10 - Ngành Ngân hàng” năm thứ 2</p> <p>Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2024</p>

Năm	Quá trình hình thành và phát triển
	<p>Ngân hàng có dịch vụ khách hàng tốt nhất Việt Nam 2024</p> <p>Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2024.</p> <p>Năm 2024, tổng tài sản của KienlongBank đạt 92.176 tỷ VND. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất của KienlongBank đạt 1.112 tỷ VND tăng 54,7% so với năm 2023, hoàn thành 139% kế hoạch lợi nhuận năm 2024 đã được ĐHCĐ của Ngân hàng thông qua.</p>
2025	<p>Top 50 doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc Việt Nam năm 2025 do Vietnam Report và Báo VietNamNet bình chọn.</p> <p>Top 10 Ngân hàng – ESG Việt Nam Xanh 2025 (ESG10).</p> <p>Top 100 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh 2025.</p> <p>KienlongBank nhận được bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang vì những đóng góp tích cực trong sự phát triển của tỉnh.</p> <p>Tăng vốn điều lệ lên 5.821.705.260.000 đồng.</p>

3. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng

Cơ cấu tổ chức của KienlongBank như sau:

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của KienlongBank



Mô hình tổ chức của KienlongBank bao gồm ngân hàng mẹ và công ty con, các chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện. Hệ thống mạng lưới kinh doanh và hoạt động của KienlongBank tính đến 30/09/2025 bao gồm:

❖ Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Kiên Long:

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: (029) 7386 9950

Fax: (029) 7387 7538

Trụ sở chính của Ngân hàng là nơi đặt văn phòng làm việc của Ban Tổng Giám đốc và

Phòng/Ban nghiệp vụ.

❖ **Công ty con:**

Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long (KBA)

Địa chỉ: Tầng 6, số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: (029) 7386 9950

❖ **Các Chi nhánh, phòng giao dịch, các điểm giao dịch:**

Tại thời điểm 30/09/2025, Ngân hàng có 02 văn phòng đại diện, 134 chi nhánh và phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

4.1. Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng. ĐHĐCĐ có cả những quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan.

4.2. Hội đồng quản trị và các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc

4.2.1. Hội đồng quản trị

Hoạt động kinh doanh và các công việc của KienlongBank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh KienlongBank trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và người quản lý khác. HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan.

4.2.2. Ủy ban Nhân sự

Tham mưu cho HĐQT về quy mô và cơ cấu HĐQT, người điều hành phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của KienlongBank; Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS và Người điều hành ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank; và các chức năng, nhiệm vụ khác do HĐQT giao phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Nhân sự theo quy định pháp luật.

4.2.3. Ủy ban Quản lý rủi ro

Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, chính sách liên quan đến quản lý rủi ro trong hoạt động của KienlongBank thuộc thẩm quyền ban hành của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank ...; và các nhiệm vụ và quyền hạn khác do HĐQT giao.

4.2.4. Hội đồng Xử lý rủi ro

Phê duyệt báo cáo tổng hợp toàn hệ thống về kết quả thu hồi nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, bao gồm kết quả xử lý tài sản bảo đảm và xác định rõ cơ sở của việc phê duyệt ...; và các nhiệm vụ và quyền hạn khác do HĐQT giao.

4.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra; Giám sát hoạt động quản trị, điều hành KienlongBank trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ của KienlongBank. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan.

4.4. Ban Điều hành và các Hội đồng trực thuộc Tổng Giám đốc

4.4.1. Tổng Giám đốc

Quản lý, điều hành, quyết định và chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các hoạt động kinh doanh hàng ngày của KienlongBank, phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn của Tổng Giám đốc được

quy định tại Điều lệ KienlongBank, Hợp đồng lao động, các quyết định của HĐQT và HĐQT, các quy định của pháp luật;

4.4.2. Các Phó Tổng Giám đốc

- Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối/Phòng/Trung tâm Hội sở

Quản lý, điều hành, giám sát các hoạt động của Khối/Phòng/Trung tâm Hội sở phụ trách theo phân công nhiệm vụ của Tổng Giám đốc từng thời kỳ, bảo đảm Khối/Phòng/Trung tâm Hội sở hoạt động đúng kế hoạch và chiến lược của KienlongBank; chịu trách nhiệm cao nhất về kết quả hoạt động của Khối/Phòng/Trung tâm Hội sở trước Ban Điều hành;

- Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khu vực

Quản lý, điều hành, giám sát các hoạt động kinh doanh của các Đơn vị tại Khu vực phụ trách, bảo đảm Đơn vị hoạt động kinh doanh đúng kế hoạch và chiến lược của KienlongBank; chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh của các Đơn vị tại Khu vực;

4.4.3. Kế toán trưởng

Tổ chức, quản lý, điều hành, giám sát toàn bộ công tác kế toán tài chính của toàn hệ thống KienlongBank; và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Tổng Giám đốc.

4.4.4. Các Hội đồng trực thuộc Tổng Giám đốc

4.4.4.1. Hội đồng Quản lý vốn

Hội đồng Quản lý vốn thực hiện đề xuất, tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc:

- Thực hiện đánh giá nội bộ về mức đủ vốn;
- Thực hiện chỉ đạo của HĐQT về việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;
- Các nội dung cụ thể khác do HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc quy định.

4.4.4.2. Hội đồng rủi ro

Hội đồng rủi ro thực hiện đề xuất, tham mưu Tổng Giám đốc trong việc:

- Lập quy trình xây dựng và thực hiện chính sách quản lý rủi ro tại KienlongBank;
- Thực hiện chính sách quản lý rủi ro và đánh giá chính sách quản lý rủi ro để đề xuất HĐQT điều chỉnh;
- Xây dựng và thực hiện hạn mức rủi ro, đề xuất phân bổ hạn mức rủi ro theo từng hoạt động kinh doanh, hoạt động nghiệp vụ; thực hiện các biện pháp xử lý khi không đáp ứng được các hạn mức rủi ro;
- Tổ chức thực hiện chỉ đạo của HĐQT trong việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;
- Tự kiểm tra, đánh giá về quản lý rủi ro và đề xuất HĐQT các biện pháp xử lý, khắc phục;

- Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định pháp luật và phân công của TGD.

4.4.4.3. Hội đồng quản lý Tài sản/Nợ phải trả (ALCO)

Hội đồng ALCO thực hiện đề xuất, tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc:

- Quản lý bảng cân đối tài sản hiệu quả, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro;
- Rà soát, đề xuất kế hoạch huy động vốn, kế hoạch sử dụng vốn, nguyên tắc xây dựng giá điều chuyển vốn nội bộ;
- Xây dựng khung lãi suất, khung giá cho các sản phẩm khác để quản lý tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính;
- Kiểm soát hoạt động kinh doanh đảm bảo tuân thủ hạn mức rủi ro thanh khoản, hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, tổng tài sản tính theo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng;
- Các nội dung cụ thể khác do HĐQT hoặc Tổng Giám đốc quy định.

4.5. Văn phòng Hội đồng quản trị

- Thực hiện công tác thư ký cho Ngân hàng, ĐHĐCĐ, BKS, HĐQT và các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT;
- Thực hiện công tác quan hệ cổ đông (quản lý danh sách cổ đông, cổ phần/cổ phiếu, chuyển nhượng cổ phần; tiếp nhận và giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông);
- Tiếp nhận, xử lý, đề xuất cho HĐQT và các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT các vấn đề liên quan đến công tác chuyên môn trong hoạt động kinh doanh của KienlongBank thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

4.6. Ban Trợ lý, Thư ký Ban Tổng Giám đốc

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển, chính sách kinh doanh, sản phẩm dịch vụ và chỉ tiêu kế hoạch hàng năm;
- Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong việc chỉ đạo và theo dõi việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động, chương trình công tác của các Khu vực, Khối, Phòng/Trung tâm Hội sở và Đơn vị;
- Quản lý, lưu giữ các hồ sơ, tài liệu khác theo các quy định nội bộ của KienlongBank và theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ban Tổng Giám đốc và quy định của KienlongBank.

4.7. Phòng Kiểm toán nội bộ

- Tham mưu, giúp việc cho BKS trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của BKS;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm tra đối với Hội sở, Chi nhánh, Phòng Giao dịch và Đơn vị phụ thuộc khác của KienlongBank theo kế hoạch kiểm toán hàng năm được phê duyệt và các kế hoạch đột xuất khác theo quyết định của BKS;
- Thực hiện các kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác đối với KTNB;
- Lập báo cáo về KTNB theo quy định pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan chức năng;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của BKS.

4.8. Các Khối/Trung tâm/Phòng thuộc Hội sở

4.8.1. Khối Tín dụng

- **Trung tâm Thẩm định tín dụng**

- Đầu mối tổ chức quản lý, điều hành hoạt động thẩm định tín dụng các hồ sơ cấp tín dụng vượt thẩm quyền của ĐVKD để phục vụ việc ra quyết định tín dụng của các cấp phê duyệt theo quy định của KienlongBank từng thời kỳ (không bao gồm các công việc liên quan đến nghiệp vụ thẩm định giá tài sản bảo đảm cho các khoản cấp tín dụng và các tài sản khác liên quan đến việc cấp tín dụng);
- Thực hiện các chức năng khác theo phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.

- **Trung tâm Phê duyệt tín dụng**

- Đầu mối thực hiện chức năng phê duyệt cấp tín dụng cho Khách hàng theo đề xuất của ĐVKD/Trung tâm Thẩm định tín dụng theo đúng quy định của KienlongBank từng thời kỳ;
- Thực hiện các chức năng khác theo phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.

- **Trung tâm Tác nghiệp tín dụng**

- Chịu trách nhiệm phụ trách chính sách nghiệp vụ thẩm định tín dụng, phê duyệt cấp tín dụng, hỗ trợ tín dụng trên toàn hệ thống KienlongBank; Thực hiện các công việc thuộc phần nghiệp vụ hỗ trợ tín dụng cho tất cả các ĐVKD trên toàn hệ thống của KienlongBank theo phạm vi tác nghiệp do Tổng Giám đốc phê duyệt trong từng thời kỳ;
- Thực hiện các chức năng khác theo phân công của hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.

- **Trung tâm Thẩm định tài sản**

- Đầu mối thực hiện các công việc liên quan đến chính sách thẩm định giá trên toàn hệ thống KienlongBank; Thực hiện định giá đối với các tài sản theo thẩm quyền được phân giao trong từng thời kỳ;
- Thực hiện các chức năng khác theo quy định nội bộ và theo phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.

4.8.2. Khối Ngân hàng doanh nghiệp

- **Trung tâm Phát triển sản phẩm**

- Xây dựng và phát triển sản phẩm, chính sách tín dụng, phí tín dụng cho Khách hàng doanh nghiệp;
- Xây dựng chính sách dành cho Khách hàng doanh nghiệp (bao gồm: biểu lãi suất, biểu phí, các gói sản phẩm và các chính sách phát triển khách hàng doanh nghiệp...);
- Thực hiện các công việc khác theo quy định nội bộ và theo ủy quyền, phân công của Ban Giám đốc Khối.

- **Trung tâm Phát triển kinh doanh**

- Xây dựng chỉ tiêu kinh doanh đối với khách hàng doanh nghiệp trên toàn hệ thống;
- Quản lý số liệu đối với khách hàng doanh nghiệp tại KienlongBank;
- Phát triển kinh doanh, triển khai công tác phát triển khách hàng doanh nghiệp;
- Triển khai các công việc khác theo quy định nội bộ và theo ủy quyền, phân giao của Ban Giám đốc Khối.

4.8.3. Khối Ngân hàng bán lẻ

- **Trung tâm Phát triển sản phẩm**

- Xây dựng chính sách, chương trình, định hướng kinh doanh, phát triển sản phẩm, cơ chế giá, phí của sản phẩm tín dụng, sản phẩm phi tín dụng (bao gồm tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn) và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân do Khối phụ trách;
- vận dụng, sản phẩm phi tín dụng (bao gồm tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn) và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân do Khối phụ trách;
- Theo dõi, đánh giá tình hình triển khai các chính sách, sản phẩm, chương trình tín dụng, phi tín dụng dành cho khách hàng cá nhân;
- Thực hiện các công việc khác theo ủy quyền, phân công của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.

- **Trung tâm Phát triển kinh doanh**

- Xây dựng, duy trì và phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác nhằm phát triển các sản phẩm dịch vụ cho khách hàng cá nhân và nâng cao trải nghiệm của khách hàng (bao gồm sản phẩm bảo hiểm và sản phẩm dịch vụ khác);
- Tham mưu, đề xuất các chính sách, giải pháp quản lý và phát triển đối tác dành cho khách hàng cá nhân;
- Thực hiện các công việc khác theo quy định nội bộ và theo ủy quyền, phân công của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.

- **Trung tâm Tài chính vi mô**

- Xây dựng chính sách, chương trình, định hướng kinh doanh, phát triển sản phẩm, cơ chế giá, phí sản phẩm tín dụng vi mô (Sản phẩm cho vay trả góp ngày, các sản phẩm tín dụng vi mô khác);
- Nghiên cứu thị trường; phân khúc khách hàng đối với các sản phẩm tín dụng vi mô (Sản phẩm cho vay trả góp ngày, các sản phẩm tín dụng vi mô khác);
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định nội bộ và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.

4.8.4. Khối Nguồn vốn và Định chế tài chính

- **Trung tâm Quản lý vốn**

- Đề xuất, tham mưu cho Hội đồng Quản lý tài sản/nợ phải trả (Hội đồng ALCO) cơ cấu bảng cân đối hiệu quả, phù hợp với chiến lược, kế hoạch kinh doanh của KienlongBank và tình hình thị trường nhằm tối ưu chi phí đồng thời đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và khẩu vị, chính sách, hạn mức rủi ro của Ngân hàng;

- Đánh giá nhu cầu nguồn vốn và sử dụng vốn, thực hiện chức năng Quản lý vốn nội bộ trong toàn hệ thống KienlongBank;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định nội bộ và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối, Ban Giám đốc Trung tâm.
- **Trung tâm Kinh doanh vốn**
 - Thực hiện các kế hoạch, chỉ tiêu kinh doanh lãi suất trên thị trường liên ngân hàng, giao dịch vốn với Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước;
 - Thực hiện các kế hoạch, chỉ tiêu kinh doanh ngoại hối và các sản phẩm phái sinh;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định nội bộ và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối, Ban Giám đốc Trung tâm.

4.8.5. Khối Ngân hàng số

- **Trung tâm Thẻ**
 - Phát triển Sản phẩm, dịch vụ Thẻ - Tuân Thủ;
 - Kinh Doanh Thẻ;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định nội bộ và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối, Ban Giám đốc Trung tâm.
- **Trung tâm Ngân hàng số**
 - Phân tích Sản phẩm số và Trải nghiệm sản phẩm số;
 - Giải pháp số;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định nội bộ và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối, Ban Giám đốc Trung tâm.
- **Trung tâm Vận hành**
 - Phát hành Thẻ;
 - Hỗ trợ nghiệp vụ Thẻ và Ngân hàng điện tử;
 - Xử lý khiếu nại liên quan đến Thẻ và Ngân hàng số;
 - Đối soát và kiểm soát giao dịch liên quan đến sản phẩm, dịch vụ Thẻ và Ngân hàng số;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định nội bộ và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối, Ban Giám đốc Trung tâm.

4.8.6. Khối Vận hành

- **Trung tâm thanh toán**
 - Xây dựng và phát triển sản phẩm, dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế;
 - Xây dựng biểu phí thanh toán trong nước, quốc tế;
 - Tham mưu, tư vấn nghiệp vụ thanh toán trong nước và quốc tế;
 - Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- **Trung tâm Dịch vụ khách hàng**
 - Quản lý hoạt động dịch vụ khách hàng trực tuyến (Call Center);
 - Quản lý chất lượng dịch vụ khách hàng;

- Quản lý việc thực hiện 5S trên toàn hệ thống KienlongBank;
- Lưu trữ thông tin, lập báo cáo;
- Xây dựng quy chế, quy định và quy trình.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định nội bộ và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

• **Phòng Kho quỹ**

- Xây dựng chính sách quản lý nghiệp vụ kho quỹ;
- Kiểm tra, giám sát tồn quỹ tiền mặt tại Đơn vị;
- Kiểm soát hoạt động kho quỹ trong toàn hệ thống KienlongBank;
- Thực hiện các chức năng khác theo quy định nội bộ và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

• **Phòng Marketing**

- Quản lý quyền sở hữu trí tuệ;
- Quản lý bộ nhận diện thương hiệu;
- Truyền thông đại chúng;
- Thực hiện các chương trình khuyến mại/tiếp thị, quảng bá sản phẩm, dịch vụ;
- Thực hiện các chức năng khác theo quy định nội bộ và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.

• **Phòng Hành chính quản trị**

- Quản lý thông tin mạng lưới;
- Quản lý xây dựng;
- Tham gia mua sắm tập trung;
- Mua sắm hàng hóa/dịch vụ;
- Văn thư lưu trữ, lễ tân;
- Quản lý bảo vệ, đội xe và công tác dịch vụ hậu cần;
- Thực hiện các chức năng khác theo quy định nội bộ và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.

4.8.7. Khối Công nghệ

• **Trung tâm Phát triển công nghệ**

- Nghiên cứu và phát triển giải pháp công nghệ áp dụng cho KienlongBank;
- Phân tích, khai thác số liệu, hỗ trợ nghiệp vụ;
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.

• **Trung tâm Vận hành công nghệ**

- Vận hành dịch vụ CNTT;
- Xây dựng kiến trúc hạ tầng CNTT;
- Xây dựng và đảm bảo thực hiện chính sách an ninh bảo mật hệ thống CNTT;
- Quản lý, vận hành và bảo trì các thiết bị phục vụ thanh toán;

- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.
- **Trung tâm Quản trị công nghệ**
 - Xây dựng chiến lược, kế hoạch ứng dụng và phát triển hệ thống CNTT; quản lý rủi ro hệ thống CNTT tại KienlongBank;
 - Quản trị dịch vụ công nghệ;
 - Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.

4.8.8. Khối Quản trị rủi ro

- **Trung tâm Xử lý nợ**
 - Trực tiếp xử lý thu hồi nợ xấu;
 - Tư vấn pháp lý về công tác quản lý và xử lý nợ;
 - Thực hiện nghiệp vụ mua, bán nợ xấu;
 - Bán tài sản xử lý nợ;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định nội bộ và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.
- **Phòng Quản lý rủi ro**
 - Quản lý rủi ro tín dụng;
 - Quản lý rủi ro hoạt động;
 - Quản lý rủi ro thanh khoản;
 - Thực hiện quản lý, giám sát, cảnh báo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động của KienlongBank;
 - Thực hiện các chức năng khác theo quy định nội bộ và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- **Phòng Pháp chế tuân thủ**
 - Soạn thảo/thẩm định văn bản của KienlongBank phát hành;
 - Tư vấn pháp lý;
 - Tiếp nhận và xử lý các đề xuất của Phòng Kiểm soát nội bộ về chỉnh sửa, bổ sung các văn bản quy phạm nội bộ và các sai phạm của Đơn vị và cá nhân trong toàn hệ thống KienlongBank;
 - Thực hiện các chức năng khác theo quy định nội bộ và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- **Phòng Kiểm soát nội bộ**
 - Xây dựng chính sách kiểm soát nội bộ;
 - Thực hiện kiểm tra tính tuân thủ theo Quyết định của Tổng Giám đốc;
 - Kiểm soát tính tuân thủ tại Đơn vị (do Bộ phận Kiểm soát nội bộ tại Đơn vị thực hiện).
 - Xem xét và trình Tổng Giám đốc giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của khách hàng và của các cá nhân, Đơn vị có liên quan đến hoạt động của KienlongBank;

- Thực hiện các chức năng khác theo quy định nội bộ và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

4.8.9. Khối Tài chính

- **Phòng Kế toán tài chính**

- Công tác kế toán;
- Kế hoạch chi phí;
- Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của KienlongBank;
- Báo cáo thống kê, báo cáo tài chính định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định;
- Thực hiện các chức năng khác theo quy định nội bộ và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

- **Phòng Kế hoạch tổng hợp**

- Xây dựng kế hoạch toàn hệ thống KienlongBank;
- Thực hiện báo cáo quản trị;
- Thực hiện các chức năng khác theo quy định nội bộ và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

4.8.10. Khối Quản lý nguồn nhân lực

- **Phòng Nhân sự**

- Hoạch định chiến lược quản trị và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với định hướng chiến lược kinh doanh của KienlongBank;
- Xây dựng hệ thống chính sách, quy chế, quy định, quy trình liên quan đến công tác quản trị và phát triển nguồn nhân lực;
- Quản trị hệ thống thông tin nhân sự nhằm đảm bảo thực hiện theo chiến lược chung của KienlongBank;
- Thực hiện các chức năng có liên quan khác theo quy định nội bộ và theo yêu cầu của TGD, UBNS, Chủ tịch HĐQT, HĐQT.

- **Trung tâm Đào tạo**

- Chịu trách nhiệm trong việc lập kế hoạch, ngân sách đào tạo (bao gồm đào tạo trực tiếp và đào tạo E-learning), nghiên cứu và đề xuất các chương trình và phương pháp đào tạo phù hợp theo chính sách/quy trình đào tạo; Tham gia thiết kế, tổ chức và thực hiện các chương trình đào tạo trực tiếp, phát triển đội ngũ cán bộ kiêm nhiệm công tác đào tạo tại các Đơn vị kinh doanh/Hội sở và trực tiếp giảng dạy một số chương trình đào tạo phù hợp với kinh nghiệm và năng lực;
- Chủ trì việc đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu công việc cho hiện tại và trong tương lai theo tầm nhìn, định hướng, chiến lược kinh doanh của KienlongBank theo mục tiêu, chiến lược quản trị và phát triển nguồn nhân lực của KienlongBank;
- Thực hiện chức năng có liên quan khác theo quy định nội bộ và theo phân công của Ban Lãnh đạo.

4.9. Khu vực

4.9.1. Văn phòng Khu vực

Chức năng, trách nhiệm của Văn phòng khu vực được thực hiện theo chức năng, trách nhiệm của các Phòng/Trung tâm Hội sở mà Phòng/Trung tâm Hội sở đó có Bộ phận được bố trí tại Văn phòng Khu vực.

4.9.2. Chi nhánh

- Thực hiện công tác kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ: huy động, tín dụng, thẻ, ngân hàng điện tử, thanh toán quốc tế và các dịch vụ khác của KienlongBank đến với khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp;
- Quản lý chất lượng tín dụng, tài sản đảm bảo, tình hình sử dụng vốn vay của khách hàng, thực hiện công tác thu hồi nợ trong phạm vi chức năng;
- Kiểm soát các hoạt động rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động;
- Các chức năng khác theo quy định nội bộ và theo chỉ đạo, định hướng, giao quyền của Tổng Giám đốc và theo Quy định, Quy trình, văn bản khác của KienlongBank.

4.9.3. Phòng Giao dịch

- Thực hiện công tác kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ: huy động, tín dụng, thẻ, ngân hàng điện tử và các dịch vụ khác của KienlongBank đến với KHCN, KHDN;
- Quản lý chất lượng tín dụng, tài sản bảo đảm, tình hình sử dụng vốn vay của khách hàng, thực hiện công tác thu hồi nợ trong phạm vi chức năng;
- Các chức năng khác theo quy định nội bộ và theo chỉ đạo, định hướng, giao quyền của Tổng Giám đốc theo quy định của KienlongBank.

4.10. Văn phòng đại diện

- Thực hiện quyền và nhiệm vụ theo sự phân công/ủy quyền của Tổng Giám đốc và/hoặc cấp có thẩm quyền nhằm hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của các Đơn vị kinh doanh tại địa bàn quản lý hoạt động của Văn phòng đại diện;
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc và/hoặc cấp có thẩm quyền xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh, xây dựng các giải pháp điều hành phù hợp cho từng giai đoạn phát triển và hoạt động kinh doanh tại địa bàn quản lý hoạt động của Văn phòng đại diện;
- Thực hiện quyền và nhiệm vụ theo sự phân công/ủy quyền của Tổng Giám đốc và/hoặc cấp có thẩm quyền nhằm hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của các Đơn vị kinh doanh trên địa bàn quản lý hoạt động của Văn phòng đại diện đạt hiệu quả tốt, tuân thủ quy định của KienlongBank và pháp luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định nội bộ và theo phân công/ủy quyền của Tổng Giám đốc.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối:

Danh sách các công ty trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại như sau:

5.1. Thông tin về công ty mẹ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có

5.2. Thông tin về công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

Bảng 3: Danh sách các công ty con của KienlongBank

Đơn vị: tỷ Đồng

Tên công ty	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Thời điểm	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ % sở hữu của KienlongBank	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu KienlongBank
Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long	Số 170145290/5 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 12/11/2010 và các lần đăng ký thay đổi	31/12/2023	500	100%	0%
		31/12/2024	500	100%	0%
		30/09/2025	500	100%	0%
Ngày thành lập: 12/11/2010					

Nguồn: KienlongBank

Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản -Ngân hàng TMCP Kiên Long (“KBA”):

- Ngành nghề kinh doanh chính:

- Hoạt động trung gian tiền tệ khác. Chi tiết: thực hiện các hoạt động kinh doanh khác theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Kiên Long phù hợp quy định của pháp luật; tiếp nhận, quản lý các khoản nợ tồn đọng (bao gồm nợ có tài sản bảo đảm, nợ không có tài sản đảm bảo) và tài sản bảo đảm nợ vay (tài sản thế chấp, cầm cố; tài sản gán nợ, tài sản Tòa án giao ngân hàng) liên quan đến các khoản nợ để xử lý, thu hồi vốn nhanh nhất. Chủ động bán các tài sản bảo đảm nợ vay thuộc quyền định đoạt của ngân hàng theo giá thị trường (giá bán có thể cao hoặc thấp hơn giá trị nợ tồn đọng) theo các hình thức như: tự bán công khai trên thị trường, bán qua trung tâm đấu giá, bán đấu giá, bán cho công ty mua bán nợ của Nhà nước. Cơ cấu lại nợ tồn đọng bằng các biện pháp như giãn nợ, miễn giảm lãi, đầu tư thêm, chuyển đổi nợ thành vốn góp. Thực hiện xử lý tài sản bảo đảm nợ vay bằng các biện pháp thích hợp như cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tài sản để bán, cho thuê, khai thác, kinh doanh, góp vốn, liên doanh bằng tài sản để thu hồi nợ. Mua bán nợ tồn đọng của tổ chức tín dụng khác, của công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của ngân hàng khác theo quy định của pháp luật;

- Môi giới bất động sản, định giá bất động sản;

- Cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà kho, nhà xưởng, cho thuê quyền sử dụng đất.

- Kết quả hoạt động kinh doanh:

Bảng 4: Kết quả hoạt động kinh doanh của KBA

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	6T/2025	9T/2025
Tổng giá trị tài sản	531	533	537	542
Vốn chủ sở hữu	527	529	530	532
Doanh thu thuần	33	40	22	37
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(20)	(6)	(0,4)	(0,4)
Doanh thu hoạt động tài chính	30	18	8	12
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7	6	6	9
Lợi nhuận trước thuế	7	6	6	9
Lợi nhuận sau thuế	6	5	5	7

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, BCTC soát xét 6T/2025, BCTC tự lập 9T/2025 của KBA

- 5.3. Thông tin về những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có
- 5.4. Thông tin về những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Ngân hàng được thành lập năm 1995 với vốn điều lệ là 1.200.000.000 VND. Trải qua các lần tăng vốn, Ngân hàng đã nâng số vốn điều lệ lên 5.821.705.260.000 VND.

Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày dưới đây:

Bảng 5: Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ kể từ khi thành lập

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	VDL sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng CP phát hành thêm (cổ phiếu) (*)	Căn cứ
1	1995	1.200	1.200	Thành lập	-	<ul style="list-style-type: none"> Giấy phép hoạt động số 0056/NN-GP ngày 18/09/1995 do NHNN cấp với thời gian hoạt động là 50 năm. Giấy phép thành lập số 1115/GP-UB ngày 02/10/1995 do UBND tỉnh Kiên Giang cấp. Giấy CNĐKKD số 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 10/10/1995.
2	1998	800	2.000	Phát hành 800 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 66,67%)	800	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 01/03/1998. Công văn số 365/1998/CV-NHNN5 ngày 28/04/1998 của NHNN.
3	1999	1.210	3.210	Phát hành 1.210 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 60,50%)	1.210	<ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 28/02/1999. Công văn số 711/CV-NHNN5 ngày 04/08/1999 của NHNN.
4	01/2000	1.291	4.501	Phát hành 1.291 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 40,22%)	1.291	<ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 02/02/2000. Công văn số 972/CV-NHNN5 ngày 06/10/2000 của NHNN.

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng CP phát hành thêm (cổ phiếu) (*)	Căn cứ
5	10/2001	1.000	5.501	Phát hành 1.000 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 22,22%)	1.000	<ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 15/01/2001. Công văn số 198/2001/CV-NHĐ ngày 03/10/2001 của NHNN.
6	10/2002	1.500	7.001	Phát hành 1.500 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 27,27%)	1.500	<ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 03/02/2002. Công văn số 104/2002/CV-NHĐ ngày 13/09/2002 của NHNN. Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 3, ngày 04/10/2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
7	12/2002	1.500	8.501	Phát hành 1.500 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 21,43%)	1.500	<ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 22/11/2002. Công văn số 104/2002/CV-NHĐ ngày 13/09/2002 của NHNN. Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 4, ngày 31/12/2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
8	04/2003	1.500	10.001	Phát hành cho 1.500 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 17,64%)	1.500	<ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 25/01/2003. Công văn số 24/2003/CV-NHĐ ngày 18/03/2003 của NHNN. Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 5, ngày 03/04/2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
9	09/2003	1.500	11.501	Phát hành 1.500 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 15%)	1.500	<ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 25/01/2003. Công văn số 24/2003/CV-NHĐ ngày 18/03/2003. Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 7, ngày 16/09/2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng CP phát hành thêm (cổ phiếu) (*)	Căn cứ
10	12/2003	1.000	12.501	Phát hành 1.000 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 8,69%)	1.000	<p>Giang cấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 17/11/2003. Công văn số 11/NHNN-KGI5 ngày 21/11/2003 của NHNN. Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 8, ngày 24/12/2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
11	06/2004	2.500	15.001	Phát hành 2.500 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 20%)	2.500	<ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 16/01/2004. Công văn số 61/NHNN-KGI5 ngày 12/04/2004 của NHNN. Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 9, ngày 30/06/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
12	10/2004	1.700	16.701	Phát hành 1.700 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 11,33%)	1.700	<ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 16/01/2004. Công văn số 61/NHNN-KGI5 ngày 12/04/2004 của NHNN. Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 10, ngày 30/10/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
13	12/2004	1.300	18.001	Phát hành 1.300 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 7,78%)	1.300	<ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 16/01/2004. Công văn số 61/NHNN-KGI5 ngày 12/04/2004 của NHNN. Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 11, ngày 28/12/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
14	04/2005	2.000	20.001	Phát hành 2.000 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ	2.000	<ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 27/04/2005. Công văn số 72/NHNN-KGI5 ngày 29/04/2005

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng CP phát hành thêm (cổ phiếu) (*)	Căn cứ
				11,11%)		<ul style="list-style-type: none"> của NHNN. Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 12, ngày 29/04/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
15	06/2005	3.000	23.001	Phát hành 3.000 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 15%)	3.000	<ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 27/04/2005. Công văn số 72/NHNN-KGIS ngày 29/04/2005 của NHNN. Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 13, ngày 29/06/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
16	09/2005	3.070	26.071	Phát hành 3.070 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 13,35%)	3.070	<ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 27/04/2005. Công văn số 72/NHNN-KGIS ngày 29/04/2005 của NHNN. Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 14, ngày 30/09/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
17	12/2005	1.968	28.039	Phát hành 1.968 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 7,55%)	1.968	<ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 27/04/2005. Công văn số 72/NHNN-KGIS ngày 29/04/2005 của NHNN. Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 15, ngày 28/12/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
18	05/2006	33.994	62.033	Phát hành 33.994 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 121,24%)	33.994	<ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCĐ họp ngày 18/02/2006. Công văn số 41/NHNN-KGIS ngày 19/05/2006 của NHNN. Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 16, ngày 26/05/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng CP phát hành thêm (cổ phiếu) (*)	Căn cứ
19	07/2006	51.456	113.489	<p>Phát hành 11.456 cổ phiếu theo hình thức phát hành cổ phiếu thương cho cổ đông hiện hữu;</p> <p>Phát hành 40.000 cổ phiếu với giá phát hành là 1.200.000 VND/cổ phiếu theo hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 82,99%)</p>	51.456	<ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCD họp ngày 17/06/2006. Công văn số 75/NHNN-KGI5 ngày 30/06/2006 của NHNN. Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 17, ngày 05/07/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
20	10/2006	136.514	250.003	<p>Phát hành 6.919 cổ phiếu theo hình thức phát hành cổ phiếu thương cho cổ đông hiện hữu;</p> <p>Phát hành 77.095 cổ phiếu với giá phát hành là 1.200.000 VND/cổ phiếu theo hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông khác mua mới và CBNV Ngân hàng.</p> <p>Phát hành 52.500 cổ phiếu với giá phát hành là 1.600.000 VND/cổ phiếu theo hình thức phát hành cho cổ đông chiến lược.</p> <p>(tỷ lệ 120,29%)</p>	136.514	<ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCD họp ngày 19/10/2006. Công văn số 167/NHNN-KGI5 ngày 20/10/2006 của NHNN. Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 18, ngày 23/10/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
21	12/2006	40.000	290.003	<p>Phát hành 40.000 cổ phiếu theo hình thức phát hành cổ phiếu thương cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 0,016%)</p>	40.000	<ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCD họp ngày 19/10/2006. Công văn số 164/NHNN-KGI5 ngày 22/12/2006 của NHNN. Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 19, ngày 27/12/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	VDL sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng CP phát hành thêm (cổ phiếu) (*)	Căn cứ
22	2007	290.003	580.006	Phát hành 290.003 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho có đồng hiện hữu (tỷ lệ 100%)	290.003	<p>Giang cấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> Theo quyết định của ĐHCD họp ngày 26/05/2007. Công văn số 97/NHNN-KGI5 ngày 28/05/2007 của NHNN. Giấy CNĐKKD đăng ký thay đổi lần 20, ngày 29/05/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
23	2008	419.994	1.000.000	Phát hành 41.999.400 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu theo hình thức phát hành ra công chúng cho có đồng hiện hữu và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 72,41%)	41.999.400	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHĐCD thường niên ngày 30/06/2008. Công văn số 250/NHNN-KG ngày 26/11/2007 của NHNN. Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán số 320/UBCK-GCN ngày 22/08/2008 của UBCKNN. Giấy CNĐKKD đăng ký thay đổi lần 22, ngày 22/12/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
24	06/2010	1.000.000	2.000.000	Phát hành 100.000.000 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu theo hình thức phát hành ra công chúng cho có đồng hiện hữu và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 100%)	100.000.000	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHĐCD thường niên ngày 17/04/2009. Công văn số 78/NHNN-KGI ngày 09/03/2010 của NHNN. Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán số 563/UBCK-GCN ngày 14/05/2010 của UBCKNN. Giấy CNĐKKD đăng ký thay đổi lần 25, ngày 30/06/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
25	12/2010	1.000.000	3.000.000	Phát hành 100.000.000 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu theo hình thức phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ	100.000.000	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHĐCD thường niên ngày 13/06/2010. Công văn số 6707/NHNN-KGI ngày 06/09/2010 của NHNN.

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng CP phát hành thêm (cổ phiếu) (*)	Căn cứ
				50%)		<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo chào bán cổ phần riêng lẻ ngày 08/12/2010. - Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phần riêng lẻ số 07/BC-NHKI, ngày 04/01/2011. - Giấy CNĐKDN đăng ký thay đổi lần 26, ngày 31/12/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
26	09/2018	236.957,96	3.236.957,96	Phát hành 23.695.796 cổ phiếu theo hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (tỷ lệ 7,90%)	23.695.796	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/04/2018. - Công văn số 6271/NHNN-TTGSNH ngày 28/08/2018 và số 2360/QĐ-NHNN ngày 30/11/2018 của NHNN. - Công văn số 5395/UBCK-QLPH ngày 27/08/2018 của UBCKNN. - Giấy CNĐKDN đăng ký thay đổi lần 39, ngày 27/09/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
27	12/2021	415.860,82	3.652.818,78	Phát hành 41.586.082 cổ phiếu theo hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ 12,85%)	41.586.082	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 29/04/2021. - Công văn số 6347/NHNN-TTGSNH ngày 07/09/2021 của NHNN. - Công văn số 3886/UBCK-PTTT ngày 23/07/2021 của UBCKNN. - Giấy CNĐKDN đăng ký thay đổi lần 40, ngày 17/12/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
28	09/2025	2.168.886,48	5.821.705,26	Phát hành 216.888.648 cổ phiếu theo hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ 60%)	216.888.648	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 15/07/2025. - Công văn số 7787/NHNN-QLGS ngày 08/09/2025 của NHNN. - Công văn số 5209/UBCK-QLCB ngày 12/09/2025 của UBCKNN. - Công văn số 6020/UBCK-QLCB ngày

TT	Thời gian tăng vốn	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng CP phát hành thêm (cổ phiếu) (*)	Căn cứ
						06/10/2025 của UBCKNN. - Quyết định số 3462/QĐ-NHNN ngày 15/10/2025 của NHNN về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long.

Người: KienlongBank

(*) Từ thời điểm năm 1995 đến 31/12/2007: Mệnh giá 1.000.000 đồng/cổ phần; Từ thời điểm ngày 01/01/2008 đến nay: Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

- Kể từ khi thành lập đến nay, Ngân hàng không có đợt giảm vốn điều lệ nào.
- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán: Không có.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại thời điểm thực hiện: Không có

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành:

8.1 Cổ phiếu phổ thông:

Bảng 6: Cơ cấu cổ đông tại ngày 20/10/2025

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ phiếu quỹ	1	3.800.000	0,65
2	Trong nước	4.853	570.293.561	97,96
a	Cá nhân trong nước	4.830	456.027.462	78,33
b	Tổ chức trong nước	23	114.266.099	19,63
3	Nước ngoài	30	8.076.965	1,39
a	Cá nhân nước ngoài	28	155.885	0,03
b	Tổ chức nước ngoài	2	7.921.080	1,36
4	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0,00
	Tổng cộng	4.884	582.170.526	100

Nguồn: Danh sách cổ đông của KienlongBank chốt tại ngày 20/10/2025 do VSDC cấp

8.2 Cổ phiếu ưu đãi: Không có

8.3 Các loại chứng khoán khác:

Bảng 7: Chi tiết các loại trái phiếu đang lưu hành

TT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (tỷ đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
I	Năm 2024					
Trái phiếu ra công chúng						
1	KLB7Y202401	21/12/2024	800	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành.

TT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (tỷ đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
II Năm 2025						
Trái phiếu ra công chúng						
1	KLB7Y202402	29/04/2025	800	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thử Cấp của Tổ Chức Phát Hành.
2	KLB7Y202403	31/07/2025	900	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thử Cấp của Tổ Chức Phát Hành.
Tổng			2.500			

Nguồn: KienlongBank

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại KienlongBank theo quy định pháp luật: 30%
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại KienlongBank theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty: Không có
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại KienlongBank hiện tại (theo Văn bản số 3886/UBCK-PTTT ngày 23/7/2021 về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Ngân hàng TMCP Kiên Long): 30%

10. Hoạt động kinh doanh

10.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1 Loại sản phẩm, dịch vụ

a. Danh mục sản phẩm và Dịch vụ truyền thống:

Định hướng chiến lược quan trọng hàng đầu của KienlongBank trong giai đoạn hiện nay là phát triển dịch vụ tài chính - ngân hàng bán lẻ. Đây là tiền đề giúp KienlongBank mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo nguồn vốn trung, dài hạn và ổn định để phục vụ phát triển kinh tế. Với nguồn lực tài chính của mình, Ngân hàng đã và đang triển khai các giải pháp tài chính chủ lực cho các nhóm đối tượng khách hàng khác nhau, góp phần thúc đẩy tài chính bền vững, hỗ trợ phát triển cộng đồng.

Một số sản phẩm, dịch vụ chính của KienlongBank bao gồm:

- Tiền gửi – Tiết kiệm
- Tín dụng
- Thẻ

- Dịch vụ

• Khách hàng cá nhân

Sản phẩm thanh toán & tín dụng

Gói sản phẩm thanh toán của KienlongBank bao gồm các dịch vụ tài khoản số đẹp, thẻ... giúp khách hàng thanh toán, nhận tiền một cách nhanh chóng, tiện lợi.



KienlongBank phát hành đa dạng các loại thẻ, tiên phong trong việc đổi mới sáng tạo, đa dạng hóa sản phẩm, phát triển dịch vụ mới, nâng cao chất lượng dịch vụ và ứng dụng công nghệ hiện đại. Với định hướng và chiến lược đúng đắn, năm 2023, ngoài các sản phẩm thẻ truyền thống, KienlongBank đã phát hành thẻ JCB Contactless và đạt giải thưởng “Sản phẩm và giải pháp truyền cảm hứng 2022” do JCB trao tặng.

Trước đó, Ngân hàng đã thực hiện chuyển đổi thành công hệ thống Core Thẻ mới - SmartVista. Với nền tảng mới sẽ giúp gia tăng tính bảo mật, thêm tiện ích sử dụng cho Khách hàng. Ngoài ra, bằng việc tích hợp với ứng dụng KienlongBank Plus, Khách hàng có thể thực hiện tính năng mở/khóa/kích hoạt/đổi mã pin thẻ trực tuyến.

Song song với đó, trong hệ sinh thái của mình, Khách hàng giờ đây có thể thực hiện việc rút/chuyển tiền liên ngân hàng mà không cần sử dụng thẻ vật lý thông qua tính năng quét mã QR trên hệ thống máy ATM từ ứng dụng Mobile Banking của ngân hàng. Cách làm này giúp tối ưu chi phí, đẩy mạnh các giao dịch thanh toán không tiền mặt cũng như chung tay góp phần bảo vệ môi trường.

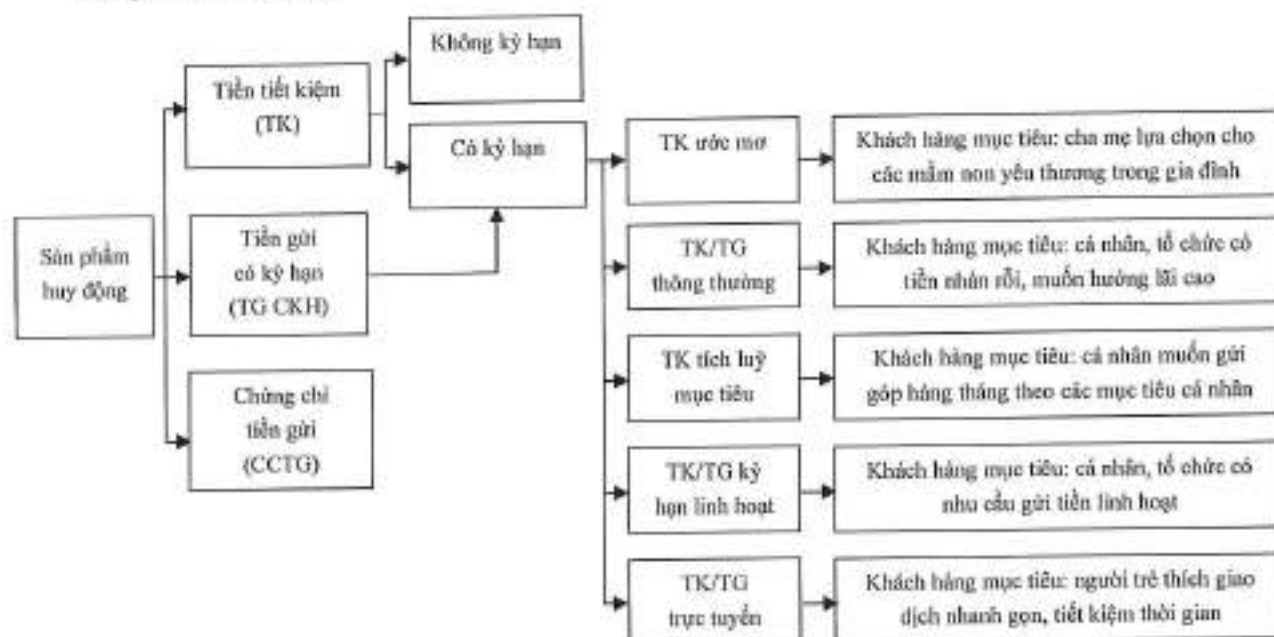
Ngoài lựa chọn tài khoản thông thường, KienlongBank còn cung cấp dịch vụ Tài khoản số đẹp theo ngày tháng năm sinh, hoặc các dãy số mang ý nghĩa may mắn trong công việc và cuộc sống. KienlongBank cung cấp vô vàn số đẹp để lựa chọn với nhiều loại tài khoản thanh toán, thể hiện phong cách, đẳng cấp.

Trong lĩnh vực tín dụng, KienlongBank thấu hiểu các nhu cầu vốn từ sản xuất, kinh doanh đến phục vụ đời sống của Khách hàng. Với KHCN, KienlongBank triển khai các gói vay ưu đãi thông qua các chương trình: “Lãi 0 đồng - Thông nguồn vốn”, “Đặc quyền ưu đãi”. Bên cạnh đó,

KienlongBank còn ưu đãi miễn phí 100% phí dịch vụ chuyển tiền quốc tế chiều đi dành tặng cho tất cả khách hàng.

Đồng hành cùng Phụ nữ Việt, KienlongBank triển khai gói tín dụng ưu đãi dành cho các khách hàng nữ là Hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã/phường/thị trấn tại khu vực các tỉnh Đắk Lắk, Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định,... KienlongBank thiết kế, may đo riêng những ưu đãi đặc quyền dành cho khách hàng nữ, tạo điều kiện thuận lợi để chị em có cơ hội tiếp cận được nguồn vốn vay ưu đãi một cách nhanh nhất.

Sản phẩm huy động

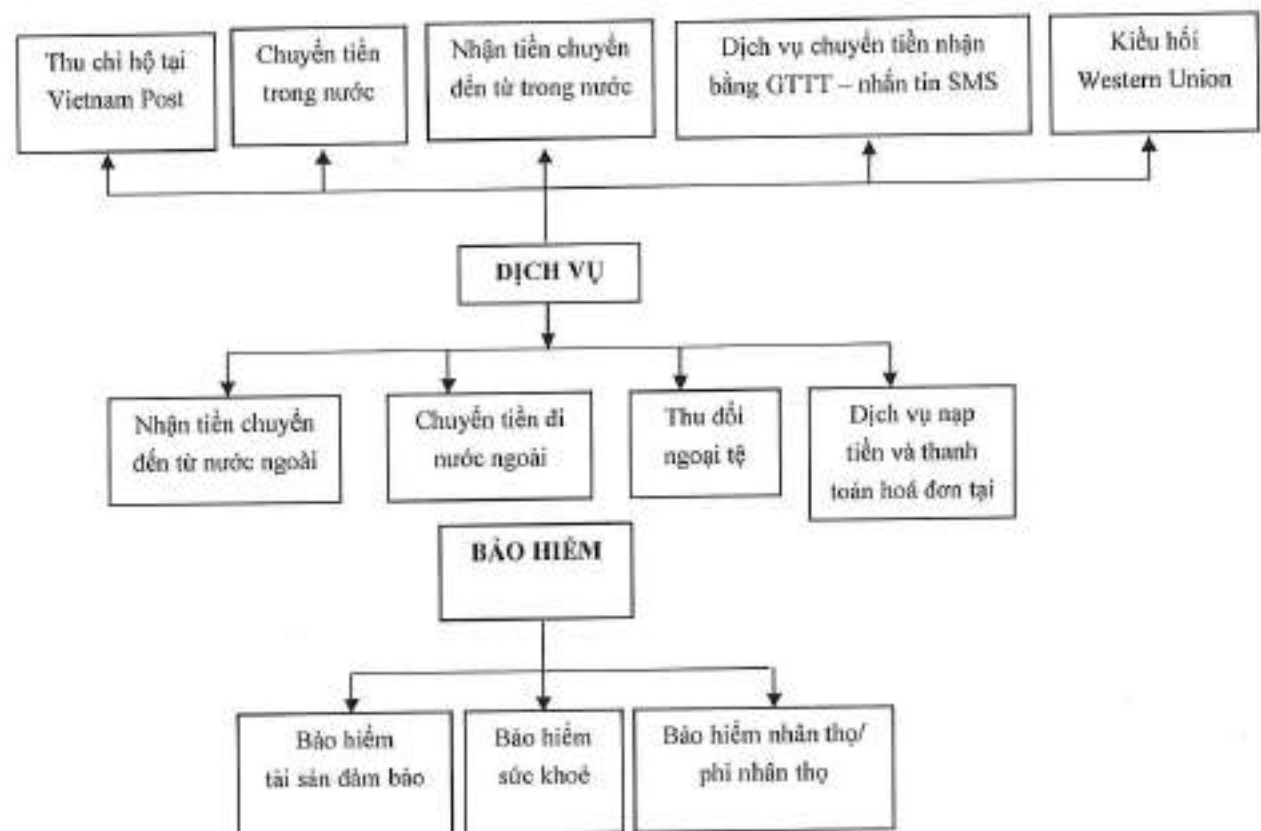


Dịch vụ & bảo hiểm

Nhằm đáp ứng nhu cầu của phân khúc KHCN cho mục đích tiêu dùng cũng như sản xuất kinh doanh, KienlongBank triển khai một số dịch vụ và sản phẩm bảo hiểm như:

- Thu chi hộ tại Vietnam Post
- Chuyển tiền đi trong nước
- Nhận tiền chuyển đến từ trong nước
- Dịch vụ chuyển tiền nhận bằng GTTT – nhắn tin SMS
- Kiểu hối Western Union
- Bảo hiểm sức khỏe
- Dịch vụ chuyển tiền nhanh liên ngân hàng
- Bảo hiểm tài sản đảm bảo
- Dịch vụ nhận tiền chuyển đến từ nước ngoài
- Dịch vụ chuyển tiền đi nước ngoài

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]



• **Sản phẩm dịch vụ dành cho Khách hàng doanh nghiệp:**

Các dịch vụ và sản phẩm bao gồm:

Bảo lãnh:

- Bảo lãnh Ngân hàng
- Thu xếp tín dụng Cam kết tài trợ

Cho vay:

- Cho vay trung dài hạn đầu tư TSCĐ/dự án
- Cho vay SXKD đối với KHDN
- Cho vay thấu chi tài khoản KHDN
- Cho vay cầm cố giấy tờ có giá đối với khách hàng là tổ chức
- Cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn
- Cho vay đầu tư, kinh doanh chứng khoán
- Cho vay mua xe ô tô đối với KHDN
- Cho vay KHDN có tài sản bảo đảm là quyền đòi nợ, vốn góp, quyền tài sản khác
- Cho vay Khách hàng để trả nợ trước hạn khoản vay tại TCTD khác

Tài trợ thương mại:

- Tài trợ nhập khẩu đối với KHDN
- Tài trợ thế chấp lô hàng (nhập khẩu và trong nước)

- Tài trợ xuất khẩu trước giao hàng đối với KHDN
- Tài trợ xuất khẩu sau giao hàng bằng hình thức cho vay bảo đảm bằng khoản phải thu kèm bộ chứng từ xuất khẩu theo phương thức tín dụng chứng từ (L/C)
- Tài trợ xuất khẩu giao hàng bằng hình thức Chiết khấu hối phiếu kèm theo bộ chứng từ hàng xuất khẩu theo phương thức nhờ thu (D/P, D/A)
- Tài trợ xuất khẩu sau giao hàng bằng hình thức cho vay bảo đảm bằng khoản phải thu kèm bộ chứng từ xuất khẩu theo phương thức nhờ thu (D/P, D/A)
- Tài trợ xuất khẩu sau giao hàng bằng hình thức chiết khấu hối phiếu kèm theo bộ chứng từ xuất khẩu theo phương thức tín dụng chứng từ (L/C)

b. Cơ cấu doanh thu

Bảng 8: Cơ cấu doanh thu của KienlongBank (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% tăng/ giảm	9T/2025	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	7.779	87,94%	7.111	85,10%	-8,59%	6.154	86,01%
2	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	544	6,15%	557	6,67%	2,39%	500	6,99%
3	Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	301	3,40%	432	5,17%	43,52%	173	2,42%
4	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	0,00%	4	0,05%	-	5	0,07%
5	Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	126	1,42%	27	0,32%	-78,57%	32	0,45%
6	Thu nhập từ hoạt động khác	96	1,09%	225	2,69%	134,38%	291	4,07%
	Tổng cộng thu nhập hoạt động	8.846	100,00%	8.356	100,00%	-5,54%	7.155	100,00%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Bảng 9: Cơ cấu doanh thu của KienlongBank (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% tăng/ giảm	9T/2025	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	7.779	87,82%	7.111	84,96%	-8,59%	6.154	85,89%
2	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	556	6,28%	575	6,87%	3,42%	515	7,19%
3	Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	301	3,40%	432	5,16%	43,52%	173	2,42%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% tăng/ giảm	9T/2025	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
4	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	0,00%	-	0,00%	-	0	0,00%
5	Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	126	1,42%	27	0,32%	-78,57%	32	0,45%
6	Thu nhập từ hoạt động khác	96	1,08%	225	2,69%	134,38%	291	4,06%
	Tổng cộng thu nhập hoạt động	8.858	100,00%	8.370	100,00%	-5,51%	7.165	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Bảng 10: Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% tăng/ giảm	9T/2025	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
1	Thu nhập lãi tiền gửi	305	3,93%	399	5,61%	30,53%	391	6,36%
2	Thu nhập lãi cho vay khách hàng	7.143	91,82%	6.231	87,62%	-12,76%	5.397	87,69%
3	Thu từ lãi kinh doanh, đầu tư chứng khoán nợ	241	3,10%	145	2,05%	-39,74%	56	0,90%
4	Thu từ nghiệp vụ Bảo lãnh	11	0,15%	58	0,81%	404,35%	27	0,44%
5	Thu khác từ hoạt động tín dụng	78	1,01%	278	3,91%	254,88%	284	4,61%
	Tổng cộng	7.779	100,00%	7.111	100,00%	-8,59%	6.154	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Tổng thu nhập hoạt động năm 2024 của KienlongBank giảm nhẹ 5,51% so với năm 2023, chủ yếu do Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự (nguồn thu cốt lõi chiếm tỷ trọng khoảng 86% tổng thu nhập hoạt động hàng năm) suy giảm trong bối cảnh lãi suất có xu hướng giảm. Trong đó, Thu nhập lãi cho vay khách hàng (chiếm tỷ trọng lớn nhất – 87,62%) năm 2024 giảm 12,76% so với năm 2023, nguyên nhân chủ yếu do lãi suất cho vay của Kienlongbank giảm theo xu hướng của thị trường và định hướng giảm mặt bằng lãi suất cho vay của NHNN. Bên cạnh đó, doanh thu từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư cũng giảm mạnh, góp phần làm giảm tổng doanh thu của Ngân hàng.

Tuy vậy, cơ cấu doanh thu của KienlongBank có những điểm sáng. Thu nhập từ dịch vụ tiếp tục tăng trưởng ổn định, phản ánh định hướng đẩy mạnh mảng phi tín dụng đang đi đúng hướng. Đặc biệt, doanh thu từ các hoạt động khác tăng hơn 130%, cho thấy Ngân hàng đã triển khai hiệu quả các biện pháp thu hồi nợ, xử lý tài sản và tối ưu các nguồn thu bổ sung.

Trong 9 tháng đầu năm 2025, nhiều chỉ tiêu có dấu hiệu phục hồi: thu từ dịch vụ và hoạt động khác tăng tỷ trọng, trong khi thu nhập lãi duy trì vai trò chủ đạo và ổn định hơn so với năm trước. Diễn biến này cho thấy KienlongBank đang từng bước cải thiện chất lượng nguồn thu và củng cố nền tảng tăng trưởng, tạo điều kiện thuận lợi để doanh thu phục hồi tích cực trong phần còn lại của năm.

c. Cơ cấu lợi nhuận gộp:

Bảng 11: Cơ cấu Lợi nhuận gộp của KienlongBank (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chi tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% tăng/ giảm	9T/2025	
		Giá trị	Tỷ trọng/ Lợi nhuận gộp	Giá trị	Tỷ trọng/ Lợi nhuận gộp		Giá trị	Tỷ trọng/ Lợi nhuận gộp
1	Thu nhập lãi thuần	2.008	73,47%	3.173	80,96%	58,02%	2.699	76,72%
2	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	494	18,08%	457	11,66%	-7,49%	448	12,73%
3	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	59	2,16%	42	1,07%	-28,81%	55	1,56%
4	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0	0,00%	4	0,10%	-	5	0,14%
5	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	82	3,00%	26	0,66%	-68,29%	32	0,91%
6	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động khác	90	3,29%	217	5,54%	141,11%	279	7,93%
	Tổng cộng Lợi nhuận gộp	2.733	100,00%	3.919	100,00%	43,40%	3.519	100,00%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Bảng 12: Cơ cấu Lợi nhuận gộp của KienlongBank (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chi tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% tăng/ giảm	9T/2025	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
1	Thu nhập lãi thuần	2.038	73,26%	3.191	80,64%	56,58%	2.711	76,39%
2	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	513	18,44%	480	12,13%	-6,43%	472	13,30%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% tăng/ giảm	9T/2025	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
3	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	59	2,12%	42	1,06%	-28,81%	55	1,55%
4	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0	0,00%	0	0,00%	-	0	0,00%
5	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	82	2,95%	26	0,66%	-68,29%	32	0,90%
6	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động khác	90	3,24%	217	5,48%	141,11%	279	7,86%
	Tổng cộng Lợi nhuận gộp	2.782	100,00%	3.957	100,00%	42,24%	3.550	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Tổng thu nhập hoạt động năm 2024 của KienlongBank giảm 5,51% so với năm 2023; tuy nhiên, tổng chi phí tương ứng lại giảm mạnh 27,36%, qua đó giúp KienlongBank ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận gộp năm 2024 đạt 42,24% so với năm 2023. Kết quả này phản ánh nỗ lực của KienlongBank trong việc điều chỉnh giảm lãi suất huy động theo chủ trương của NHNN, đồng thời triển khai các giải pháp tiết giảm chi phí hoạt động nhằm tạo dư địa tiếp tục giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ doanh nghiệp và nền kinh tế. Nhờ đó, mặc dù thu nhập hoạt động suy giảm, lợi nhuận gộp năm 2024 vẫn ghi nhận mức tăng trưởng tích cực so với năm 2023.

Hoạt động khác cũng đóng góp tích cực với mức tăng 141,11%, cho thấy các biện pháp xử lý, thu hồi nợ và tối ưu tài sản của Ngân hàng đang được triển khai hiệu quả. Trong khi đó, các mảng phi tín dụng như dịch vụ, kinh doanh ngoại hối và chứng khoán đầu tư có diễn biến kém tích cực hơn: dịch vụ giảm 6,43%, ngoại hối giảm 28,81% và hoạt động chứng khoán đầu tư giảm 68,29% do tác động của thị trường và cạnh tranh trong ngành.

Kết thúc 9 tháng đầu năm 2025, cơ cấu lợi nhuận vẫn duy trì ổn định khi thu nhập lãi thuần tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, chiếm 76,39% tổng lợi nhuận gộp, trong khi hoạt động khác tiếp tục tăng trưởng và đóng góp tỷ trọng cao hơn. Diễn biến này phản ánh định hướng đúng đắn của KienlongBank trong việc củng cố nguồn thu cốt lõi và nâng cao chất lượng tài sản, đồng thời cho thấy Ngân hàng đang từng bước cải thiện hiệu quả hoạt động, tạo nền tảng thuận lợi để duy trì tăng trưởng lợi nhuận bền vững trong các kỳ tiếp theo.

10.1.2 Hoạt động huy động vốn

Ngân hàng đang tập trung khai thác thị trường nội địa với 100% nguồn vốn huy động hiện tại của KienlongBank đến từ thị trường trong nước.

a) Nguồn vốn huy động

Hoạt động huy động vốn là một trong những hoạt động chủ đạo trong quá trình vận hành kinh doanh của Ngân hàng. Nguồn vốn huy động của KienlongBank bao gồm:

- o Tiền gửi và vay NHNN;
- o Tiền gửi và vay các TCTD khác;
- o Tiền gửi của khách hàng;
- o Phát hành giấy tờ có giá.

Bảng 13: Cơ cấu và tỷ trọng nguồn vốn huy động (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
I. Loại hình							
Tiền gửi và vay từ Chính phủ và NHNN	-	0,00%	-	0,00%	-	-	0,00%
Tiền gửi và vay các TCTD khác	18.119	23,09%	15.126	18,32%	-16,52%	11.610	13,27%
Tiền gửi của khách hàng	56.898	72,50%	63.521	76,93%	11,64%	70.898	81,03%
Phát hành giấy tờ có giá	3.459	4,41%	3.928	4,76%	13,56%	4.983	5,70%
Tổng cộng	78.476	100,00%	82.575	100,00%	5,22%	87.491	100,00%
II. Trong nước/Ngoài nước							
Trong nước	78.476	100,00%	82.575	100,00%	5,22%	87.491	100,00%
Ngoài nước	-	0,00%	-	0,00%	-	0	0,00%
Tổng cộng	78.476	100,00%	82.575	100,00%	5,22%	87.491	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Tổng nguồn vốn huy động tại thời điểm cuối năm 2024 (theo số liệu hợp nhất) của KienlongBank đạt 82.575 tỷ VND, tăng 5,22% so với cuối năm 2023, trong đó:

- o Tiền gửi của khách hàng chiếm 76,93% tổng nguồn vốn huy động. Nguồn vốn huy động từ Tiền gửi của khách hàng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn huy động là do tính chất tương đối ổn định và lãi suất huy động cạnh tranh, là yếu tố quan trọng để Ngân hàng đẩy mạnh hoạt động cho vay. Tính đến 31/12/2024, Tiền gửi của khách hàng đạt 63.521 tỷ VND (tăng 11,64% so với cuối năm 2023) nhờ KienlongBank thực hiện chiến lược phát triển phân khúc bán lẻ và gia tăng hiệu quả trong hoạt động huy động tiền gửi.
- o Tiền gửi và vay các TCTD khác đạt 15.126 tỷ VND (trong đó chủ yếu là tiền gửi), chiếm 18,32% tổng nguồn vốn huy động, giảm 16,52% so với cuối năm 2023. Nguyên nhân giảm mạnh chủ yếu do KienlongBank chủ động cân đối nguồn vốn, tăng huy động từ thị trường 1 và giảm tiền vay/nhận tiền gửi từ thị trường 2. Trong năm 2024, KienlongBank phân bổ tỷ

trọng tiền gửi và các khoản vay chủ yếu tại các ngân hàng lớn, uy tín trên thị trường như TCB, VCB, SHB, LPB, SeABank,... Việc tập trung giao dịch với các TCTD có quy mô lớn, năng lực tài chính và vị thế vững chắc giúp KienlongBank nâng cao mức độ an toàn trong hoạt động liên ngân hàng, hạn chế rủi ro đối tác và đảm bảo tính ổn định của nguồn vốn. Đồng thời, cơ cấu này phản ánh định hướng quản lý thanh khoản thận trọng, phù hợp với điều kiện thị trường và mục tiêu phát triển ổn định, bền vững của KienlongBank.

Tại thời điểm 30/09/2025, tổng nguồn vốn huy động hợp nhất của KienlongBank đạt 87.491 tỷ VND. Trong đó, Tiền gửi của khách hàng và Tiền gửi và vay các TCTD khác đạt lần lượt 81,03% và 13,27% tổng nguồn vốn huy động.

b) Huy động từ Phát hành Giấy tờ có giá

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng số dư giấy tờ có giá phát hành đạt 3.928 tỷ VND, tăng 13,56% so với cuối năm 2023, bao gồm chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu có kỳ hạn từ 03 đến 84 tháng. Việc phát hành giấy tờ có giá của KienlongBank không chỉ giúp bổ sung nguồn vốn huy động trung dài hạn tương ứng với nhu cầu cho vay, đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả mà còn giúp Ngân hàng đa dạng hóa các sản phẩm huy động vốn để nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng và là thước đo uy tín, vị thế, thương hiệu của Ngân hàng trên thị trường.

Tính đến hết 9 tháng đầu năm 2025, tổng số dư giấy tờ có giá phát hành đạt 4.983 tỷ VND.

c) Huy động từ tiền gửi của khách hàng

Tiền gửi của khách hàng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn huy động, chiếm trung bình 77,74% tổng nguồn vốn huy động (theo số liệu hợp nhất) của KienlongBank trong giai đoạn 2023 - Quý 3/2025. Huy động từ tiền gửi khách hàng tăng trưởng liên tục, ổn định đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động tín dụng và các hoạt động đầu tư.

Bảng 14: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

TT	Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	30/09/2025	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
	Tổng tiền gửi của khách hàng	56.898	100,00%	63.521	100,00%	11,64%	70.898	100,00%
1	Phân theo khách hàng							
-	Cá nhân	53.444	93,93%	60.037	94,52%	12,34%	68.067	96,01%
-	Tổ chức	3.454	6,07%	3.484	5,48%	0,87%	2.832	3,99%
2	Phân theo kỳ hạn							
-	Tiền gửi không kỳ hạn	3.416	6,00%	4.092	6,44%	19,79%	4.272	6,03%
-	Tiền gửi có kỳ hạn	53.472	93,98%	59.420	93,54%	11,12%	66.617	93,96%
-	Tiền gửi kỳ quỹ	10	0,02%	9	0,01%	-10,00%	10	0,01%
3	Phân theo loại tiền							
-	VND	56.838	99,89%	63.468	99,92%	11,66%	70.833	99,91%
-	Ngoại tệ	60	0,11%	53	0,08%	-11,67%	65	0,09%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Về loại hình khách hàng, theo số liệu hợp nhất, tiền gửi của KHCN, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tiền gửi của khách hàng, trung bình đạt khoảng 94,42% tổng lượng tiền gửi của khách hàng trong giai đoạn 2023 – Quý 3/2025. Điều này thể hiện sự ổn định của cơ cấu nguồn vốn huy động, phù hợp với chiến lược phát triển mảng Ngân hàng bán lẻ của KienlongBank trong những năm qua.

Về kỳ hạn, theo số liệu hợp nhất, tiền gửi có kỳ hạn của KienlongBank chiếm trung bình 93,77% tổng huy động từ tiền gửi của khách hàng trong giai đoạn 2023 – 2024, đảm bảo tính ổn định cho nguồn vốn của toàn hệ thống. Tại thời điểm 30/09/2025, tiền gửi có kỳ hạn chiếm 93,96% tổng tiền gửi của khách hàng trong khi đó tiền gửi không kỳ hạn đạt mức 6,03%.

Về loại hình tiền tệ, theo số liệu hợp nhất, tiền gửi nội tệ luôn chiếm tỷ trọng lớn hơn nhiều so với tiền gửi ngoại tệ. Tỷ trọng tiền gửi nội tệ chiếm trung bình 99,91% tổng số dư tiền gửi của khách hàng trong giai đoạn 2023 – Quý 3/2025.

10.1.3 Hoạt động tín dụng

a) Quy mô, cơ cấu và tăng trưởng tín dụng

Với mục tiêu phát triển bền vững, KienlongBank xác định tăng trưởng tín dụng phải gắn với huy động vốn, đồng thời phát triển dịch vụ cũng như kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng và luôn đảm bảo tuân thủ theo các quy định của NHNN.

Xét về kỳ hạn các khoản vay:

Bảng 15: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	30/09/2025	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
1	Nợ ngắn hạn	30.074	58,08%	38.555	62,76%	28,20%	36.265	51,13%
2	Nợ trung hạn	17.963	34,69%	19.622	31,94%	9,24%	28.201	39,76%
3	Nợ dài hạn	3.746	7,23%	3.255	5,30%	-13,11%	6.456	9,10%
	Tổng	51.783	100,00%	61.432	100,00%	18,63%	70.922	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Tính đến cuối năm 2024, dư nợ cho vay của KienlongBank đạt 61.432 tỷ đồng, tăng 18,63% so với cuối năm 2023, trong đó nợ ngắn hạn tăng 28,20% và chiếm 62,76% tổng cơ cấu nợ, phản ánh nhu cầu vốn lưu động phục vụ hoạt động tín dụng và huy động khách hàng. Nợ trung hạn tăng 9,24% trong khi nợ dài hạn giảm 13,11%, cho thấy Ngân hàng vẫn duy trì cơ cấu nguồn vốn linh hoạt, ưu tiên huy động ngắn hạn nhằm tối ưu chi phí vốn.

Tại thời điểm 30/09/2025, dư nợ cho vay khách hàng của KienlongBank đạt 70.922 tỷ VND, tăng 9.490 tỷ đồng (tương ứng 15,45%) so với cuối năm 2024 và tăng 19.139 tỷ đồng (tương ứng 36,96%) so với cuối năm 2023. Trong đó tỷ trọng nợ trung hạn và dài hạn tăng, lần lượt chiếm 39,76% và 9,10% tổng dư nợ vay, trong khi nợ ngắn hạn giảm còn 51,13%. Diễn biến này phản ánh chiến lược chủ động của Ngân hàng trong việc tối ưu hóa cơ cấu nguồn vốn, tăng

tỷ trọng vốn trung và dài hạn để nâng cao an toàn thanh khoản, đồng thời đảm bảo năng lực đáp ứng nhu cầu tín dụng bền vững trong dài hạn.

Dư nợ cho vay trung và dài hạn của KienlongBank duy trì mức tăng trưởng ổn định và nằm trong hạn mức được NHNN cho phép. Ngân hàng luôn kiểm soát chặt chẽ tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn, với mức 23,56% tại ngày 31/12/2024 và 22,33% tại ngày 30/6/2025, đều thấp hơn ngưỡng 30% theo quy định của NHNN.

Xét về nhóm ngành cho vay:

Bảng 16: Dư nợ cho vay khách hàng theo nhóm ngành (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

TT	Chi tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	30/09/2025	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
1	Hoạt động sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tư tiêu dùng hộ gia đình	4.098	7,91%	3.922	6,38%	-4,32%	6.393	9,01%
2	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	3.952	7,63%	4.713	7,67%	19,26%	4.099	5,78%
3	Hoạt động dịch vụ khác (*)	25.397	49,04%	12.419	20,22%	-51,10%	767	1,08%
4	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	0	0,00%	0	0,00%	-	6	0,01%
5	Lĩnh vực bất động sản (kinh doanh, tự sử dụng)	2.196	4,24%	9.109	14,83%	314,86%	7.831	11,04%
6	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, xe máy và xe động cơ	7.676	14,82%	13.209	21,50%	72,09%	19.312	27,23%
7	Xây dựng	8.012	15,47%	17.516	28,51%	118,63%	30.558	43,09%
8	Vận tải kho bãi	180	0,35%	11	0,02%	-93,86%	24	0,03%
9	Công nghiệp chế biến, chế tạo	154	0,30%	310	0,50%	101,70%	610	0,86%
10	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	116	0,22%	122	0,20%	4,83%	1.175	1,66%
11	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	0	0,00%	29	0,05%	-	32	0,05%
12	Thông tin và truyền thông	2	0,00%	4	0,01%	141,38%	5	0,01%
13	Giáo dục và đào tạo	0	0,00%	30	0,05%	-	33	0,05%
14	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	0	0,00%	4	0,01%	-	2	0,00%
15	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	1	0,00%	3	0,01%	390,17%	10	0,01%

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	30/09/2025	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
16	Khai khoáng	1	0,00%	9	0,01%	1053,83%	12	0,02%
17	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	1	0,00%	10	0,02%	1720,71%	35	0,05%
18	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	0	0,00%	2	0,00%	-	10	0,01%
19	Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	0	0,00%	13	0,02%	-	7	0,01%
	Tổng	51.783	100,00%	61.432	100,00%	18,63%	70.922	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

(*) Hoạt động dịch vụ khác: Là các hoạt động dịch vụ không thuộc các nhóm ngành đã được liệt kê tại Bảng 15, đồng thời không thuộc các ngành, nghề bị cấm cho vay hoặc cấp tín dụng theo quy định hiện hành; các khoản cấp tín dụng này đáp ứng đầy đủ các điều kiện vay vốn theo quy định nội bộ của KienlongBank và quy định của pháp luật hiện hành.

Các khoản vay thuộc ngành nghề xây dựng và bán buôn - bán lẻ - sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ cho vay của KienlongBank. Các khoản vay phục vụ nhóm ngành nghề này chiếm tỷ trọng 50,01% cơ cấu dư nợ tín dụng tại thời điểm 31/12/2024 và 70,32% cơ cấu dư nợ tín dụng tại thời điểm 30/09/2025.

Trên cơ sở định hướng phát triển ngành nghề của các cơ quan Nhà nước và tình hình tăng trưởng của nền kinh tế, hằng năm KienlongBank đều ban hành Thông báo định hướng tín dụng làm cơ sở để các đơn vị kinh doanh tìm kiếm, phát triển khách hàng và cấp tín dụng phù hợp với chiến lược chung của Ngân hàng. Nhờ đó, cơ cấu tín dụng theo ngành nghề hiện nay được duy trì phù hợp với kế hoạch và chiến lược tín dụng tổng thể của KienlongBank.

Dư nợ ngành xây dựng tại KienlongBank tăng trưởng mạnh trong những năm gần đây, phản ánh xu hướng chung của toàn hệ thống ngân hàng. Tỷ trọng dư nợ ngành xây dựng tăng từ 15,47% (tương đương 8.012 tỷ đồng tại 31/12/2023) lên 28,51% (tương đương 17.516 tỷ đồng tại 31/12/2024). Các nguyên nhân chính thúc đẩy tăng trưởng gồm:

- Phục hồi và tăng tốc của ngành xây dựng: Sau giai đoạn trầm lắng bởi Covid-19 và biến động kinh tế toàn cầu, ngành xây dựng ghi nhận sự phục hồi rõ nét, được hỗ trợ bởi dòng vốn đầu tư công lớn vào hạ tầng cũng như nhu cầu nhà ở cao tại các đô thị lớn như Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.
- Chính sách phát triển kinh tế: Việc đẩy mạnh các chính sách thúc đẩy tăng trưởng, đặc biệt ưu tiên vốn cho sản xuất - kinh doanh, đã gián tiếp tạo lực đẩy mạnh cho hoạt động thi công xây dựng, đầu tư cơ sở hạ tầng và các dự án dân dụng.
- Yếu tố nội tại của KienlongBank: Ngân hàng tăng cường ứng dụng công nghệ, tối ưu hóa chi phí vận hành và mở rộng danh mục khách hàng chất lượng trong ngành xây dựng, qua đó đóng góp tích cực vào tăng trưởng dư nợ và lợi nhuận.

Đối với nhóm ngành “hoạt động dịch vụ khác”, đây là nhóm ngành được phân loại theo Hệ

thống ngành kinh tế Việt Nam, bao gồm các lĩnh vực không thuộc thương mại, sản xuất, xây dựng... Tỷ trọng dư nợ nhóm ngành này giảm trong năm 2024 so với năm 2023, chủ yếu do KienlongBank quản lý rủi ro thận trọng và cơ cấu lại danh mục tín dụng. Theo định hướng tín dụng được ban hành ngay từ đầu năm, KienlongBank chủ động điều chỉnh phân bổ vốn vào các lĩnh vực được ưu tiên và có mức độ rủi ro thấp hơn, qua đó giảm tỷ trọng cấp tín dụng đối với nhóm ngành “dịch vụ khác”.

Việc thay đổi tỷ trọng vốn cho các ngành phù hợp với kế hoạch phân bổ và định hướng chung của KienlongBank.

Xét về đối tượng khách hàng:

Bảng 17: Dư nợ cho vay khách hàng theo đối tượng (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	30/09/2025	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
1	Công ty trách nhiệm hữu hạn	33.684	65,05%	42.429	69,07%	25,96%	51.531	72,66%
2	Công ty cổ phần	3.562	6,88%	4.909	7,99%	37,82%	4.721	6,66%
3	Hộ Kinh doanh, cá nhân	14.537	28,07%	14.094	22,94%	-3,05%	14.670	20,68%
	Tổng	51.783	100,00%	61.432	100,00%	18,63%	70.922	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập KienlongBank

Hiện tại, KienlongBank không tập trung cho vay đối với nhóm khách hàng lớn. Dư nợ cho vay khách hàng vừa và nhỏ chiếm tỷ lệ tương đối lớn trong danh mục của KienlongBank, thể hiện rõ mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ theo đúng chủ trương của Chính phủ. Việc cho vay của KienlongBank luôn tuân thủ:

(1) Quy định về nhóm khách hàng có liên quan theo quy định của NHNN/ Luật TCTD (trong đó có quy định cụ thể tỷ lệ cho vay tối đa đối với 1 khách hàng và tỷ lệ cho vay tối đa đối với 1 nhóm khách hàng);

(2) Các giới hạn, các tỷ lệ an toàn và tỷ lệ về tập trung tín dụng theo quy định của NHNN.

KienlongBank cũng định hướng mở rộng, đa dạng hóa đối tượng khách hàng, trong đó đẩy mạnh phát triển cấp tín dụng/cho vay đối với các khách hàng hoạt động trong lĩnh vực, ngành nghề được cơ quan Nhà nước khuyến khích phát triển.

Đối với nhóm KHCN: được xác định là một trong những nhóm khách hàng mục tiêu, KienlongBank đã có những nỗ lực trong việc mở rộng và phát triển mạng lưới khách hàng này. Các dòng sản phẩm cho vay đối với cá nhân không ngừng được cải tiến và thiết kế phù hợp với các nhu cầu của khách hàng mà vẫn đảm bảo độ an toàn cho KienlongBank. Dư nợ cho vay đối tượng khách hàng hộ kinh doanh và cá nhân hợp nhất của KienlongBank đạt 14.094 tỷ VND tại thời điểm 31/12/2024 và 14.670 tỷ VND tại thời điểm 30/09/2025, chiếm lần lượt 22,94% và 20,68% tổng dư nợ cho vay theo số liệu hợp nhất.

Đối với KHDN: theo định hướng đa dạng hóa sản phẩm và số hóa các sản phẩm, dịch vụ tài chính nhằm mang lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Đặc biệt, đối với đối tượng KHDN

nhỏ và vừa, KienlongBank đã triển khai hàng loạt các gói tín dụng ưu đãi về lãi suất và phí giao dịch, góp phần thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng địa phương và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, tài trợ chuỗi tiếp tục thể hiện vai trò chủ lực, thương hiệu và lợi thế cạnh tranh của KienlongBank khi thiết lập quan hệ đến hơn 50 khách hàng là các tập đoàn, tổng công ty, các công ty đa quốc gia trong nhiều lĩnh vực khác nhau: sản xuất hàng tiêu dùng nhanh, chăn nuôi, nước giải khát, sập thép, xăng dầu, hàng không và vận tải... qua đó có thể đẩy mạnh các giải pháp tài trợ cho các nhà phân phối, nhà thầu... từ những lĩnh vực này. Xét về loại hình doanh nghiệp, công ty trách nhiệm hữu hạn chiếm phần lớn tỉ trọng trong đối tượng KHDN nói riêng và đối tượng khách hàng nói chung. Dư nợ cho vay công ty trách nhiệm hữu hạn hợp nhất của KienlongBank đạt 42.429 tỷ VND tại thời điểm 31/12/2024 và 51.531 tỷ VND tại thời điểm 30/09/2025, chiếm lần lượt 69,07% và 72,66% dư nợ cho vay khách hàng theo số liệu hợp nhất.

b) Hoạt động bảo lãnh

Trong năm 2024, hoạt động bảo lãnh của KienlongBank ghi nhận mức tăng trưởng mạnh, với số dư bảo lãnh tại ngày 31/12/2024 đạt 4.131 tỷ đồng, gấp 10,29 lần so với cuối năm 2023. Kết quả này đến từ việc thị trường ghi nhận nhu cầu bảo lãnh gia tăng trong các lĩnh vực kinh tế, đồng thời KienlongBank chủ động mở rộng danh mục sản phẩm, nâng cao năng lực thẩm định và đẩy mạnh triển khai các giải pháp hỗ trợ khách hàng trong hoạt động bảo lãnh.

Tại thời điểm 31/12/2024, cơ cấu hoạt động bảo lãnh của KienlongBank tập trung chủ yếu vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, chiếm 72,77% tổng dư nợ bảo lãnh. Tiếp theo là hoạt động và dịch vụ khác với 15,52%; lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 8,45%. Phần còn lại thuộc các lĩnh vực xây dựng, bán buôn – bán lẻ, kinh doanh bất động sản và một số ngành nghề khác, chiếm tỷ trọng không lớn trong cơ cấu chung.

Việc phát triển mạnh mẽ bảo lãnh không chỉ đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng mà còn góp phần gia tăng nguồn thu dịch vụ, phù hợp định hướng nâng cao tỷ trọng thu nhập ngoài lãi của ngân hàng. Nhờ đó, quy mô danh mục bảo lãnh được cải thiện đáng kể trong năm, tạo nền tảng cho KienlongBank tiếp tục phát triển bền vững mảng dịch vụ trong các giai đoạn tiếp theo.

Bảng 18: Tỷ trọng doanh thu từ hoạt động bảo lãnh trong tổng thu nhập hoạt động (hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
1	Doanh thu từ hoạt động bảo lãnh	11	58	27
2	Tổng thu nhập hoạt động	8.858	8.370	7.165
3	Tỷ trọng (%)	0,13	0,69	0,38

Nguồn: KienlongBank

Tại thời điểm 30/09/2025, số dư bảo lãnh hợp nhất của KienlongBank đạt 2.926 tỷ VND.

c) Chất lượng nợ cho vay

Về phân loại dư nợ tín dụng, KienlongBank đặc biệt chú trọng công tác kiểm soát chất lượng nợ cho vay. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh và khả năng tăng trưởng bền vững của Ngân hàng.

Bảng 19: Phân loại nợ cho vay khách hàng theo chất lượng (Hợp nhất)

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Nợ đủ tiêu chuẩn	50.158	96,86%	59.354	96,62%	18,33%	68.570	96,68%
Nợ cần chú ý	624	1,21%	838	1,36%	34,29%	984	1,39%
Nợ dưới tiêu chuẩn	230	0,44%	231	0,38%	0,43%	379	0,53%
Nợ nghi ngờ	320	0,62%	170	0,28%	-46,88%	483	0,68%
Nợ có khả năng mất vốn	451	0,87%	839	1,37%	86,03%	506	0,71%
Tổng cộng	51.783	100,00%	61.432	100,00%	18,63%	70.922	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Tính đến cuối năm 2024, danh mục tín dụng của KienlongBank tiếp tục duy trì chất lượng ổn định khi nợ đủ tiêu chuẩn chiếm 96,62% tổng dư nợ, tương đương với mức năm 2023. Điều này phản ánh nỗ lực của Ngân hàng trong công tác thẩm định, quản trị rủi ro và kiểm soát chất lượng tín dụng theo đúng định hướng của NHNN. Trong giai đoạn này, một số nhóm nợ có biến động: nợ cần chú ý tăng 34,29% do một số khoản vay xuất hiện dấu hiệu suy giảm khả năng trả nợ, trong khi nợ có khả năng mất vốn tăng 86,03%, chủ yếu đến từ việc rà soát và phân loại lại theo mức độ rủi ro thực tế. Ngược lại, nợ nghi ngờ giảm 46,88%, cho thấy công tác xử lý nợ của Ngân hàng đã mang lại hiệu quả tích cực.

Tỷ lệ nợ xấu (nhóm 3-5) tại thời điểm 31/12/2024 ở mức 2,02%, nằm trong ngưỡng an toàn theo quy định của NHNN và thể hiện sự chủ động của KienlongBank trong việc kiểm soát rủi ro tín dụng.

Đến ngày 30/09/2025, chất lượng tín dụng tiếp tục được duy trì khi nợ đủ tiêu chuẩn đạt 96,68%, tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức 1,93%, thấp hơn so với thời điểm cuối năm 2024. Một số nhóm nợ có xu hướng tăng như nợ nghi ngờ và nợ dưới tiêu chuẩn, phản ánh sự thận trọng trong phân loại nợ trong bối cảnh kinh tế còn nhiều biến động. Tuy nhiên, điểm tích cực là nợ có khả năng mất vốn giảm còn 0,71%, cho thấy công tác thu hồi và xử lý nợ tiếp tục được triển khai hiệu quả.

KienlongBank thực hiện nghiêm túc việc trích lập dự phòng rủi ro theo quy định, góp phần kiểm soát nợ xấu hiệu quả. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) hợp nhất đạt 78,97% tại 31/12/2024 và 78,15% tại 30/09/2025, phản ánh năng lực phòng ngừa rủi ro vững chắc.

Ngân hàng triển khai chiến lược quản trị rủi ro tín dụng toàn diện, nâng cao chuẩn mực thẩm định – phê duyệt, tăng cường giám sát nợ nhóm 2 và nhắc nợ định kỳ để hạn chế rủi ro từ sớm.

Đồng thời, KienlongBank hỗ trợ khách hàng thông qua cơ cấu nợ, miễn giảm lãi phí và duy trì dòng tiền; công tác xử lý nợ được thực hiện tập trung, linh hoạt từ thương lượng, xử lý tài sản bảo đảm đến bán nợ và biện pháp pháp lý nhằm tối ưu thu hồi.

Trong bối cảnh thị trường biến động, Ngân hàng duy trì cơ cấu nợ an toàn, sử dụng dự phòng để xử lý nợ kém khả năng thu hồi, củng cố nền tảng tài chính và đảm bảo hoạt động ổn định, bền vững.

Bảng 20: Số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Thời điểm	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng cộng
31/12/2023	259	364	623
31/12/2024	526	454	980
30/09/2025	541	528	1.069

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Tại thời điểm 31/12/2024, dự phòng rủi ro cho vay khách hàng ghi nhận mức tăng 57,3% so với cuối năm 2023. Trong giai đoạn này, dự phòng có biến động tăng một phần là do nợ cần chú ý của Ngân hàng có biến động, tuy nhiên KienlongBank vẫn đảm bảo kiểm soát tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng ở mức thấp. Rủi ro tín dụng của Ngân hàng vẫn trong ngưỡng kiểm soát, đặc biệt thể hiện qua dư nợ có khả năng mất vốn giảm mạnh từ tháng 12/2024 đến tháng 9/2025. Trích lập dự phòng rủi ro tăng giúp KienlongBank chủ động củng cố bộ đệm dự phòng an toàn. Việc này cho phép Ngân hàng tăng sức chịu đựng trước các tổn thất bất thường do ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế vĩ mô.

Đồng thời, hoạt động phân loại nợ và trích lập dự phòng tại KienlongBank thực hiện tuân thủ đúng theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Nghị định 86/2024/NĐ-CP phương pháp trích lập dự phòng rủi ro của tổ chức tín dụng. Việc này không chỉ đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật mà còn là biện pháp đảm bảo an toàn trong hoạt động giúp Ngân hàng chủ động đối phó với rủi ro tín dụng.

Theo đó, tỷ lệ nợ xấu đối với các tài sản có rủi ro tín dụng của KienlongBank theo quy định của Thông tư 31 ở thời điểm cuối Quý 3/2025 được kiểm soát dưới 3%.

d) Tỷ lệ an toàn vốn

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) hợp nhất của KienlongBank tại thời điểm 30/09/2025 là 13,44%, so với mức 12,27% tại thời điểm 31/12/2024. Tỷ lệ này qua các năm đều đáp ứng các quy định hiện hành của NHNN.

Bảng 21: Tỷ lệ an toàn vốn

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Tỷ lệ an toàn vốn – riêng lẻ	9,50%	12,00%	13,41%
Tỷ lệ an toàn vốn – hợp nhất	9,73%	12,27%	13,44%

Nguồn: KienlongBank, tỷ lệ tính theo Thông tư số 41

Quý II/2024, KienlongBank đã triển khai dự án Basel III nhằm nâng cao năng lực hệ thống quản trị rủi ro với sự tư vấn của KPMG. Đây là chuẩn mực quản trị rủi ro uy tín, được áp dụng rộng rãi trên thế giới và đang được hệ thống ngân hàng Việt Nam hướng tới. Trước đó,

KienlongBank cũng đã công bố hoàn thành Basel II trên cả 3 trụ cột, luôn bảo đảm tỉ lệ an toàn vốn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), qua đó giúp Ngân hàng nâng cao năng lực quản trị, lành mạnh tài chính và minh bạch trong hoạt động quản lý rủi ro và KienlongBank sẽ hướng đến triển khai áp dụng Basel II theo phương pháp nâng cao IRB (Internal Rating – Based) sẽ giúp ngân hàng tối ưu hóa chi phí vốn, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và tài chính.

Với mục tiêu hướng tới sự phát triển toàn diện và bền vững, KienlongBank xác định việc triển khai và áp dụng Basel III là một phần trong tổng thể chiến lược dài hạn của Ngân hàng. Ngoài việc giúp duy trì tỉ lệ an toàn vốn thận trọng hơn, Basel III còn là nền tảng để KienlongBank thiết lập các chỉ số an toàn, giúp nhận diện, đo lường, kiểm tra sức chịu đựng đầy đủ đối với các loại rủi ro, nâng cao xếp hạng tín nhiệm, để dàng vươn mình tiếp cận với thị trường vốn quốc tế.

e) Rủi ro lãi suất

Rủi ro về lãi suất trên sổ ngân hàng là loại rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết hoạt động của KienlongBank phát sinh do: (i) chênh lệch thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ xác định lại lãi suất; (ii) thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất của các công cụ tài chính khác nhau nhưng có cùng thời điểm đáo hạn; (iii) thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất ở các kỳ hạn khác nhau; (iv) tác động từ các sản phẩm quyền chọn lãi suất, các sản phẩm có yếu tố quyền chọn lãi suất.

Để quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, KienlongBank đã ban hành đầy đủ quy chế, quy định và thiết lập các hạn mức (chênh lệch kỳ định lại lãi suất, thay đổi thu nhập lãi thuần), ngưỡng cảnh báo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng đảm bảo tuân thủ quy định của thông tư 13/2018/TT-NHNN và nội bộ Ngân hàng. Từ năm 2023 đến thời điểm hiện tại, kiểm soát rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng tại KienlongBank luôn đảm bảo tuân thủ các hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng như được phê duyệt.

Bảng 22: Rủi ro lãi suất của Ngân hàng (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	661	538	599
Tiền gửi tại ngân hàng Nhà nước	6.135	4.207	5.202
Tiền, vàng gửi tại và cho vay các TCTD khác (*)	18.374	15.505	11.943
Cho vay khách hàng (*)	51.783	61.432	70.922
Chứng khoán đầu tư (*)	3.385	2.974	3.015
Tài sản cố định và Bất động sản đầu tư	1.352	1.415	1.382
Tài sản Có khác (*)	5.942	7.184	5.816

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Tổng Tài sản	87.632	93.255	98.879
Nợ phải trả			
Tiền gửi và vay từ NHNN và các TCTD khác	18.119	15.126	11.610
Tiền gửi của khách hàng	56.898	63.521	70.898
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	25	112	25
Phát hành giấy tờ có giá	3.459	3.928	4.983
Các khoản nợ khác	2.715	2.884	2.475
Tổng Nợ phải trả	81.216	85.571	89.991
Mức chênh lệch nhạy cảm với lãi suất nội bảng	6.416	7.684	8.888
Các cam kết ngoại bảng có tác động tới mức độ nhạy cảm với lãi suất của các tài sản và công nợ (ròng)	(363)	(8.134)	(6.921)
Mức chênh lệch nhạy cảm với lãi suất nội bảng, ngoại bảng	6.053	(450)	1.967

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

(*) Khoản mục này không bao gồm số dự phòng rủi ro.

10.1.4 Hoạt động kinh doanh ngoại hối và thanh toán

a) Hoạt động kinh doanh ngoại hối

Trong những năm gần đây, hoạt động Kinh doanh ngoại hối của KienlongBank đã phát triển mạnh mẽ. KienlongBank cung cấp các sản phẩm giao dịch ngoại tệ phục vụ nhu cầu đa dạng của khách hàng, bao gồm:

- Giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay (Spot): Cung cấp dịch vụ mua/bán ngoại tệ với tỷ giá tại thời điểm giao dịch, đáp ứng ngay nhu cầu thanh toán quốc tế, du học, du lịch, chữa bệnh, định cư hoặc các mục đích hợp pháp khác của khách hàng cá nhân và doanh nghiệp.
- Giao dịch ngoại tệ kỳ hạn (Forward): Cho phép khách hàng thỏa thuận và cố định tỷ giá tại thời điểm ký hợp đồng cho một giao dịch sẽ thực hiện trong tương lai. Sản phẩm giúp doanh nghiệp chủ động kế hoạch tài chính, phòng ngừa rủi ro biến động tỷ giá trong các hoạt động nhập khẩu – xuất khẩu hoặc thanh toán quốc tế.
- Giao dịch hoán đổi ngoại tệ (Swap): Hỗ trợ khách hàng thực hiện đồng thời hai giao dịch mua và bán cùng một loại ngoại tệ ở hai thời điểm khác nhau. Sản phẩm phù hợp với nhu cầu quản lý dòng tiền, cân đối nguồn vốn và tối ưu chi phí vốn ngoại tệ trong từng giai đoạn.

Các loại ngoại tệ kinh doanh chủ yếu của KienlongBank bao gồm USD, EUR, GBP, JPY, AUD, CAD, SGD, KRW và CHF. Mục đích chủ yếu của hoạt động kinh doanh ngoại tệ cụ thể là:

- Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay với KHCN và KHDN nhằm đáp ứng nhu cầu hợp pháp của khách hàng.
- Quản lý trạng thái, số dư ngoại tệ và phòng ngừa các rủi ro về tỷ giá hối đoái cho Ngân hàng.
- Giao dịch trên thị trường liên ngân hàng nhằm tìm kiếm nguồn thu nhập thông qua chênh lệch tỷ giá và lãi suất.

Bảng 23: Hoạt động kinh doanh ngoại hối (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm	9T/2025
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	301	432	43,52%	173
<i>Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay</i>	<i>169</i>	<i>334</i>	<i>97,63%</i>	<i>157</i>
<i>Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ</i>	<i>132</i>	<i>98</i>	<i>-25,76%</i>	<i>16</i>
Chi phí cho hoạt động kinh doanh ngoại hối	242	390	61,16%	118
<i>Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay</i>	<i>17</i>	<i>24</i>	<i>41,18%</i>	<i>21</i>
<i>Chi về các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ</i>	<i>225</i>	<i>366</i>	<i>62,67%</i>	<i>97</i>
Lãi thuần kinh doanh ngoại hối	59	42	-28,81%	55

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Trong giai đoạn 2023–2025, lãi suất đồng USD duy trì ở mức cao trong khi lãi suất tiền đồng (VND) ở mức thấp. Đồng thời, tỷ giá USD/VND được Ngân hàng Nhà nước điều hành theo hướng tương đối ổn định trong nhiều thời điểm, khiến nhu cầu phòng ngừa rủi ro tỷ giá và lãi suất của khách hàng, chủ yếu là các doanh nghiệp xuất nhập khẩu và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu vay ngoại tệ, giảm so với các năm trước. Do đó, doanh số và thu nhập từ các sản phẩm phái sinh ngoại hối của KienlongBank bị thu hẹp.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh thị trường tài chính quốc tế diễn biến phức tạp và khó dự báo, KienlongBank chủ động ưu tiên kiểm soát rủi ro tỷ giá và lãi suất. Theo đó, KienlongBank phải thực hiện các giao dịch phái sinh nhằm cân đối trạng thái ngoại tệ và hạn chế rủi ro biến động bất lợi của thị trường, trong đó có những thời điểm phải giao dịch với mức giá có phát sinh chi phí cao hơn so với giai đoạn trước. Việc chủ động phòng ngừa rủi ro này giúp đảm bảo an toàn cho hoạt động kinh doanh của KienlongBank, song đồng thời làm chi phí hoạt động ngoại hối tăng so với giai đoạn trước.

Theo đó, lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối năm 2024 của KienlongBank đạt 42 tỷ đồng, giảm 28,81% so với năm 2023. Trong 9 tháng đầu năm 2025, lãi thuần từ hoạt động này đạt 55 tỷ đồng, cho thấy sự cải thiện nhất định so với cùng kỳ.

b) Hoạt động thanh toán trong nước

Mô hình thanh toán tập trung đã giúp KienlongBank tăng tính hiệu quả quản lý vốn của mình, đẩy nhanh tốc độ thanh toán, đảm bảo tuyệt đối an toàn, chính xác nguồn vốn cho khách hàng. Đồng thời, Ngân hàng cũng đã tham gia hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng với doanh số đi và đến năm 2024 đạt 4.970.222 tỷ VND, hệ thống thanh toán song phương đạt doanh số đi và đến năm 2024 là 59.439 tỷ VND. Kết thúc Quý 3 năm 2025, doanh số đi và đến của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng và hệ thống thanh toán song phương đạt lần lượt 5.468.468 tỷ VND và 11.564 tỷ VND. Bên cạnh đó, KienlongBank đã và đang đa dạng kênh thanh toán, phát triển nhiều dịch vụ và được khách hàng đánh giá cao.

c) Hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại

KienlongBank hiện đang thực hiện mô hình thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại tập trung, đây là cơ sở để dịch vụ này phát triển một cách an toàn, ổn định và đóng góp đáng kể trong thu nhập phi tín dụng của KienlongBank. Hoạt động này tại KienlongBank có doanh thu phí đạt 22,29 tỷ VND trong năm 2024 và 66,70 tỷ VND trong 9 tháng đầu năm 2025. Đây là dịch vụ an toàn, chính xác, với chất lượng dịch vụ cao (tỷ lệ điện thanh toán chuẩn - luôn trên 98%, cao hơn mức trung bình 94-95% của thị trường). Dịch vụ Swift Essential đem lại trải nghiệm tốt cho Khách hàng và tăng cường tính bảo mật, an toàn khi sử dụng dịch vụ thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại của KienlongBank.

10.1.5 Hoạt động kinh doanh khác

a) Hoạt động đầu tư tài chính

Tổng giá trị đầu tư chứng khoán hợp nhất đạt 2.974 tỷ VND tại thời điểm 31/12/2024 và 3.015 tỷ VND tại thời điểm 30/09/2025. Trong đó, đầu tư trái phiếu Chính phủ chiếm 100% tổng danh mục đầu tư của KienlongBank.

Bảng 24: Hoạt động đầu tư tài chính (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Chứng khoán đầu tư	3.385	87,13%	2.974	85,61%	-12,14%	3.015	85,78%
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	797	20,51%	1.298	37,36%	62,86%	1.344	38,24%
<i>Trái phiếu Chính phủ</i>	-	0,00%	1.298	37,36%	-	1.344	38,24%
<i>Trái phiếu do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành</i>	797	20,51%	-	0,00%	-100,00%	-	0,00%
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	2.588	66,62%	1.676	48,25%	-35,24%	1.671	47,54%
<i>Trái phiếu Chính phủ</i>	2.588	66,62%	1.676	48,25%	-35,24%	1.671	47,54%
Góp vốn đầu tư dài hạn khác	500	12,87%	500	14,39%	0,00%	500	14,22%

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
<i>Đầu tư vào công ty con - Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kiên Long</i>	500	12,87%	500	14,39%	0,00%	500	14,22%
Tổng cộng	3.885	100,00%	3.474	100,00%	-10,58%	3.515	100,00%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Bảng 25: Hoạt động đầu tư tài chính (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% tăng/ giảm	30/09/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	797	23,55%	1.298	43,64%	62,86%	1.344	44,58%
<i>Trái phiếu Chính phủ</i>	-	0,00%	1.298	43,64%	-	1.344	44,58%
<i>Trái phiếu do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành (*)</i>	797	23,55%	-	0,00%	-100,00%	-	0,00%
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	2.588	76,45%	1.676	56,36%	-35,24%	1.671	55,42%
<i>Trái phiếu Chính phủ</i>	2.588	76,45%	1.676	56,36%	-35,24%	1.671	55,42%
Tổng cộng	3.385	100,00%	2.974	100,00%	-12,14%	3.015	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Trong năm 2024, danh mục chứng khoán đầu tư của KienlongBank ghi nhận sự dịch chuyển giữa danh mục chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán (AFS) và danh mục chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM). Cụ thể, quy mô danh mục HTM giảm từ 2.588 tỷ đồng xuống 1.676 tỷ đồng, trong khi danh mục AFS tăng thêm 1.298 tỷ đồng so với năm 2023. Sự dịch chuyển này xuất phát từ nhu cầu và định hướng quản lý danh mục đầu tư của KienlongBank trong từng thời kỳ phù hợp với điều kiện thị trường, nhằm tối ưu hiệu quả sinh lời, đồng thời đảm bảo vai trò của danh mục chứng khoán như một nguồn dự phòng thanh khoản ổn định. Bên cạnh đó, việc gia tăng tỷ trọng AFS cũng giúp KienlongBank nâng cao tính linh hoạt trong quản lý vốn, tạo điều kiện thuận lợi khi phát sinh nhu cầu sử dụng khác như bán hần/ thoái toàn bộ khoản đầu tư hoặc thực hiện các giao dịch repo với các đối tác trên thị trường liên ngân hàng.

(*) Bảng 26: Chi tiết Trái phiếu do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành tại thời điểm 31/12/2023:

STT	Tên tổ chức phát hành	Mã trái phiếu	Giá trị mệnh giá	Số dư tại 31/12/2023
1	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Nguyễn Bình	NBCCH21260	110	110
2	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Nguyễn Bình	NBCCH21260	290	288
3	Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển Hoàng Long	HLCCH21260	290	288
4	Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển Hoàng Long	HLCCH21260	110	110
Tổng cộng			800	797

Nguồn: KienlongBank

Trong hoạt động đầu tư tài chính, Kienlongbank luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và văn bản pháp luật liên quan, bảo đảm đúng giới hạn, tỷ lệ theo quy định; đồng thời quản lý chặt chẽ danh mục nhằm duy trì an toàn vốn, tính minh bạch và hiệu quả.

Tại các thời điểm 31/12/2024 và 30/09/2025, toàn bộ các khoản đầu tư trái phiếu do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành đã được thanh toán đầy đủ gốc và lãi trái phiếu, do đó KienlongBank không còn ghi nhận giá trị đầu tư đối với các khoản trái phiếu này.

Bảng 27: Kết quả Hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	9T/2025
	Lãi (lỗ) từ mua bán chứng khoán đầu tư	82	26	32
1	Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	126	27	32
2	Chi phí về mua bán chứng khoán đầu tư	43	1	0
3	Chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	(0,08)	0	0

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Đối với khoản lãi từ mua bán chứng khoán trong năm 2023, hoạt động kinh doanh chứng khoán đầu tư của KienlongBank ghi nhận lãi 82 tỷ đồng, chủ yếu phát sinh từ các giao dịch mua bán trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi trong danh mục đầu tư. Các khoản lợi nhuận được ghi nhận dựa trên chênh lệch giữa giá mua và giá bán tại thời điểm thực hiện giao dịch. Hoạt động này được Ngân hàng triển khai trên cơ sở quản trị danh mục đầu tư chủ động, phù hợp với diễn biến thị trường và chiến lược tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn. Chi tiết như sau:

STT	Loại chứng khoán	Thu nhập	Chi phí	Trích dự phòng	Lãi/lỗ
1	Trái phiếu	104	38	(0,08)	64
2	Chứng chỉ tiền gửi	22	5	0	18
	Tổng	126	43	(0,08)	82

Nguồn: KienlongBank

b) Hoạt động kinh doanh thẻ

Cùng với sự phát triển các sản phẩm của ngân hàng, sản phẩm và dịch vụ thẻ là một trong các sản phẩm dịch vụ được KienlongBank ưu tiên phát triển, nâng cấp về cả công nghệ, hệ thống lẫn tính năng sản phẩm, dịch vụ.

Đồng thời với việc phát triển sản phẩm, đầu tư hệ thống thẻ, KienlongBank luôn luôn chú trọng đến các biện pháp an toàn bảo mật, tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của tổ chức thẻ trong nước và quốc tế như chip EMV Contactless, chip nội địa chuẩn VCCS, xác thực trực tuyến 3D Secure 2.0 đối với các giao dịch trực tuyến.

Trong năm 2025 và các năm tiếp theo, KienlongBank thực thi chiến lược trở thành Ngân hàng số hiện đại, thân thiện mang đến cho khách hàng hệ sinh thái các sản phẩm dịch vụ ngân hàng số đa dạng từ các sản phẩm truyền thống được số hoá cho đến các sản phẩm thuần số để phục vụ tốt hơn và đồng hành với chủ trương "Chính phủ Việt Nam xác định mục tiêu kép là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực cạnh tranh toàn cầu".

c) Hoạt động Ngân hàng đại lý

Từ năm 2009 đến nay, KienlongBank đã thiết lập quan hệ đại lý với hệ thống ngân hàng rộng khắp trên thế giới (điển hình như Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Đức, ...) và triển khai dịch vụ thanh toán Quốc tế (TIQT) thông qua việc thiết lập mối quan hệ hợp tác song phương với các ngân hàng tại nhiều quốc gia trên thế giới bằng cách trao đổi SWIFT CODE. Mạng lưới ngân hàng đại lý của KienlongBank trải dài từ các khu vực Châu Âu, Châu Á đến Châu Mỹ với tiêu chuẩn lựa chọn ngân hàng đại lý đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn chặt chẽ về phòng chống rửa tiền theo quy định của luật pháp Việt Nam và quốc tế.

Hiện nay, KienlongBank đang chấp nhận thanh toán quốc tế cho nhiều loại ngoại tệ như: USD, EUR, KRW, SGD, HKD, CHF, CAD, JPY, AUD, GBP. Mạng lưới ngân hàng đại lý của KienlongBank không những đáp ứng đầy đủ các nhu cầu của khách hàng mà còn phục vụ mục tiêu phát triển mạng lưới ngân hàng đại lý phủ rộng khắp toàn cầu, đáp ứng lộ trình tăng trưởng của KienlongBank.

10.2 Tài sản

10.2.1 Tài sản cố định hữu hình

Bảng 28: Chi tiết tài sản cố định hữu hình (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Tài sản	31/12/2023			31/12/2024			30/09/2025		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	729	218	511	729	245	484	729	266	463
Máy móc thiết bị	77	48	29	83	53	30	83	57	26
Phương tiện vận tải	143	103	40	150	112	37	158	119	39
Thiết bị, dụng cụ quản lý	133	110	23	184	120	64	202	129	73
TSCĐ hữu hình khác	23	15	8	23	16	7	23	16	7
Tổng cộng	1.105	494	611	1.169	546	622	1.195	587	608

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Bảng 29: Chi tiết tài sản cố định hữu hình (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Tài sản	31/12/2023			31/12/2024			30/09/2025		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	729	218	511	729	245	483	729	266	463
Máy móc thiết bị	77	48	29	83	53	30	83	57	26
Phương tiện vận tải	145	104	41	152	114	38	160	120	40
Thiết bị, dụng cụ quản lý	133	111	22	184	120	64	202	129	73
TSCĐ hữu hình khác	23	15	8	23	16	7	23	16	7
Tổng cộng	1.107	496	611	1.171	548	623	1.197	588	609

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

10.2.2 Tài sản cố định vô hình

Bảng 30: Chi tiết tài sản cố định vô hình (Công ty mẹ)

Tài sản	31/12/2023			31/12/2024			30/09/2025		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	686	12	674	686	14	672	686	15	671
Phần mềm máy vi tính	148	84	64	227	109	118	227	125	102
TSCĐ vô hình khác	20	17	3	20	19	1	20	20	0
Tổng cộng	854	113	741	933	142	792	933	160	773

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý 3/2025 hợp nhất của KienlongBank

Bảng 31: Chi tiết tài sản cố định vô hình (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Tài sản	31/12/2023			31/12/2024			30/09/2025		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	686	12	674	686	14	672	686	15	671
Phần mềm máy vi tính	149	85	64	228	109	118	228	126	102
TSCĐ vô hình khác	20	17	3	20	19	1	20	20	0
Tổng cộng	855	114	741	934	142	792	934	161	773

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

10.2.3 Tình hình sử dụng đất đai

Bảng 32: Tình hình sử dụng đất đai tại 30/09/2025

TT	Địa chỉ	Tổng diện tích sử dụng (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Số hồ sơ pháp lý
1	268 Quốc Lộ 53, Khóm 3, xã Càng Long, tỉnh Vĩnh Long	595	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch và cho thuê	Thuê đất	15/08/2066	GCN quyền sử dụng đất số CY752763

TT	Địa chỉ	Tổng diện tích sử dụng (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Số hồ sơ pháp lý
2	Số 125A Quốc Lộ 60, Khóm 2, xã Tiểu Cần, tỉnh Vĩnh Long	849	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuê đất	27/10/2064	GCN quyền sử dụng đất số CE660695
3	Khu TMDV, đường số 1, KCN Thuận Đạo, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh	1.056	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuê đất	04/04/2053	GCN quyền sử dụng đất số CD843376
4	A62 Nguyễn Văn Tiết, Khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thành phố Hồ Chí Minh	888	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuê đất	22/10/2064	GCN quyền sử dụng đất số BV391743
5	Số 304 Hùng Vương, Khu phố 1, phường Long Nguyên, thành phố Hồ Chí Minh.	615	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuê đất	28/06/2056	GCN quyền sử dụng đất số CT566223
6	Ngã Ba Bến Nhứt, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	462	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuê đất	30/03/2071	GCN quyền sử dụng đất số DD762345
7	Số 242, đường Yersin, phường Thủ Dầu Một, thành phố Hồ Chí Minh.	798	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BO594954
8	Số 54A Yersin, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	2.016	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BA171855
9	Số 80 Dã Tượng, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	432	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BU147671
10	Số 72-74 đường 22/8, phường Cam Linh, tỉnh Khánh Hòa.	817	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BU190956; CA907884
11	Số 140 Lạc Long Quân, xã Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	386	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CA818103
12	Số 523A Trần Quý Cáp, phường Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	521	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CA838297

TT	Địa chỉ	Tổng diện tích sử dụng (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Số hồ sơ pháp lý
13	Số 420 Đường 2/4, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	475	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BU190539
14	Số 98-108A Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	907	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BB694186
15	Số 279 - 281 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh	734	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch An Lạc, Kho chứng từ của Chi nhánh Sài Gòn	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số 70139018961; 70139018962
16	Số 466 Trần Phú, Khóm 17, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau	1.437	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CL716862
17	Số 164, QL1A, phường Giã Rai, tỉnh Cà Mau.	166	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BĐ220846; BĐ220844; BĐ220845
18	Số 517 Đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long	800	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CM615744
19	Số 04A Trương Định, Khu phố 2, xã Ba Tri, tỉnh Vĩnh Long	613	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CM615710
20	Số 60 Đường 30/4, Khu Phố 1, xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long	521	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CL906008
21	Số 68C, Quốc lộ 60, Khu phố 7, xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long	540	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CL906087
22	Số 38 - 40 Đại Lộ Hòa Bình, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	1.287	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BA166345
23	Số 71, Quốc lộ 80, ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ	552	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CB426388

TT	Địa chỉ	Tổng diện tích sử dụng (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Số hồ sơ pháp lý
24	Số 218-220-222-224 Hùng Vương, Phường Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	1.557	Đất thu hồi thuộc Dự án Khu phức hợp sân vận động Chi Lăng	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BA599004
25	Số 158-160 Nguyễn Văn Linh, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	1.557	Trụ sở hoạt động Chi nhánh và cho thuê tầng 5 - 7	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số AD712089
26	Số 30, Lý Thường Kiệt, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	1.890	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BS372090; BS372086; BS372087
27	Số 38 - 40 Hùng Vương, phường Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	542	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BS372333
28	Số 16/D Nguyễn Văn Tre, Khóm 4, xã Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	408	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BC706826; BC706819
29	Số 44 Đường 1 Tháng 5, phường Vị Thinh, thành phố Cần Thơ	827	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BE824940
30	Số 44N Cách Mạng Tháng 8, KV2, phường Long Mỹ, thành phố Cần Thơ	635	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CV348999
31	Số 29, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Ngã Bảy, thành phố Cần Thơ	313	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BN303939
32	Số 639, quốc lộ 1A, ấp Tân Phú A, xã Đông Phước, thành phố Cần Thơ	268	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BN284586
33	Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1.730	Trụ sở hoạt động Hội sở và Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BL609169

TT	Địa chỉ	Tổng diện tích sử dụng (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Số hồ sơ pháp lý
34	Số 135 Quốc lộ 63, Khu phố 3, xã An Biên, tỉnh An Giang	627	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CQ990323
35	Ngã Ba Bến Nhứt, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	462	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số X165822
36	Số 65, Đường 3/2, khu phố Phước Trung 2, xã Gò Quao, tỉnh An Giang	282	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số B1854292
37	Số 171 Mạc Thiên Tích, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	576	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số 919003077200002; 919003077200001
38	Số 32 Tô 8, Khu phố Tri Tôn, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang	450	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số Y837324
39	Khu phố 3, xã An Minh, tỉnh An Giang	383	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BD880586; BD880587
40	1A Cách Mạng Tháng 8, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	400	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số X244196
41	Số 171 ấp Kinh B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	731	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CĐ881883, CQ308172
42	Số 28 Đường 30/4, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	167	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số R894505
43	Số 349 Quốc lộ 80, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	740	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số AB046161, AB861100, AB046162; AB046160

TT	Địa chỉ	Tổng diện tích sử dụng (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Số hồ sơ pháp lý
44	Số 821 Khu Phố B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	315	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BU156509
45	Số 358 ấp Tân Tiến, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	689	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CL973950
46	Số 942 Ấp Vĩnh Phước 2, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	681	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CR280790
47	1K - 1H Đường 30/4, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long	1.030	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CD296052
48	Số 67 Lý Thường Kiệt, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long	1.151	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BU225925
49	Số 153 đường 2/9, Khóm 1, phường Duyên Hải, tỉnh Vĩnh Long	268	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CK088418
50	Số 139 Đường 30/4, KP1, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	317	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số AB055313; BU389487
51	Số 109 Nguyễn Văn Cừ, Khu phố 3, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	351	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số AD331259; BH939937
52	Số 26 Phan Văn Vàng, Khóm Châu Quới 3, phường Châu Đốc, tỉnh An Giang	769	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CE160720
53	Số 30 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Châu, tỉnh An Giang	518	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BR632907; CS284442
54	Số 311 Nguyễn Huệ, xã Thoại Sơn, tỉnh An Giang	374	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CB030985; CB030986

TT	Địa chỉ	Tổng diện tích sử dụng (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Số hồ sơ pháp lý
55	Số 159-161, đường TL. 824, ấp Bình Tà 1, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	306	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CA031199
56	Số 44 Lý Bôn, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau	553	Đang chờ Giấy phép xây dựng	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BD500018
57	Số 02, đường An Dương Vương, Khóm 2, xã Năm Căn, tỉnh Cà Mau	416	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CA607457
58	Số 102, đường 3/2, khóm 8, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau	314	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CK255054
59	Số 193 - 197 Trần Hưng Đạo, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	1.168	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CG657011
60	Số 333 Quốc lộ 1A, ấp 1, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ	516	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CG657090
61	Số 123, Ấp Trà Quýt A, xã Phú Tâm, thành phố Cần Thơ	383	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CI483824
62	Số 300 - 302 - 304 - 306 - 308 Hùng Vương, phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp	2.355	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CC524460; CC524461; CC524976; CC524962; CD801598
63	Số 97 Nguyễn Trãi, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	334	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số 3901042407
64	Số 8 Nguyễn Huệ, phường Sông Cầu, tỉnh Đắk Lắk	446	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BC130298
65	Số 26A-28-30 Cách Mạng Tháng 8, phường Long Hương, thành phố Hồ Chí Minh	560	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CN038203

TT	Địa chỉ	Tổng diện tích sử dụng (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Số hồ sơ pháp lý
66	Số 283 Huỳnh Thúc Kháng, phường Mũi Né, tỉnh Lâm Đồng	169	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BQ187181
67	Số 168 Lê Lợi, phường Phước Hội, tỉnh Lâm Đồng	333	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CC703543
68	Số 08, đường 18/4, Thôn Xuân An 2, xã Bắc Bình, tỉnh Lâm Đồng	180	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số 605962300500127
69	Số 98 Phạm Hùng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	658	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BP938824
70	Số 683 Cách Mạng Tháng 8, Khu phố 2, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh	464	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BM189776
71	Số 19 Lô B2, Phần khu 18A, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, TP. Hồ Chí Minh	338	Trụ sở giao dịch CN	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CD117640
72	Số 498 - 500 Hùng Vương, phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	484	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BU054964; BA194961
73	Lô 55- 66 đường Tôn Đức Thắng, phường Phú Thủy, tỉnh Lâm Đồng	1.206	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Nhận gán nợ đã chuyển quyền sở hữu cho KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CQ961065
74	Số 303, TBD 22, phường SA DEC, tỉnh Đồng Tháp	400	Đang để trống	Nhận gán nợ đã chuyển quyền sở hữu cho KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CD071563; CD071564; CD071565; CD071566
75	Số 50-52 Quốc lộ 1A (Tuyến tránh), Khu đô thị TTHC tỉnh, P.6, Tp. Tân An, T. Tây Ninh	377	Đang để trống	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BO614557; BO614556
76	Số 1147 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang,	106	Đang để trống	Nhận gán nợ đã chuyển quyền sở	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số

TT	Địa chỉ	Tổng diện tích sử dụng (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Số hồ sơ pháp lý
	HN			hữu cho KienlongBank		CS112805

Nguồn: KienlongBank

10.3 Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

10.3.1 Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết. Để đảm bảo quản lý rủi ro tín dụng hiệu quả, KienlongBank đã xây dựng và duy trì hệ thống chính sách quản lý rủi ro tín dụng chặt chẽ gồm nhiều bước cụ thể, có sự kết nối, kế thừa, đầy đủ các chốt kiểm soát và đảm bảo mô hình ba tuyến phòng vệ theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN.

Hệ thống văn bản gồm quy chế khung, quy chế rủi ro tín dụng, khẩu vị rủi ro, định hướng tín dụng, hạn mức tín dụng và các quy định về rủi ro môi trường – xã hội. Các chính sách này được rà soát hằng năm để sửa đổi, bổ sung phù hợp diễn biến kinh tế và tiếp cận chuẩn mực quốc tế, qua đó nâng cao năng lực quản trị và đảm bảo an toàn tín dụng.

Ngoài ra, KienlongBank cũng duy trì hệ thống thông tin quản trị, hệ thống báo cáo quản trị danh mục đầy đủ, chi tiết nhằm nhận diện, cảnh báo sớm các nguy cơ rủi ro, có biện pháp xử lý kịp thời, đảm bảo chất lượng của danh mục tín dụng.

Bên cạnh đó, KienlongBank đang dần hoàn thiện hoạt động quản lý rủi ro tín dụng theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế mới nhất thông qua các dự án. Song song với việc áp dụng chuẩn mực Basel II đầy đủ cả ba trụ cột, tuân thủ hoàn toàn Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN, KienlongBank đã chủ động nghiên cứu để tính vốn cho rủi ro tín dụng theo phương pháp chuẩn hóa thông qua Dự án triển khai chuẩn mực Basel III, được Công ty TNHH KPMG tư vấn và đã được công bố hoàn thành vào cuối năm 2024. Kết quả dự án là nền tảng quan trọng giúp ngân hàng nâng cấp khung quản trị rủi ro, hệ thống dữ liệu và các mô hình đo lường theo chuẩn mực tiên tiến.

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng trong công tác quản trị rủi ro và an toàn vốn của KienlongBank khi triển khai lộ trình áp dụng sớm Thông tư 14/2025/TT-NHNN về tỷ lệ an toàn vốn, đồng thời tích hợp sâu hơn các yêu cầu của Basel III vào hoạt động kinh doanh. Trên cơ sở đó, KienlongBank đã điều chỉnh phương pháp luận, hoàn thiện công cụ quản trị vốn và nâng cấp hệ thống công nghệ nhằm phục vụ việc tính toán, quản trị các chỉ số an toàn vốn, bảo đảm khả năng tuân thủ đầy đủ ngay từ thời điểm Thông tư có hiệu lực.

Đặc biệt, ngày 15/09/2025, KienlongBank đã chính thức nộp hồ sơ lên NHNN để đề xuất được xem xét chấp thuận áp dụng sớm phương pháp tiêu chuẩn (SA) đối với rủi ro tín dụng khách hàng và tính toán tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 14, áp dụng từ kỳ báo cáo tháng 01/2026. Đây là bước đi thể hiện quyết tâm và sự chủ động của KienlongBank trong việc tiệm cận chuẩn mực quốc tế, đồng thời khẳng định cam kết nâng cao năng lực quản trị rủi ro, bảo đảm hoạt động an toàn và bền vững. Năm 2024, KienlongBank đã triển khai thành công dự án tuân thủ

Thông tư 15/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước về việc cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin tín dụng từ CIC. Dự án này nhằm đảm bảo việc kết nối, truyền tải và cập nhật dữ liệu khách hàng được thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo quy định. Việc tuân thủ Thông tư 15 không chỉ thể hiện cam kết minh bạch trong hoạt động tín dụng mà còn góp phần nâng cao hiệu quả phân tích, đánh giá rủi ro và hỗ trợ tốt hơn trong công tác ra quyết định cấp tín dụng tại KienlongBank.

Ngoài ra, KienlongBank đã thực hiện nâng cấp thành công mô hình xếp hạng tín dụng nội bộ trong hoạt động cấp tín dụng, với sự đồng hành của Công ty TNHH Ernst Young Việt Nam - đối tác tư vấn hàng đầu đảm bảo mục tiêu phù hợp với đặc thù hoạt động và danh mục khách hàng của ngân hàng, nhằm đánh giá mức độ tín nhiệm của khách hàng, hỗ trợ lượng hóa rủi ro, kiểm soát chất lượng tín dụng. Đây là công cụ quan trọng giúp nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro và ra quyết định tín dụng chính xác hơn.

Trong năm 2025, KienlongBank đang nghiên cứu triển khai xây dựng hệ thống cảnh báo sớm nhằm nâng cao năng lực nhận diện rủi ro trong hoạt động tín dụng và quản trị danh mục cho vay. Hệ thống này dự kiến ứng dụng các công nghệ học máy (machine learning) và phân tích dữ liệu lớn (big data) để phân tích dữ liệu tài chính, lịch sử giao dịch và hành vi khách hàng giúp phát hiện sớm những dấu hiệu bất thường hoặc suy giảm khả năng trả nợ của khách hàng, từ đó đưa ra các cảnh báo và khuyến nghị hành động sớm cho cán bộ tín dụng và bộ phận quản lý rủi ro. Việc xây dựng hệ thống cảnh báo sớm cũng giúp KienlongBank chủ động hơn trong công tác phòng ngừa và xử lý nợ xấu, góp phần nâng cao chất lượng tài sản và đảm bảo an toàn hoạt động.

Các quy trình, chính sách, sản phẩm tín dụng trước khi ban hành đều được xem xét, đánh giá bởi 3 tuyến bảo vệ nhằm đảm bảo kiểm soát, ngăn chặn rủi ro tín dụng có tính hệ thống. Ngoài ra, hệ thống văn bản quản lý rủi ro tín dụng được rà soát, đánh giá định kỳ nhằm điều chỉnh để phù hợp với định hướng kinh doanh, thực tiễn hoạt động của Ngân hàng và các mục tiêu về quản trị rủi ro từng thời kỳ.

10.3.2 Quản lý rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro do các quy trình nội bộ không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với KienlongBank (bao gồm cả rủi ro pháp lý).

Để quản lý rủi ro hoạt động hiệu quả, KienlongBank tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và áp dụng các thông lệ quốc tế trong quản lý rủi ro hoạt động. Ngân hàng triển khai mô hình “03 tuyến bảo vệ”, ban hành đầy đủ chính sách và khung khẩu vị rủi ro, xây dựng quy trình thu thập – xử lý sự kiện rủi ro, hạn mức tổn thất, quy định BCP, quản lý thuê ngoài và hệ thống KRI, đồng thời đào tạo thường xuyên để nâng cao văn hóa rủi ro cho CBNV. KienlongBank sử dụng nhiều công cụ đo lường như kết quả kiểm toán, dữ liệu tổn thất nội bộ/bên ngoài, giám sát hạn mức rủi ro và theo dõi các chỉ số trọng yếu; đồng thời từng bước áp dụng RCSA và phân tích kịch bản. Ngân hàng cũng triển khai rà soát an ninh CNTT, phòng chống thất thoát dữ liệu và tăng cường quản lý rủi ro gian lận thông qua cơ chế tuân thủ, đạo đức nghề nghiệp và truyền thông nội bộ. Công tác báo cáo định kỳ các trường hợp nghi ngờ gian lận được thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn của NHNN.

10.3.3 Quản lý rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường. Để quản lý rủi ro thị trường hiệu quả, KienlongBank triển khai quản lý rủi ro thị trường theo mô hình “03 tuyến bảo vệ”, tuân thủ Thông tư 13/2018/TT-NHNN và hướng tới chuẩn Basel III. Ngân hàng đã ban hành đầy đủ quy chế, thiết lập hạn mức và ngưỡng cảnh báo rủi ro phù hợp quy định. Công tác đo lường, theo dõi và giám sát được thực hiện hằng ngày, kịp thời cảnh báo khi các chỉ số rủi ro chạm ngưỡng. Cuối mỗi ngày giao dịch, Ngân hàng đánh giá khả năng tuân thủ hạn mức, điều chỉnh (nếu cần) và thông báo ngay cho các đơn vị liên quan. Dựa trên kết quả đo lường và phân loại rủi ro, KienlongBank chủ động cơ cấu danh mục tài sản để đưa trạng thái rủi ro thị trường về mức mục tiêu, phù hợp hệ thống hạn mức và chiến lược quản lý trong từng giai đoạn.

10.3.4 Quản lý rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn hoặc Ngân hàng có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường theo quy định nội bộ của ngân hàng.

Để quản lý rủi ro thanh khoản hiệu quả, KienlongBank luôn thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và hướng đến các thông lệ quốc tế phù hợp với tình hình hiện tại:

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro thanh khoản theo mô hình 03 tuyến bảo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN và tiến tới tuân thủ quy định của Basel III. Ngày 04/12/2024, KienlongBank vinh dự tuyên bố hoàn thành việc nghiên cứu phương pháp luận và thí điểm áp dụng các chỉ số quản trị rủi ro thanh khoản quan trọng như LCR (Tỷ lệ đảm bảo thanh khoản) và NSFR (Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng). Những chỉ số này giúp nâng cao khả năng chống chịu của Ngân hàng trước các rủi ro thanh khoản, đảm bảo tính ổn định và bền vững trong hoạt động tài chính.
- KienlongBank đã ban hành đầy đủ quy chế, quy định và thiết lập các hạn mức, ngưỡng cảnh báo rủi ro thanh khoản đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và nội bộ Ngân hàng.
- Công tác đo lường, theo dõi, cảnh báo sớm, giám sát được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất. Khi các giá trị rủi ro thanh khoản chạm ngưỡng cảnh báo trung bình và cao, Phòng Quản lý rủi ro đã thực hiện các cảnh báo, đề xuất cần thiết tới Ban lãnh đạo Ngân hàng và các đơn vị có liên quan. Cụ thể, ngân hàng đã thiết lập các quy định về quản lý khe hở thanh khoản theo thang đến hạn của từng dòng tiền huy động và sử dụng vốn, từ đó có phân tích, đánh giá và đề xuất phù hợp trên cơ sở một số giả định về tỷ lệ tiền gửi ổn định, tỷ lệ tiền gửi rút trước hạn, tỷ lệ tiền vay trả nợ trước hạn. KienlongBank luôn đảm bảo duy trì tài sản thanh khoản cao đảm bảo đáp ứng nhu cầu chi trả của hệ thống trong điều kiện bình thường và căng thẳng.

10.3.5 Quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của KienlongBank phát sinh do: Chênh lệch thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ xác định lại lãi suất; Thay đổi mối quan

hệ giữa các mức lãi suất của các công cụ tài chính khác nhau nhưng có cùng thời điểm đáo hạn; Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất ở các kỳ hạn khác nhau; Tác động từ các sản phẩm quyền chọn lãi suất, các sản phẩm có yếu tố quyền chọn lãi suất.

Để quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, KienlongBank luôn thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và hướng đến các thông lệ quốc tế phù hợp với tình hình hiện tại:

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro lãi suất theo mô hình 03 tuyên báo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN và tuân thủ quy định của Basel II.
- KienlongBank đã ban hành đầy đủ quy chế, quy định và thiết lập các hạn mức, ngưỡng cảnh báo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và nội bộ Ngân hàng.
- Công tác đo lường, theo dõi, cảnh báo, giám sát được thực hiện hàng tháng/quý/năm hoặc đột xuất, bám sát diễn biến lãi suất thị trường. Khi các giá trị rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng chạm ngưỡng cảnh báo trung bình và cao, Phòng Quản lý rủi ro đã thực hiện các cảnh báo, đề xuất cần thiết tới Ban lãnh đạo Ngân hàng và các đơn vị có liên quan. Kiểm soát rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng tại KienlongBank luôn đảm bảo:
 - + Nhận dạng và đánh giá rủi ro lãi suất đối với tất cả các khoản mục Tài sản tài chính, Nợ phải trả tài chính và các khoản mục ngoại bảng nhạy cảm lãi suất.
 - + Tuân thủ các hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng như được phê duyệt.
 - + Điều chỉnh và bổ sung kịp thời các phương pháp và hạn mức cảnh báo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng trong các trường hợp có sự thay đổi về môi trường và điều kiện có thể làm ảnh hưởng đến tính phù hợp của các phương pháp, hạn mức này.

10.3.6 Quản lý rủi ro tập trung

Rủi ro tập trung là rủi ro do ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có hoạt động kinh doanh tập trung vào một khách hàng (bao gồm người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro theo quy định nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Rủi ro tập trung bao gồm rủi ro tập trung tín dụng và rủi ro tập trung giao dịch tự doanh.

Các hoạt động kinh doanh vào một khách hàng, đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ... luôn duy trì ở mức độ có tác động không đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro theo quy định nội bộ của KienlongBank. Chiến lược quản lý rủi ro tập trung tại KienlongBank được HĐQT ban hành trong từng thời kỳ, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của NHNN về nguyên tắc xây dựng, các yêu cầu và nội dung cần có.

**** Đối với rủi ro tập trung tín dụng**

KienlongBank triển khai chiến lược quản lý rủi ro tập trung tín dụng nhằm xây dựng quy định, quy trình kiểm soát rủi ro phù hợp quy định của NHNN và pháp luật. Ngân hàng thiết lập hạn mức theo sản phẩm, khách hàng, ngành nghề; cập nhật tiêu chí xác định người có liên quan và kiểm soát giới hạn an toàn trong cấp tín dụng. Trên cơ sở đó, KienlongBank ban hành định

hướng tín dụng hàng năm và sửa đổi quy định về quản lý khách hàng có liên quan theo hướng thận trọng, phân tán rủi ro. Đồng thời, Ngân hàng theo dõi sự tương tác giữa các sản phẩm và ngành nghề để điều chỉnh chiến lược quản lý rủi ro tập trung phù hợp.

**** Đối với rủi ro tập trung giao dịch tự doanh**

Rủi ro tập trung giao dịch tự doanh phát sinh khi các hoạt động mua bán chứng khoán, trái phiếu và công cụ tài chính của Ngân hàng bị dồn vào một số tài sản hoặc lĩnh vực, làm tăng khả năng tổn thất khi thị trường biến động bất lợi. KienlongBank nhận dạng và đo lường rủi ro này thông qua các khoản mục nội bảng, ngoại bảng và đánh giá mức độ ảnh hưởng đến tỷ trọng số dư, doanh số và thu nhập từng hoạt động. Ngân hàng đã ban hành quy chế quản lý rủi ro thị trường, thiết lập hạn mức và ngưỡng kiểm soát phù hợp quy định NHNN và khẩu vị rủi ro nội bộ. Công tác theo dõi, kiểm tra được thực hiện hằng ngày/hằng tháng, kịp thời cảnh báo khi gần vượt hạn mức. Đối với danh mục tự doanh trái phiếu và ngoại tệ, KienlongBank định kỳ phân tích cơ cấu theo đối tác, sản phẩm, loại tiền, áp dụng biện pháp đa dạng hóa nhằm giảm thiểu rủi ro tập trung khi cần thiết.

10.3.7 Định hướng công tác quản lý rủi ro năm 2025

Trong năm 2025, KienlongBank tiếp tục đẩy mạnh và kiện toàn công tác quản lý rủi ro nhằm nâng cao năng lực quản trị, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và phù hợp với các quy định của NHNN cũng như các chuẩn mực quốc tế. Kế thừa những kết quả quan trọng đạt được trong năm 2024, đặc biệt là việc hoàn thành triển khai dự án trọng điểm Basel III, KienlongBank sẽ tập trung nguồn lực tiếp tục nghiên cứu và áp dụng toàn diện các khía cạnh quan trọng của chuẩn mực này. Basel III không chỉ yêu cầu gia tăng vốn mà còn đặt ra các quy định khắt khe hơn về quản trị rủi ro, giúp các ngân hàng tăng độ nhạy với rủi ro và phản ứng linh hoạt hơn trong môi trường kinh tế biến động. Trên cơ sở đó, KienlongBank đặt trọng tâm trong thời gian tới là nâng cao năng lực đo lường, giám sát và kiểm soát rủi ro tuân thủ quy định của NHNN, chuẩn mực an toàn vốn Basel III, tăng cường củng cố Basel III vào hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Bên cạnh việc nâng cao năng lực quản lý rủi ro theo Basel III, KienlongBank sẽ đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu và tự động hóa trong quản lý rủi ro, nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự và hoàn thiện cơ chế kiểm soát nội bộ. Ngân hàng cũng sẽ tiếp tục phát triển, nâng cấp các công cụ tính toán và mô hình quản lý rủi ro để giám sát, đo lường và đưa ra cảnh báo kịp thời, đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn theo quy định của NHNN. Đồng thời, việc củng cố mô hình ba tuyến phòng vệ sẽ được tăng cường nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ, đảm bảo hoạt động ổn định và hướng tới phát triển bền vững.

Không chỉ dừng lại ở đó, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang đối mặt với những thách thức lớn như biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên và bất bình đẳng xã hội, các yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) ngày càng trở thành trọng tâm của các tổ chức tài chính, nhà đầu tư và khách hàng. Dựa trên nền tảng Báo cáo phát triển bền vững được xây dựng năm 2024 theo tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm 4 chủ đề lớn, 14 chủ đề trọng yếu và các tiêu chuẩn GRI, KienlongBank đã đưa ra tuyên ngôn và cam kết về ESG: “Kiên trì tăng trưởng bền vững, Kiên tâm vì khách hàng, Kiên quyết phát triển đội ngũ chuyên nghiệp, Kiên định trong hoạt động quản trị.” Trong năm 2025, Ngân hàng sẽ tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống báo cáo cùng

cơ sở dữ liệu ESG theo các tiêu chuẩn phổ biến trên thế giới và Việt Nam, tích cực triển khai các sáng kiến, các trụ cột nhằm thực hiện chiến lược, mục tiêu ESG của Ngân hàng. Qua đó, KienlongBank không chỉ đẩy mạnh quản lý các loại rủi ro mới nổi như rủi ro ESG mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo ra cơ hội kinh doanh mới, đồng thời bảo vệ và kiến tạo giá trị bền vững cho chính ngân hàng và cộng đồng.

Những bước đi này không chỉ giúp ngân hàng tuân thủ các quy định của NHNN cùng thông lệ tiên tiến mà còn tạo nền tảng vững chắc để phát triển bền vững, gia tăng lợi thế cạnh tranh và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động trong dài hạn.

10.3.8 Đánh giá tình hình thực hiện, giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong quá trình áp dụng các chính sách quản lý rủi ro và bảo toàn vốn tại KienlongBank:

Trong thời gian qua, công tác quản lý rủi ro và bảo toàn vốn tại KienlongBank được triển khai toàn diện, tuân thủ nghiêm túc các quy định của Ngân hàng Nhà nước và định hướng của Hội đồng quản trị. Hệ thống quản lý rủi ro từng bước được hoàn thiện theo mô hình ba tuyến phòng vệ, bao phủ đầy đủ các loại rủi ro trọng yếu như rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất và rủi ro tập trung. Các chính sách, quy trình, khẩu vị rủi ro, hạn mức và ngưỡng cảnh báo được rà soát, cập nhật định kỳ nhằm bảo đảm phù hợp với thực tiễn hoạt động và thông lệ quốc tế.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, công tác quản lý rủi ro vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định như: mức độ tự động hóa và tích hợp dữ liệu giữa các hệ thống quản lý rủi ro chưa đồng bộ; một số mô hình đo lường rủi ro vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện để đáp ứng chuẩn mực Basel III; năng lực phân tích dữ liệu lớn và cảnh báo sớm cần tiếp tục được tăng cường; công tác đào tạo, nâng cao nhận thức về quản lý rủi ro đối với một bộ phận cán bộ vẫn cần được đẩy mạnh hơn nữa.

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, trong thời gian tới KienlongBank sẽ tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp:

- Tiếp tục hoàn thiện khung quản trị rủi ro theo chuẩn Basel III, tăng cường các công cụ đo lường, giám sát và cảnh báo sớm rủi ro;
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong công tác nhận diện, theo dõi và báo cáo rủi ro;
- Tăng cường đào tạo, phát triển năng lực đội ngũ cán bộ quản lý rủi ro và các tuyến bảo vệ;
- Tiếp tục củng cố văn hóa tuân thủ và văn hóa rủi ro trên toàn hệ thống;
- Tăng cường giám sát việc thực thi các giới hạn, hạn mức rủi ro, bảo đảm an toàn vốn, ổn định hoạt động và phát triển bền vững.

Với các giải pháp trên, KienlongBank tin tưởng sẽ tiếp tục nâng cao năng lực quản trị rủi ro, bảo toàn vốn, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và bền vững trong giai đoạn tới.

10.4 Thị trường hoạt động

10.4.1 Mạng lưới chi nhánh

Từ năm 2023 đến nay, mạng lưới hoạt động của Ngân hàng được duy trì ổn định, không thay đổi về số lượng đơn vị. Tại ngày 30/09/2025, Ngân hàng vẫn duy trì 01 Hội sở chính, 02 Văn phòng đại diện, 31 Chi nhánh và 103 Phòng giao dịch trên toàn quốc. Việc giữ ổn định cơ cấu mạng lưới trong giai đoạn này thể hiện định hướng thận trọng trong mở rộng địa bàn, đồng thời bảo đảm hiệu quả quản trị vận hành và chất lượng phục vụ khách hàng tại các khu vực trọng yếu.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]



Bảng 33: Tình hình lợi nhuận trước thuế theo khu vực địa lý (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Khu vực thị trường	2023	2024	9T/2025
1	Miền Bắc	523	399	446
2	Miền Trung	-49	62	113
3	Miền Nam	245	651	978
Tổng cộng		719	1.112	1.537

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 của KienlongBank

Lợi nhuận trước thuế tại khu vực miền Trung và miền Nam ghi nhận xu hướng tăng trưởng rõ rệt trong giai đoạn 2023 – 9T/2025. Tại khu vực miền Trung, lợi nhuận đã cải thiện đáng kể từ mức lỗ 49 tỷ đồng năm 2023 sang lợi nhuận 62 tỷ đồng năm 2024 và đạt 113 tỷ đồng trong 9 tháng năm 2025, chủ yếu nhờ Ngân hàng mở rộng được tệp khách hàng và nâng cao hiệu quả quản lý tín dụng tại địa bàn.

Trong khi đó, khu vực miền Nam tiếp tục là thị trường đóng góp lợi nhuận lớn nhất, với lợi nhuận tăng từ 245 tỷ đồng năm 2023 lên 651 tỷ đồng năm 2024 và đạt 978 tỷ đồng trong 9 tháng năm 2025. Ngoài định hướng tập trung phát triển phân khúc khách hàng SME và khách hàng cá nhân có nhu cầu vay phục vụ sản xuất kinh doanh, mức tăng trưởng mạnh mẽ của khu vực miền Nam còn đến từ lợi thế về mạng lưới hoạt động vượt trội so với các khu vực khác. Cụ thể:

- Miền Bắc chỉ có 2 Chi nhánh (Hà Nội và Hải Phòng) và 8 Phòng giao dịch;
- Miền Trung có 7 Chi nhánh và 23 Phòng giao dịch;
- Miền Nam có tới 21 Chi nhánh và 97 Phòng giao dịch, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong toàn hệ thống.

Do mạng lưới phân bố chủ yếu tại miền Nam, độ phủ thị trường rộng tạo lợi thế tiếp cận khách hàng, mở rộng tín dụng và gia tăng thu nhập dịch vụ, từ đó giúp lợi nhuận tại khu vực này tăng trưởng mạnh và chiếm tỷ trọng lớn trong tổng lợi nhuận của Ngân hàng.

Kết quả trên cho thấy chiến lược phát triển khách hàng tại các khu vực kinh tế năng động, kết hợp việc gia tăng độ phủ mạng lưới tại miền Nam – địa bàn có dư địa tăng trưởng lớn nhất – đã góp phần duy trì đà tăng trưởng lợi nhuận bền vững cho Ngân hàng.

10.4.2 Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

Là một trong những ngân hàng có lịch sử lâu đời nhất tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, bên cạnh các sản phẩm truyền thống, đóng vai trò như một cầu nối với khách hàng, KienlongBank đã và đang xây dựng, tùy biến nhiều sản phẩm, dịch vụ đặc thù dành riêng cho khách hàng là các bà con nông dân cũng như doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). Hiện tại, ngoài 01 Hội sở chính và 02 văn phòng đại diện tại Hà Nội & Thành phố Hồ Chí Minh, KienlongBank đang vận hành 31 chi nhánh và 103 phòng giao dịch trên toàn quốc để phục vụ cho mạng lưới khách

hàng gồm các khách hàng doanh nghiệp (chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ), khách hàng cá nhân và tổ chức tín dụng trên các địa bàn này.

Bảng 34: Số lượng khách hàng của KienlongBank tại ngày 30/9/2025

STT	Phân loại khách hàng	Huy động	Cho vay
1	Cá nhân	793.274	45.817
2	Doanh nghiệp	8.247	238
	Tổng cộng	805.232	

Nguồn: KienlongBank

Ghi chú: Khách hàng vừa vay vừa gửi chỉ được tính một lần trong tổng số khách hàng.

Hòa nhịp chuyển đổi số, KienlongBank phát triển mạnh mẽ theo định hướng Ngân hàng Số thế hệ mới, dẫn đầu mảng bán lẻ, tiêu dùng và SME. Ngân hàng số hóa quy trình, “may đo” sản phẩm theo nhu cầu khách hàng, tối ưu trải nghiệm và đáp ứng trọn vẹn các nhu cầu vay vốn, tiết kiệm – đầu tư, quản lý dòng tiền và vận hành kinh doanh. Khách hàng cá nhân được vay linh hoạt, xét duyệt nhanh; hộ kinh doanh và cửa hàng nhỏ quản lý doanh thu, bán hàng qua MyShop & KienlongBank Paybox; doanh nghiệp tối ưu chi tiêu, quản trị tài chính với KienlongBank Pay Enterprise/Professional. Ngân hàng hợp tác với Hội/Hiệp hội cung cấp sản phẩm tài chính chuyên biệt, ưu đãi lãi suất, hỗ trợ tiếp cận vốn, đồng thời miễn phí chuyển tiền trong nước và ưu đãi trên Mobile/Internet Banking, đồng hành cùng sự phát triển kinh tế và mang trải nghiệm vượt trội cho “công dân số” trong thời đại công nghệ.

10.4.3 Vị thế của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết trong ngành:

Trải qua gần 30 năm hình thành và phát triển, KienlongBank đang dần khẳng định vị thế vững chắc cũng như uy tín, thương hiệu của mình trên thị trường, tạo dựng được niềm tin đối với khách hàng. Trong suốt quá trình hoạt động, KienlongBank luôn xác lập chiến lược rõ ràng, có sự khác biệt, phù hợp theo từng giai đoạn, có định hướng lâu dài. Với nền tảng vững vàng và chiều sâu văn hóa, KienlongBank kiên định với định hướng phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả, liên tục nâng cao năng lực quản trị theo tiêu chuẩn quốc tế.

Xét về thị phần:

Tại thời điểm 30/06/2025, thị phần của KienlongBank về tổng tài sản, dư nợ cho vay và tiền gửi của khách hàng so với các ngân hàng trong ngành như sau:

Bảng 35: Thị phần về tổng tài sản, dư nợ cho vay và tiền gửi của khách hàng so với các ngân hàng trong ngành

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Tổng tài sản	Dư nợ cho vay	Tiền gửi của Khách hàng
KienlongBank (tỷ Đồng)	97.630	69.547	73.174
Thị phần KienlongBank so với các ngân hàng trong ngành (*)	0,52%	0,53%	0,61%

Nguồn: () Số liệu được tính toán theo dữ liệu từ BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2025 của 27 ngân hàng đang niêm yết trên HOSE, HNX và đăng ký giao dịch trên UPCOM*

Xét về mặt quy mô:

Tính đến 30/06/2025, tổng tài sản hợp nhất của KienlongBank đạt 92.630 tỷ VND, đứng thứ 6 trong số 8 ngân hàng có quy mô tổng tài sản dưới 200.000 tỷ VND (“Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ”). Vốn chủ sở hữu đạt 7.246 tỷ VND, đứng thứ 4 trong Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ.

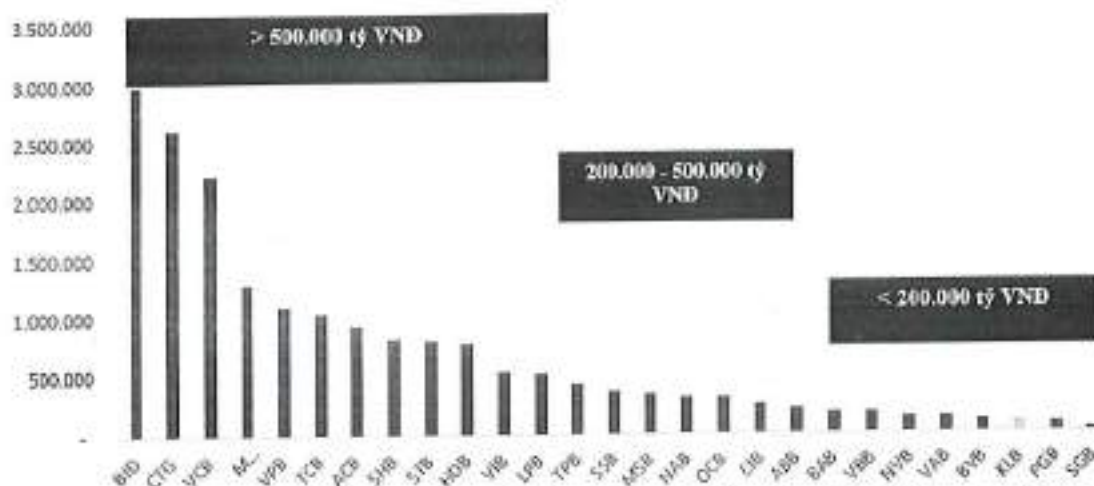
Xét về hiệu quả hoạt động:

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất của KienlongBank năm 2024 đạt 1.112 tỷ VND, đứng thứ 3 trong Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ. NIM của KienlongBank đứng thứ 1 trong Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ, ở mức 3,90%. Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ xấu cho vay (NPL) tại 31/12/2024 đạt xấp xỉ 2,03%, đứng thứ 3 trong Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ có tỷ lệ NPL thấp nhất.

6 tháng đầu năm 2025, Lợi nhuận trước thuế hợp nhất của KienlongBank đạt 921 tỷ VND, vươn lên đứng thứ 1 trong Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ. NIM của KienlongBank đứng thứ 1 trong Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ, ở mức 3,91%. Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ xấu cho vay (NPL) tại 30/06/2025 đạt xấp xỉ 1,97%, đứng thứ 3 trong Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ có tỷ lệ NPL thấp nhất.

Các kết quả trên cho thấy hiệu quả hoạt động, năng lực quản trị rủi ro và chất lượng tài sản ngày càng được củng cố của KienlongBank.

TTS của 27 NHTM niêm yết trên HOSE, HNX và đăng ký giao dịch trên UPCOM



Nguồn: BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2025 của các ngân hàng

Ghi chú: Tên của các ngân hàng so sánh được viết tắt theo mã chứng khoán niêm yết của các ngân hàng đó.

Bảng 36: Vị thế của KienlongBank trong nhóm các ngân hàng có quy mô nhỏ tại thời điểm 31/12/2024

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Ngân hàng	TTS 2024	Vốn CSH 2024	LNTT 2024	NIM 2024	NPL 2024
1	ABB	176.713	14.024	744	1,88%	3,74%
2	BAB	165.487	11.782	1.260	2,53%	1,24%
3	VBB	162.855	8.701	1.131	1,92%	2,75%
4	VAB	119.832	8.857	1.086	2,18%	1,37%
5	NVB	118.499	6.093	-5.128	-1,90%	19,54%
6	BVB	103.536	6.155	391	2,54%	3,21%
7	KLB	92.176	6.605	1.112	3,90%	2,03%
8	PGB	73.015	5.166	425	2,64%	2,57%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024 của các ngân hàng

Bảng 37: Vị thế của KienlongBank trong nhóm các ngân hàng có quy mô nhỏ tại thời điểm 30/06/2025

STT	Ngân hàng	TTS 30/06/2025	Vốn CSH 30/06/2025	LNTT 6T/2025	NIM	NPL 30/06/2025
1	BAB	184.958	12.204	671	2,03%	1,25%
2	VBB	178.671	9.073	514	1,80%	2,51%
3	NVB	144.054	6.555	463	-0,89%	11,35%
4	VAB	133.952	9.421	714	2,08%	1,11%
5	BVB	115.509	6.919	93	2,38%	3,83%
6	KLB	97.630	7.246	921	3,91%	1,97%
7	PGB	78.534	6.178	265	2,51%	3,33%
8	SGB	35.141	4.234	175	2,38%	3,21%

Nguồn: BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2025 của các ngân hàng

10.5 Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

Thông tin về các Dự án lớn từ năm 2023 đến 9 tháng đầu năm 2025 mà Ngân hàng đã và đang thực hiện như sau:

TT	Tên Dự án	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của KienlongBank
1	Dự án triển khai hệ thống khởi tạo và quản lý khoản cấp tín dụng (LOS)	Dự án bắt đầu từ năm 2023, tới nay đã hoàn thiện các tính năng chính để phục vụ hoạt động cấp tín dụng của ngân hàng, đặc biệt là phục vụ cho việc chuyển đổi mô hình cấp tín dụng tập trung	Hệ thống LOS có ảnh hưởng lớn tới hoạt động cấp tín dụng tại KienlongBank, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> Số hoá toàn bộ quy trình cấp tín dụng tại ngân hàng, xây dựng được cơ sở dữ liệu đầu vào đa dạng, đầy đủ các thông tin liên quan đến khoản cấp tín dụng; Kiểm soát/đo lường được năng suất lao động/SLA

TT	Tên Dự án	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của KienlongBank
		(từ tháng 6/2025). Hiện tại, dự án vẫn đang tiếp tục phát triển các tính năng mới để hỗ trợ và nâng cao trải nghiệm cho người dùng.	<p>của toàn bộ quy trình cấp tín dụng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm soát và hạn chế được một số rủi ro trong quá trình cấp tín dụng thông qua việc kiểm soát/lưu trữ hồ sơ tập trung trên một hệ thống; - Nâng cao năng suất lao động của CBNV thông qua việc tự động hoá một số nghiệp vụ đang thao tác thủ công trong quy trình cấp tín dụng.
2	Dự án nâng cấp tổng thể ứng dụng KienlongBank Mobile Banking	<p>Dự án bắt đầu từ năm 2024, tới nay vẫn liên tục phát triển và golive các tính năng mới trên ứng dụng KienlongBank Mobile Banking (KienlongBank Plus).</p> <p>Hiện tại, dự án đang tiếp tục xây dựng bổ sung các tính năng mới trên ứng dụng KienlongBank Plus để phục vụ tối đa nhu cầu của khách hàng và đem đến cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất trên nền tảng số.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án có ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của KienlongBank, đặc biệt là tác động lớn đến nhóm khách hàng bán lẻ, cụ thể: - Việc nâng cấp các tính năng hiện hữu và xây dựng đa dạng các tính năng/sản phẩm/dịch vụ mới sẽ giúp nâng cao trải nghiệm của khách hàng (đặc biệt là nhóm khách hàng cá nhân, hộ kinh doanh) khi sử dụng dịch vụ của KienlongBank từ đó thu hút thêm nhiều khách hàng mới đến với ngân hàng và nâng cao mức độ trung thành của nhóm khách hàng hiện hữu. - Năm 2025, dự án sẽ đưa đến cho Khách hàng những thay đổi lớn và mới mẻ như: - Thay đổi giao diện để ứng dụng thu hút và thân thiện hơn với người dùng. - Bổ sung các dịch vụ booking, thanh toán thông qua các đối tác giúp giải quyết được đa dạng nhu cầu của khách hàng - Phát triển tính năng mới nổi trội như: tích điểm – đổi quà (loyalty), cho vay thấu chi online dành cho chủ hộ kinh doanh, sản phẩm tiết kiệm mục tiêu,...
3	Dự án chuyển đổi triển khai hệ thống App Sale và Web Sale dành cho cộng tác viên và cán bộ bán hàng	<p>Dự án bắt đầu từ 2025 và đã hoàn thành việc đánh giá nghiên cứu khả thi, xác định phạm vi và phân tích nghiệp vụ, thiết kế kiến trúc, hạ tầng và hiện đang phát triển giai đoạn 1.</p>	<p>Dự án giúp gia tăng mức độ tự động hoá trong luồng quy trình tiếp cận, tư vấn sản phẩm – dịch vụ cho khách hàng, gia tăng khả năng bán chéo sản phẩm từ đó tối ưu được hiệu quả, năng suất làm việc của cán bộ bán hàng, cộng tác viên và gia tăng hiệu quả kinh doanh cho ngân hàng.</p>
4	Dự án áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) vào các hoạt động	<p>Dự án triển khai theo từng giai đoạn bắt đầu từ 2025, hiện đã hoàn thành một số chatbot hỗ trợ hàng ngày của cán bộ nhân viên, đang triển khai ứng dụng AI Agent với mục tiêu giảm</p>	<p>Dự án giúp giảm thời gian xử lý các công việc thủ công và nâng cao năng suất lao động của cán bộ nhân viên thông qua việc áp dụng AI vào hoạt động hàng ngày của đơn vị.</p>

TT	Tên Dự án	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của KienlongBank
		30% khối lượng công việc của các Đơn vị.	
5	Dự án triển khai chuẩn mực Basel III	Dự án bắt đầu từ năm 2024 và đã hoàn thành triển khai thành công, hiện đang trong giai đoạn nghiệm thu dự án.	Dự án Basel III đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong hành trình nâng cao năng lực quản trị rủi ro và an toàn hoạt động tại KienlongBank. Kế thừa những thành tựu nổi bật từ quá trình triển khai thành công dự án Basel III, KienlongBank tiếp tục ứng dụng các chuẩn mực quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế, đồng thời đang thực hiện sửa đổi phương pháp luận và hệ thống theo Thông tư số 14 của Ngân hàng Nhà nước. Việc đưa Basel III vào vận hành không chỉ củng cố nền tảng tài chính vững chắc mà còn tạo động lực thúc đẩy hoạt động kinh doanh phát triển bền vững, khẳng định cam kết của KienlongBank trong việc xây dựng một ngân hàng hiện đại, minh bạch và an toàn
6	Dự án xây dựng phần mềm xếp hạng tín dụng nội bộ	Dự án bắt đầu khởi hành từ 2025 và đã hoàn thành.	Dự án cho phép tích hợp dữ liệu và công cụ mới từ nhiều nguồn khác nhau trong ngân hàng nhằm đánh giá rủi ro một cách linh hoạt và toàn diện hơn so với các công cụ hiện hành, từ đó tạo ra một cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn về mức độ rủi ro của từng khách hàng và toàn bộ danh mục. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong việc đưa ra các quyết định tín dụng chính xác hơn, từ đó giảm thiểu rủi ro nợ xấu và tối ưu hóa lợi nhuận. Hệ thống phần mềm xếp hạng tín dụng được kỳ vọng tự động hóa trong quy trình xếp hạng, đảm bảo kiểm soát được quy trình xếp hạng và lưu lại dữ liệu lịch sử để sử dụng trong tương lai phục vụ kiểm định và nâng cao mô hình.

Nguồn: KienlongBank

10.6 Chiến lược kinh doanh:

Tầm nhìn chiến lược KienlongBank

Trên cơ sở bám sát định hướng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, KienlongBank kiên định thực hiện các chiến lược kinh doanh trọng điểm nhằm củng cố vị thế trong hệ thống tài chính – ngân hàng Việt Nam. Ngân hàng chủ động kiểm soát và dự phòng nợ xấu, đồng thời triển khai các giải pháp đột phá để tạo nền tảng cho một mô hình phát triển bền vững gắn liền

với chiến lược số hóa toàn diện. Năm 2025 được xác định là cột mốc quan trọng – năm thứ tư trong lộ trình chuyển đổi số, trong đó số hóa vừa là động lực, vừa là mục tiêu tăng trưởng toàn diện của Ngân hàng.

Trong chiến lược dài hạn này, KienlongBank lấy phát triển bền vững làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động. Song song với việc duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, Ngân hàng chú trọng nâng cao năng lực công nghệ, ứng dụng đổi mới sáng tạo, đa dạng hóa sản phẩm – dịch vụ số trên nền tảng truyền thống, cũng như phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Bên cạnh đó, KienlongBank coi trọng việc hoàn thiện năng lực quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế, hướng tới triển khai đầy đủ Basel III trong quản trị doanh nghiệp, nhằm đảm bảo an toàn vốn, nâng cao tính minh bạch và từng bước hội nhập với các thông lệ tài chính toàn cầu.

Theo đó, các định hướng kinh doanh trọng tâm của KienlongBank trong năm 2025 với tầm nhìn đến 2030 được xác định như sau:

❖ Tăng cường ứng dụng công nghệ

KienlongBank xác định chuyển đổi số là trụ cột chiến lược, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo lợi thế khác biệt trên thị trường tài chính – ngân hàng, trong đó tập trung:

- **Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện:** Ngân hàng lựa chọn số hóa nền tảng hoạt động như một chiến lược đột phá, cung cấp hành trình trải nghiệm đa tiện ích, cá nhân hóa và phục vụ khách hàng 24/7. Bên cạnh việc kiện toàn hệ thống quản trị doanh nghiệp, KienlongBank sẽ kết nối với các nền tảng thương mại điện tử và các định chế tài chính để xây dựng một hệ sinh thái tài chính số toàn diện, với các sản phẩm và dịch vụ được thiết kế riêng cho từng nhóm khách hàng.
- **Ứng dụng công nghệ tiên tiến:** Ngân hàng tập trung đầu tư vào hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, triển khai các giải pháp trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (Machine Learning) và dữ liệu lớn (Big Data). Các công nghệ này giúp tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ, hỗ trợ phân tích – dự báo thị trường, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, đồng thời cải thiện trải nghiệm khách hàng và mở rộng cơ hội phát triển sản phẩm mới được cá nhân hóa.
- **Phát triển ngân hàng số:** KienlongBank hợp tác cùng các công ty công nghệ để xây dựng các giải pháp tài chính sáng tạo và nâng cao chất lượng dịch vụ trực tuyến. Các sản phẩm nổi bật bao gồm MyShop & Paybox, KienlongBank Pay, ứng dụng KienlongBank Plus, hệ thống máy ATM và thiết bị thanh toán hiện đại. Đồng thời, Ngân hàng mở rộng hệ sinh thái số thông qua hợp tác với đối tác thương mại điện tử và đại lý ngân hàng, mang đến cho khách hàng trải nghiệm tài chính thuận tiện và gia tăng giá trị tại một điểm chạm.

❖ Mở rộng mạng lưới

KienlongBank định hướng phát triển mạng lưới theo mô hình linh hoạt, kết hợp giữa công nghệ hiện đại và khả năng tiếp cận cộng đồng, nhằm mở rộng độ phủ thương hiệu và gia tăng cơ hội phục vụ khách hàng trên toàn quốc, cụ thể:

- **Mở rộng điểm giao dịch hiện đại:** Thay vì chỉ tập trung vào việc gia tăng số lượng chi nhánh hay phòng giao dịch truyền thống, Ngân hàng định hướng đẩy mạnh vận hành hệ thống máy giao dịch ngân hàng tự động (STM). Đây là giải pháp tối ưu chi phí, tăng cường tính linh hoạt, đồng thời đáp ứng nhu cầu giao dịch nhanh chóng, thuận tiện cho khách

hàng. KienlongBank đặc biệt chú trọng triển khai mô hình ATM tại khu vực nông thôn, vùng sâu và vùng xa, nơi khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng còn hạn chế, gia tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính và giá trị xã hội.

- **Thâm nhập thị trường mới:** Bên cạnh việc củng cố thị trường hiện hữu, Ngân hàng sẽ tiếp tục khám phá và phát triển tại các tỉnh, thành phố trọng điểm và khu vực kinh tế năng động, nhằm mở rộng mạng lưới khách hàng, gia tăng nhận diện thương hiệu và khẳng định vị thế trên thị trường tài chính Việt Nam.

❖ Đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ

KienlongBank định hướng phát triển sản phẩm và dịch vụ theo hướng đa dạng hóa, số hóa và gắn với các lĩnh vực ưu tiên của nền kinh tế, nhằm đáp ứng toàn diện nhu cầu khách hàng và gia tăng khả năng sinh lời bền vững.

- **Nâng cao hàm lượng sản phẩm, dịch vụ số:** Ngân hàng sẽ tiếp tục triển khai các sản phẩm tài chính số hóa tích hợp, phát triển từ các nền tảng đã có, đồng thời ứng dụng công nghệ AI để hỗ trợ phục vụ khách hàng nhanh chóng và chính xác hơn. Điều này giúp nâng cao mức độ cá nhân hóa dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.
- **Đa dạng hóa danh mục sản phẩm:** KienlongBank cung cấp các sản phẩm tín dụng phù hợp với từng đối tượng khách hàng, bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa, khách hàng cá nhân, cũng như các gói tín dụng đặc thù như tín dụng nông nghiệp, tín dụng tiêu dùng. Ngân hàng đồng thời thiết kế các sản phẩm theo đặc thù từng khu vực kinh doanh, ví dụ: gói vay ưu đãi dành cho Hội Liên hiệp Phụ nữ hoặc các chương trình hỗ trợ riêng cho khách hàng SME. Song song, KienlongBank mở rộng sang các dịch vụ quản lý tài sản, tư vấn đầu tư và các sản phẩm giá trị gia tăng khác, nhằm tăng cường mối quan hệ dài hạn với khách hàng.
- **Tập trung lĩnh vực ưu tiên:** Ngân hàng chú trọng phát triển sản phẩm, dịch vụ trong các ngành then chốt thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bao gồm nông nghiệp – nông thôn, sản xuất kinh doanh, tín dụng xanh và các dự án giảm thiểu tác động khí hậu. Đây là hướng đi vừa hỗ trợ mục tiêu phát triển kinh tế quốc gia, vừa gắn liền với chiến lược ESG và phát triển bền vững của Ngân hàng.

❖ Tăng cường quản trị rủi ro và tuân thủ

KienlongBank xác định quản trị rủi ro và tuân thủ là nền tảng cốt lõi để bảo đảm sự phát triển bền vững, ổn định và nâng cao uy tín trên thị trường tài chính.

- **Quản trị rủi ro:** Ngân hàng tập trung tăng cường hệ thống quản trị rủi ro toàn diện, áp dụng công nghệ hiện đại để giám sát, nhận diện và quản lý rủi ro kịp thời. Với mục tiêu phát triển an toàn và bền vững, KienlongBank triển khai lộ trình áp dụng Basel III như một phần trong chiến lược dài hạn. Trọng tâm là nâng cao năng lực quản trị theo thông lệ quốc tế, tăng cường xử lý nợ xấu, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số trong quản trị. Việc áp dụng Basel III không chỉ giúp Ngân hàng duy trì tỷ lệ an toàn vốn thận trọng hơn, mà còn thiết lập hệ thống các chỉ số an toàn, kiểm định sức chịu đựng với nhiều loại rủi ro. Điều này góp phần nâng cao xếp hạng tín nhiệm và tạo điều kiện thuận lợi để KienlongBank tiếp cận thị trường vốn quốc tế.

- **Tuân thủ:** KienlongBank cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành và các chuẩn mực quốc tế trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Ngân hàng coi đây là yếu tố then chốt để duy trì niềm tin của cơ quan quản lý, khách hàng và đặc biệt là nhà đầu tư.

❖ Phát triển nguồn nhân lực

KienlongBank coi nguồn nhân lực là tài sản chiến lược và là yếu tố quyết định sự thành công trong quá trình chuyển đổi số cũng như phát triển bền vững.

- **Đào tạo và phát triển:** Ngân hàng ưu tiên đầu tư cho công tác đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự, xem đây là nền tảng quan trọng để hoàn thành mục tiêu hiện đại hóa. Các chương trình đào tạo được tổ chức thường xuyên, không chỉ tập trung vào chuyên môn nghiệp vụ mà còn chú trọng kỹ năng ứng dụng công nghệ và thích ứng với môi trường số. Sau gần ba thập kỷ hình thành và phát triển, KienlongBank đã xây dựng được một môi trường làm việc mang bản sắc riêng – văn hóa “nhà Kiên Long”. Đặc biệt, Ngân hàng chú trọng phát triển đội ngũ kế cận, tạo cơ hội và động lực để các thế hệ nhân sự tiếp nối, duy trì và phát huy giá trị văn hóa, đóng góp vào sự phát triển lâu dài của tổ chức.
- **Chính sách đãi ngộ:** KienlongBank luôn coi trọng vai trò của đội ngũ nhân sự trong chiến lược phát triển. Ngân hàng xây dựng chính sách lương thưởng và phúc lợi cạnh tranh, nằm trong nhóm các ngân hàng có mặt bằng thu nhập trung bình cao trên thị trường. Bên cạnh đó, KienlongBank cũng chú trọng xây dựng cơ chế phúc lợi toàn diện, hướng đến sự cân bằng lợi ích, góp phần gắn kết và nâng cao chất lượng đời sống của cán bộ nhân viên.

❖ Phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội

KienlongBank xác định phát triển bền vững là định hướng xuyên suốt trong chiến lược hoạt động, gắn liền với trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và cộng đồng.

- **Chiến lược phát triển bền vững:** Ngân hàng tích cực triển khai các hoạt động trách nhiệm xã hội, chú trọng đến bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống. Các chương trình hỗ trợ cộng đồng, giáo dục, từ thiện được thực hiện thường xuyên, đóng góp thiết thực cho sự phát triển bền vững của xã hội. KienlongBank đồng thời ưu tiên xây dựng mô hình văn phòng xanh, thúc đẩy tín dụng xanh, và áp dụng quản trị rủi ro chặt chẽ để bảo đảm khả năng vận hành ổn định trước những biến động của thị trường. Từ những hành động cụ thể và thiết thực, Ngân hàng lan tỏa ý thức trách nhiệm đến cán bộ, nhân viên và cộng đồng, song hành cùng nhiệm vụ kinh doanh cốt lõi.
 - **Cam kết ESG:** KienlongBank tăng cường năng lực giám sát và quản trị, đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về Môi trường (E) – Xã hội (S) – Quản trị (G) trong hoạt động ngân hàng. Với tinh thần đồng hành cùng Chính phủ hướng đến mục tiêu “Net Zero 2050”, Ngân hàng chú trọng nâng cao nhận thức cộng đồng, đẩy mạnh sử dụng và chuyển đổi sang năng lượng tái tạo, qua đó giảm thiểu phát thải và khẳng định cam kết phát triển bền vững dài hạn.
- ❖ **Dự kiến nguồn vốn thực hiện:** KienlongBank dự kiến sử dụng tổng hợp các nguồn vốn để triển khai chiến lược phát triển giai đoạn 2025 – 2030, bao gồm nguồn vốn tự có từ lợi nhuận giữ lại và các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ; nguồn vốn huy động từ thị trường thông qua phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và các sản phẩm huy động trung, dài hạn; cùng với nguồn vốn hợp tác từ các định chế tài chính, quỹ đầu tư và tổ chức quốc tế

nhằm hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển sản phẩm và nâng cao năng lực quản trị rủi ro. Bên cạnh đó, Ngân hàng chú trọng tái đầu tư từ dòng vốn nội bộ thông qua tối ưu hóa chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động, đồng thời tìm kiếm cơ hội tham gia các chương trình tín dụng xanh, tài chính bền vững để tiếp cận nguồn vốn ưu đãi. Cơ cấu nguồn vốn được xây dựng theo hướng an toàn, linh hoạt và bền vững, bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển và nâng cao năng lực tài chính của KienlongBank trong giai đoạn tới.

Với chiến lược kinh doanh được hoạch định rõ ràng và lộ trình triển khai cụ thể, KienlongBank đang từng bước khẳng định vị thế trong hệ thống tài chính – ngân hàng Việt Nam. Sự cam kết mạnh mẽ từ Ban lãnh đạo cùng tinh thần đồng hành của toàn thể cán bộ, nhân viên là nền tảng quan trọng giúp Ngân hàng duy trì tăng trưởng ổn định, nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng đến phát triển bền vững. KienlongBank tin tưởng Ngân hàng sẽ tiếp tục đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng, gia tăng giá trị cho cổ đông và nhà đầu tư, đồng thời đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của nền kinh tế Việt Nam trong những năm tới.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng người lao động trong Ngân hàng

KienlongBank chú trọng sắp xếp tối ưu hóa mô hình tổ chức, phát huy tối đa năng lực, cải thiện môi trường làm việc, tăng cường năng lực bán hàng, nâng cao thu nhập tương xứng với kết quả năng suất lao động.

Bảng 38: Số lượng lao động tại ngày 30/09/2025

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ
I. Phân theo giới tính	2.826	100%
Nam	1.164	41,19%
Nữ	1.662	58,81%
II. Phân loại theo trình độ	2.826	100%
Tiến sĩ	0	0%
Thạc sĩ	117	4,14%
Đại học	2.294	81,17%
Cao đẳng	282	9,98%
Trung cấp	72	2,55%
Trung học phổ thông trở xuống	61	2,16%
III. Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động	2.826	100%
Hợp đồng không xác định thời hạn	1534	54,28%
Hợp đồng xác định thời hạn	1204	42,60%
Lao động thời vụ	0	0%
Hợp đồng khác	88	3,11%

Nguồn: KienlongBank

Bảng 39: Số lượng lao động bình quân giai đoạn 2023 - 2024

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ
I. Phân theo giới tính	3.557	100%
Nam	1731	48,66%
Nữ	1826	51,34%
II. Phân loại theo trình độ	3557	100%
Tiến sĩ	0	0%
Thạc sĩ	124	3,49%
Đại học	2479	69,69%
Cao đẳng	348	9,78%
Trung cấp	139	3,91%
Trung học phổ thông trở xuống	468	13,16%
III. Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động	3557	100%
Hợp đồng không xác định thời hạn	1882	52,91%
Hợp đồng xác định thời hạn	1542	43,35%
Lao động thời vụ	0	0,00%
Hợp đồng khác	132	3,71%

Nguồn: KienlongBank

Tại thời điểm 30/09/2025, số lượng lao động của KienlongBank giảm 20,55% so với bình quân lao động giai đoạn năm 2023 – 2024. Nguyên nhân là do KienlongBank chủ động tinh giảm nhân sự nhằm tối ưu hóa cơ cấu nhân lực, phù hợp với môi trường kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động. KienlongBank cũng đang hướng tới việc xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận, đảm bảo nguồn cán bộ quản lý, chuyên gia... có tuổi đời bình quân trẻ, được đào tạo bài bản về lĩnh vực tài chính ngân hàng, có kiến thức về kinh tế thị trường tương đối toàn diện, có trình độ ngoại ngữ, có khả năng thích nghi nhạy bén với môi trường kinh doanh hiện đại và mang tính hội nhập cao. Tỷ lệ lao động nữ tại KienlongBank tại thời điểm 30/09/2025 đạt 58,8%. Trong đó, cơ cấu nữ giới là cán bộ quản lý các cấp của KienlongBank chiếm khoảng 4,2%. Điều này khẳng định KienlongBank luôn coi trọng nữ giới và tầm ảnh hưởng quan trọng của họ tới hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

11.2. Chính sách đối với người lao động

Bên cạnh chế độ lương thưởng cạnh tranh, KienlongBank thực hiện chính sách lao động ưu việt nhằm đảm bảo sức khỏe, sự an toàn và phúc lợi của người lao động.

➤ Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Với KienlongBank, để tập hợp được một tập thể luôn đoàn kết một lòng trên mọi mặt trận,

KienlongBank xác định rằng cần có sự quan tâm, thấu hiểu để giúp cho từng cá nhân được cống hiến, phát triển trong công việc.

Tiếp nối năm 2024, năm 2025, KienlongBank liên tục triển khai những chính sách phúc lợi mới, tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, các hoạt động chăm lo sức khỏe, đời sống vật chất tinh thần của người lao động và tập trung nâng cao lợi thế thu hút nhân tài trên thị trường lao động qua các Chương trình phát triển nguồn lực đổi mới, khác biệt, mang lại giá trị thiết thực cho CBNV để cùng thi đua, phát triển.

Các chính sách thường trong năm 2024 vẫn được duy trì và có sự cải tiến nâng cao như: Các chương trình thúc đẩy bán và các chương trình liên quan đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng đã góp phần nâng cao mức thu nhập của đa số CBNV Kinh doanh và đội ngũ nhân sự hỗ trợ; ngoài ra chính sách điển hình được KienlongBank triển khai như: **“Thường vượt lợi nhuận”** theo kết quả kinh doanh của KienlongBank, chính sách **“Thường theo chuyên đề”** đối với các Đơn vị, Khu vực và cá nhân điển hình có thành tích vượt trội, nổi bật, nhằm ghi nhận, động viên sự đóng góp của CBNV trong việc thực hiện kế hoạch chung của Ngân hàng.

Để toàn thể CBNV được an tâm công tác, bảo vệ sức khỏe của bản thân và gia đình, KienlongBank triển khai Chính sách Bảo hiểm sức khỏe - chính sách bảo hiểm nâng cao so với gói bảo hiểm thông thường đối với CBNV, người thân; nhằm bảo vệ sức khỏe, tính mạng và hỗ trợ tài chính trong các trường hợp phát sinh ốm đau, nằm viện hoặc những rủi ro tai nạn ngoài mong muốn.

Đối với các ngày lễ trong năm, KienlongBank đều dành ngân sách phúc lợi để gửi đến những món quà vật chất, ý nghĩa đến CBNV. KienlongBank cũng đã phối hợp với Công đoàn tổ chức chương trình cho con em CBNV nhân dịp ngày Quốc tế thiếu nhi - 1/6/2025, các Em được tặng những phần quà hiện kim và phần quà vật chất khác, được tham gia các hoạt động vui chơi sáng tạo, thích thú tạo sự gắn gũi gắn kết giữa KienlongBank và gia đình người lao động. Chương trình **“K-Dragon Kids Lands – Happy Children’s Day”** qua hoạt động thi đua tô màu, trang trí heo đất và vẽ tranh với những giải thưởng hấp dẫn, khích lệ, tạo không khí hứng khởi vui tươi, đã lan toả đến nhiều gia đình, con em CBNV KienlongBank cùng tham gia nhiệt tình.

KienlongBank cũng đã “thổi làn gió” đầy hứng khởi và đầy mạnh tinh thần gắn kết nội bộ trong dịp hè khi triển khai Chính sách nghỉ mát kết hợp sinh hoạt nghiệp vụ đối với CBNV. Chính sách tạo điều kiện cho CBNV thư giãn, nghỉ ngơi và giao lưu, chia sẻ chuyên môn nghiệp vụ để có sự thấu hiểu, kết nối gần nhau hơn.

➤ Chính sách đào tạo và phát triển

Bên cạnh các chính sách nhân sự được triển khai hàng năm, KienlongBank cũng đã chính thức khởi động hàng loạt những chương trình/chính sách mới nhằm phát triển, đào tạo nguồn nhân lực từ đội ngũ Cán bộ quản lý đến thế hệ trẻ kế cận.

Mở đầu chiến dịch tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực với Chương trình **“Thực tập sinh tiềm năng”**, **“Chuyên viên tập sự”**, **“Cộng sự tiềm năng”**, KienlongBank triển khai tại các Khu vực trọng điểm: Khu vực 1, Khu vực 2, khu vực 5, Khu vực 6, Khu vực 8, Khu vực 9. Sức hút chương trình nóng hơn bao giờ hết khi trong giai đoạn đầu triển khai, chương trình đã nhận được sự quan tâm của hàng ngàn ứng viên và nhận về gần 400 hồ sơ ứng tuyển chỉ trong chưa

đầy 01 tháng. Chương trình có sự khởi đầu thành công khi mang giá trị lan toả cao tới cộng đồng, giúp các em sinh viên có cơ hội được đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ và thực hành thực tế, hiện thực hóa ước mơ thành "Bank-er" chính hiệu. Chương trình cũng được triển khai với sự mệnh đào tạo đội ngũ nhân sự kế cận cốt lõi của KienlongBank trong tương lai.

Tinh thần học hỏi và phát triển CBNV tại KienlongBank cũng được đẩy lên mạnh mẽ với chương trình "*Giám đốc tương lai*" tập trung vào công tác đào tạo đội ngũ CBNV nội bộ tiềm năng. Được sự quan tâm đặc biệt của Ban Lãnh đạo và đầu tư "khủng" cả về nguồn nhân lực lẫn ngân sách và trở thành một trong những chương trình đào tạo nội bộ với quy mô hoành tráng nhất. Chương trình được thiết kế bài bản, chuyên biệt với lộ trình đào tạo trong 1 năm cùng nhiều chuyên đề mang tính hệ thống, toàn diện. Tại đây, CBNV được hệ thống lại kiến thức trên nhiều phương diện, nâng cao kỹ năng quản lý, điều hành để xây dựng vị thế *Giám đốc Kinh doanh tương lai* có kỹ năng, nghiệp vụ tốt, phát triển vững vàng.

Nhằm giúp cho các ĐVKD nâng cao chất lượng dịch vụ, không ngừng đưa ra những giải pháp cải tiến công tác bán hàng, nâng cao năng lực quản lý, triển khai mạnh mẽ các hoạt động kinh doanh, KienlongBank đã tổ chức "Chương trình Phát triển năng lực toàn diện" với chủ đề "*Khát vọng Miền Tây – Chuyển mình bất phá*" tại Khu vực 6,8,9 kéo dài trong 3 tháng, đã tổ chức hơn 60 lớp học, với sự tham gia tích cực của hơn 3.300 lượt nhân sự quản lý và nhân viên. Mang lại kết quả thay đổi lớn trong tư duy của CBNV kinh doanh và dấu ấn tốt đẹp đối với khách hàng địa phương.

Song song với phát triển nguồn lực kế thừa, nhằm kiện toàn năng lực quản lý, điều hành, giúp quản kiểm soát rủi ro và hỗ trợ công tác phát triển kinh doanh hiệu quả, KienlongBank đã triển khai chính sách "*Luân chuyển nhân sự*", đây là chính sách hoán chuyển nhân sự nội bộ tại các Đơn vị ở một số vị trí tại Đơn vị kinh doanh với nhau và Hội sở nhằm giúp CBNV có cơ hội trải nghiệm, học hỏi ở nhiều môi trường làm việc khác nhau nhằm nâng cao kỹ năng, bản lĩnh của người lãnh đạo.

Nhằm chào mừng 30 năm ngày thành lập, KienlongBank tổ chức chuỗi các Chương trình dành cho CBNV, CTV và mở rộng cho khách hàng, đối tác, bạn bè,...: Giải chạy "Triệu bước chạy kết nối"; Cuộc thi sáng tác ca khúc "Tự hào KienlongBank"; Cuộc thi The Face of KienlongBank; chuỗi chương trình An sinh xã hội "Cây cầu kết nối", Ngày hội những giọt máu hồng;... Đây là dịp để Ngân hàng gia tăng gắn kết trên toàn hệ thống; đồng thời quảng bá rộng rãi hình ảnh về con người Tâm - Tín - Kiên - Xanh của KienlongBank.

KienlongBank hướng đến chăm lo cho CBNV để hướng đến xây dựng một văn hoá về môi trường làm việc Chuyên nghiệp - Tận tâm - Hải hoà - Gắn kết giữa cuộc sống cá nhân và công việc; mong rằng, CBNV, CTV KienlongBank cảm thấy yêu thương, hạnh phúc tại "Ngôi nhà KienlongBank" thân yêu.

11.3 Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động: Không có

12. Chính sách cổ tức

Việc chi trả cổ tức của KienlongBank được quy định tại Điều lệ của Ngân hàng, cụ thể dựa trên các yếu tố sau:

- Ngân hàng chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận còn lại của Ngân hàng nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất trên cơ sở trung thực sau khi đã lấy ý kiến các Cổ đông tại ĐHĐCĐ;
- Trong giai đoạn 2022 – 2024, tình hình thực hiện chi trả cổ tức của KienlongBank như sau:

Bảng 40: Tỷ lệ cổ tức qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	0%	0%	60%

Tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/07/2025, Đại hội đồng cổ đông KienlongBank đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức với tỷ lệ 60%. Tính đến thời điểm hiện tại, KienlongBank đã hoàn tất đợt phát hành, nâng vốn điều lệ từ 3.652,8 tỷ đồng lên 5.821,7 tỷ đồng.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

13.1 Thông tin về các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán hoặc chuyển đổi

Tính đến thời điểm 30/09/2025, số dư trái phiếu KienlongBank đang lưu hành mà chưa đến hạn thanh toán là 2.500 tỷ VND, cụ thể như sau:

- Trái phiếu phát hành ra công chúng: 2.500 tỷ VND
- Trái phiếu phát hành riêng lẻ: 0 VND

Bảng 41: Thông tin về các trái phiếu đã phát hành (theo mệnh giá)

Đơn vị: tỷ Đồng

Loại trái phiếu	Kỳ hạn	Giá trị tại 31/12/2023	Giá trị tại 31/12/2024	Giá trị tại 30/09/2025
Trái phiếu tăng vốn cấp 2	Từ 1 năm tới dưới 5 năm	-	-	-
	Từ 5 năm trở lên	-	800	2.500
Trái phiếu thường	Từ 1 năm tới dưới 5 năm	-	-	-
	Từ 5 năm trở lên	-	-	-
Tổng		-	800	2.500

Nguồn: KienlongBank

Ngân hàng cam kết sẽ thanh toán đầy đủ cả gốc và lãi khi trái phiếu đến kỳ hạn theo quy định.

⚡ **Một số thông tin về trái phiếu tăng vốn cấp 2 của KienlongBank:**

- **Tên trái phiếu:** Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành ra công chúng.
- **Loại trái phiếu:** Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của KienlongBank.
- **Mệnh giá:** 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng/trái phiếu).
- **Tổng số lượng các trái phiếu chào bán:** 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) trái phiếu.
- **Giá chào bán:** 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng/Trái Phiếu).
- **Tổng giá trị các trái phiếu chào bán:** 2.500.000.000.000 VND (bằng chữ: hai nghìn năm trăm tỷ đồng).
- **Kỳ hạn trái phiếu:** 07 (bảy) năm.
- **Lãi suất:** Lãi suất thả nổi được xác định theo công thức sau:

Lãi suất áp dụng cho mỗi Kỳ Tính Lãi = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1,6%/năm (một phẩy sáu phần trăm một năm)

Trong đó:

"*Kỳ Tính Lãi*" có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 12 (mười hai) tháng liên tục kể từ ngày phát hành đến ngày đáo hạn.

"*Lãi Suất Tham Chiếu*" đối với mỗi kỳ tính lãi, có nghĩa là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân, bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức (website) của KienlongBank tại Ngày Xác Định Lãi Suất.

"*Ngày Xác Định Lãi Suất*" đối với kỳ tính lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua trái phiếu của mỗi đợt. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các kỳ tính lãi tiếp theo là ngày làm việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi kỳ tính lãi.

- **Thông tin các Trái phiếu chào bán:**

Bảng 42: Thông tin các Trái phiếu chào bán

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Đợt 1 Quý IV/2024 – Quý I/2025	Đợt 2 Quý I/2025	Đợt 3 Quý II/2025 – Quý III/2025
1	Mã trái phiếu	KLB7Y202401	KLB7Y202402	KLB7Y202403
2	Kỳ hạn (năm)	7	7	7
3	Tổng mệnh giá phát hành	800	800	900
4	Phương án sử dụng vốn	800	800	900
4.1	Sản xuất kinh doanh	600	600	700
4.2	Nông nghiệp, nông thôn và tiêu dùng	100	100	100

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Đợt 1 Quý IV/2024 – Quý I/2025	Đợt 2 Quý I/2025	Đợt 3 Quý II/2025 – Quý III/2025
1	Mã trái phiếu	KLB7Y202401	KLB7Y202402	KLB7Y202403
2	Kỳ hạn (năm)	7	7	7
3	Tổng mệnh giá phát hành	800	800	900
4	Phương án sử dụng vốn	800	800	900
4.3	Thương mại	100	100	100

✦ **Kế hoạch phát hành trái phiếu trong thời gian tới của KienlongBank:**

Trong thời gian tới, KienlongBank dự kiến phát hành trái phiếu như sau:

- **Tên trái phiếu:** Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành ra công chúng.
- **Loại trái phiếu:** Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của KienlongBank.
- **Mệnh giá trái phiếu:** 100.000 VND/trái phiếu (một trăm nghìn đồng một trái phiếu).
- **Tổng số lượng trái phiếu chào bán:** 30.000.000 (ba mươi triệu) trái phiếu. Cụ thể:

STT	Đợt	Mã trái phiếu	Số lượng trái phiếu chào bán	Thời gian dự kiến chào bán
1	Đợt 1	KLB7Y202501	10.000.000	Quý IV/2025 – Quý I/2026
2	Đợt 2	KLB7Y202502	10.000.000	Quý I/2026 – Quý II/2026
3	Đợt 3	KLB7Y202503	10.000.000	Quý II/2026 – Quý III/2026
Tổng			30.000.000	

13.2 Các cam kết chưa thực hiện khác

Bảng 43: Thông tin về các cam kết chưa thực hiện tại thời điểm 30/09/2025 (Hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ Đồng)
1	Bảo lãnh vay vốn	-
2	Cam kết giao dịch hối đoái	18.384
	<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>	791
	<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>	316
	<i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>	17.277
3	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	4.005
4	Bảo lãnh khác	2.926

STT	Chi tiêu	Giá trị (tỷ Đồng)
5	Các cam kết khác	-

(*) Dựa trên giá trị theo hợp đồng (không trừ tiền ký quỹ)

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mà có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của KienlongBank và việc niêm yết cổ phiếu

Thu hồi nợ là một hoạt động nghiệp vụ được thực hiện thường xuyên, liên tục tại các tổ chức tín dụng nói chung và KienlongBank nói riêng nhằm đảm bảo thu hồi các khoản tiền cấp tín dụng đối với khách hàng phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn tại các ngân hàng. Tại KienlongBank, công tác xử lý nợ được triển khai trên cơ sở các thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng với khách hàng và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan. Các hồ sơ xử lý nợ đều do KienlongBank chủ động đưa ra cơ quan pháp luật để xử lý, đa số có dư nợ nhỏ lẻ, khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Quá trình giải quyết tranh chấp về Hợp đồng tín dụng với khách hàng để xử lý nợ không phát sinh các vấn đề vướng mắc, sai phạm pháp luật làm ảnh hưởng tới hoạt động an toàn và bền vững của KienlongBank.

Ngoài các tranh chấp pháp lý liên quan đến Hợp đồng tín dụng phục vụ công tác thu hồi nợ như mô tả nêu trên, KienlongBank khẳng định rằng, tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, không có bất kỳ thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp pháp lý nào khác có thể gây ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của KienlongBank và việc niêm yết cổ phiếu.

15. Thông tin về cam kết của tổ chức đăng ký niêm yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

KienlongBank cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

16. Thông tin về việc tổ chức đăng ký niêm yết, người đại diện theo pháp luật của tổ chức đăng ký niêm yết không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 12 Luật Chứng khoán năm 2019 và khoản 5 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15.

KienlongBank cam kết KienlongBank, người đại diện theo pháp luật của KienlongBank không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 12 Luật Chứng khoán năm 2019 và khoản 5 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15.

17. Các thông tin khác liên quan tới Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

17.1 Tình hình thực hiện các kết luận của thanh tra NHNN

Trên cơ sở các thông báo kết luận thanh tra của NHNN đối với KienlongBank, KienlongBank đã nghiêm túc tiếp thu đầy đủ các kiến nghị và chủ động xây dựng kế hoạch triển khai các công

việc liên quan. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát, đánh giá toàn diện các nội dung được nêu, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm; chấn chỉnh đối với các tồn tại, hạn chế theo yêu cầu của cơ quan thanh tra.

Về tổng thể, KienlongBank cơ bản đã khắc phục xong các kiến nghị của NHNN theo đúng lộ trình, trong đó tập trung tăng cường công tác quản trị, điều hành, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro; bảo đảm việc khắc phục được thực hiện đầy đủ, kịp thời và hiệu quả. Cụ thể, KienlongBank đã nghiêm túc tiếp thu và chủ động triển khai các biện pháp khắc phục phù hợp, bao gồm: rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống các quy trình, quy định có liên quan đến hoạt động tín dụng; phối hợp với khách hàng tất toán các khoản cấp tín dụng có sai sót. KienlongBank không phát sinh rủi ro thất thoát, mất vốn liên quan đến các khoản cấp tín dụng này; áp dụng nhiều biện pháp tăng cường kiểm tra, giám sát sau vay nhằm đảm bảo khách hàng sử dụng vốn một cách hiệu quả, khả thi và đảm bảo khả năng trả nợ cho Ngân hàng. Các nội dung khắc phục đều được KienlongBank báo cáo NHNN theo định kỳ và được NHNN xác nhận kết quả khắc phục theo quy định.

KienlongBank cam kết tiếp tục thực hiện nghiêm túc các kết luận và kiến nghị của NHNN (khi có phát sinh), đồng thời duy trì công tác tự kiểm tra, giám sát thường xuyên nhằm nâng cao năng lực quản trị, bảo đảm hoạt động an toàn, minh bạch và phù hợp với các quy định hiện hành.

17.2 Tình hình tuân thủ quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền, phòng chống tài trợ khủng bố

KienlongBank cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống rửa tiền (PCRT) và phòng, chống tài trợ khủng bố (TTKB); đồng thời từng bước tiếp cận và áp dụng các thông lệ quốc tế phù hợp với quy mô, phạm vi và đặc thù hoạt động của Ngân hàng. Công tác PCRT/TTKB tại KienlongBank được thực hiện trên cơ sở tuân thủ Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư, văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan. Ngân hàng áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro dựa trên mức độ rủi ro nhằm bảo đảm các biện pháp kiểm soát được triển khai phù hợp, hiệu quả và tương xứng với mức độ rủi ro.

KienlongBank đã thiết lập mô hình quản trị và tổ chức thực hiện công tác PCRT/TTKB với sự chỉ đạo, giám sát của Ban Lãnh đạo cấp cao; phân công rõ trách nhiệm giữa các đơn vị nghiệp vụ, đơn vị hỗ trợ và bộ phận chuyên trách về PCRT. Cơ chế phối hợp nội bộ được xây dựng nhằm bảo đảm việc nhận diện, kiểm soát và xử lý rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố được thực hiện thống nhất trên toàn hệ thống. Việc thực hiện nhận biết và xác minh thông tin khách hàng (KYC), xác định chủ sở hữu hưởng lợi, cập nhật thông tin khách hàng được thực hiện theo mức độ rủi ro và quy định pháp luật hiện hành. Các biện pháp tăng cường được áp dụng đối với khách hàng, giao dịch có rủi ro cao, phù hợp với kết quả đánh giá rủi ro của Ngân hàng tại từng thời kỳ. Công tác giám sát giao dịch nhằm phát hiện kịp thời các giao dịch có dấu hiệu bất thường, đáng ngờ; thực hiện báo cáo giao dịch đáng ngờ, báo cáo giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo, báo cáo chuyển tiền điện tử được theo đúng thẩm quyền, nội dung và thời hạn quy định. KienlongBank duy trì quy trình rà soát, đối soát dữ liệu trước và sau khi báo cáo nhằm bảo đảm tính chính xác, đầy đủ và kịp thời của thông tin báo cáo.

KienlongBank thực hiện báo cáo dữ liệu điện tử trong công tác phòng, chống rửa tiền theo đúng chế độ, nội dung, định dạng, phương thức và thời hạn quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành của NHNN. Ngân hàng đã xây dựng và triển khai quy trình nội bộ nhằm bảo đảm việc tổng hợp, rà soát, đối soát và truyền dữ liệu báo cáo điện tử được thực hiện thống nhất, kịp thời và phù hợp với yêu cầu quản lý.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh:

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

a) Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 44: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm	6T/2025	9T/2025
Tổng giá trị tài sản	87.283	92.492	5,97%	97.947	97.960
Thu nhập lãi thuần	2.008	3.173	58,02%	1.725	2.699
Tổng thu nhập hoạt động	8.846	8.356	-5,54%	4.697	7.155
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí DPRR tín dụng	1.129	1.933	71,21%	1.449	2.200
Lợi nhuận trước thuế	712	1.110	55,90%	920	1.533
Lợi nhuận sau thuế	568	887	56,16%	737	1.226
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	78,82%	75,01%	-4,84%	-	-
Tỷ lệ cổ tức	0,00%	60,00%	-	-	-

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán, BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2025 đã được soát xét và BCTC riêng Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Bảng 45: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm	6T/2025	9T/2025
Tổng giá trị tài sản	86.973	92.176	5,98%	97.630	97.716
Thu nhập lãi thuần	2.038	3.191	56,58%	1.733	2.711
Tổng thu nhập hoạt động	8.858	8.370	-5,51%	4.703	7.165
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí DPRR tín dụng	1.137	1.935	70,18%	1.449	2.204
Lợi nhuận trước thuế	719	1.112	54,66%	921	1.537

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm	6T/2025	9T/2025
Lợi nhuận sau thuế	574	887	54,53%	736	1.228
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	78,00%	75,01%	-3,83%	-	-
Tỷ lệ cổ tức	0,00%	60,00%	-	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán, BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2025 đã được soát xét và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Kết thúc năm 2023, KienlongBank đã hoàn thành các mục tiêu kinh doanh với một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất như sau:

- Tổng tài sản của Ngân hàng đạt 86.973 tỷ VND, tăng 1,41% so với cuối năm 2022;
- Quy mô vốn chủ sở hữu đạt 5.757 tỷ VND, tăng 11,06% so với cuối năm 2022 chủ yếu do sự gia tăng từ nguồn lợi nhuận sau thuế;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 574 tỷ VND, tăng 5,41% so với năm 2022.

Kết thúc năm 2024, KienlongBank đã hoàn thành các mục tiêu kinh doanh với một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất như sau:

- Tổng tài sản của Ngân hàng đạt 92.176 tỷ VND, tăng 5,98% so với cuối năm 2023;
- Quy mô vốn chủ sở hữu đạt 6.605 tỷ VND, tăng 14,71% so với cuối năm 2023 chủ yếu do sự gia tăng từ nguồn lợi nhuận sau thuế;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 887 tỷ VND, ghi nhận mức tăng trưởng mạnh 54,53% so với năm 2023, vượt xa tốc độ tăng trưởng của tổng tài sản, nguyên nhân chủ yếu do KienlongBank đã sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động và triển khai hiệu quả công tác xử lý, thu hồi nợ. Ngoài ra, Ngân hàng đã kiểm soát tốt chi phí với mức tăng trưởng năm 2024 là 37,84%, thấp hơn so với mức tăng trưởng của tổng thu nhập là 42,24%. Với kết quả trên, KienlongBank hoàn thành 139% kế hoạch lợi nhuận năm 2024 đã được ĐHĐCĐ của Ngân hàng thông qua.

9 tháng đầu năm 2025, KienlongBank tiếp tục duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ. Tổng tài sản đạt 97.716 tỷ đồng, tăng 6,01% so với cuối năm 2024, vốn chủ sở hữu đạt 7.724 tỷ đồng, tăng 19,94% so với cuối năm 2024. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Ngân hàng đạt 1.228 tỷ VND, tăng 102,38% so với cùng kỳ năm 2024, vượt xa tốc độ tăng của Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu. Đạt được kết quả trên chủ yếu là do KienlongBank đã sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động ngay từ đầu năm, chủ động mở rộng các dịch vụ phi tín dụng, tập trung phát triển hệ sinh thái số toàn diện, từ các kênh giao dịch điện tử đến các sản phẩm, dịch vụ số hiện đại, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ tiên tiến; không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng. Kết hợp với việc kiểm soát chi phí, tăng cường quản trị rủi ro, tăng năng suất lao động.

b) Các chỉ tiêu khác

i. Cơ cấu lãi thuần

Bảng 46: Cơ cấu lãi thuần (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chi tiêu	2023		2024		% tăng/ giảm	6T/2025		9T/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thu nhập lãi thuần	2.008	73,47%	3.173	80,96%	58,02%	1.725	74,74%	2.699	76,72%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	494	18,08%	457	11,66%	-7,49%	295	12,78%	448	12,73%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	59	2,16%	42	1,07%	-28,81%	41	1,78%	55	1,57%
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, mua bán đầu tư dài hạn khác	82	3,00%	26	0,66%	-68,29%	13	0,56%	32	0,91%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0	0,00%	4	0,10%	-	5	0,22%	5	0,14%
Lãi thuần từ hoạt động khác	90	3,29%	217	5,54%	141,11%	229	9,92%	279	7,93%
Tổng thu nhập thuần từ các hoạt động kinh doanh	2.733	100,00%	3.919	100,00%	43,40%	2.308	100,00%	3.518	100,00%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán, BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2025 đã được soát xét và BCTC Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Bảng 47: Cơ cấu lãi thuần (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chi tiêu	2023		2024		% tăng/ giảm	6T/2025		9T/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thu nhập lãi thuần	2.038	73,26%	3.191	80,66%	56,58%	1.733	74,57%	2.711	76,39%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	513	18,44%	480	12,13%	-6,43%	308	13,25%	472	13,30%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	59	2,12%	42	1,06%	-28,81%	41	1,77%	55	1,55%
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư, đầu tư dài hạn khác	82	2,95%	26	0,66%	-68,29%	13	0,56%	32	0,90%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	0,00%	-	0,00%	-	-	0,00%	0	0,00%
Lãi thuần từ hoạt động khác	90	3,24%	217	5,49%	141,11%	229	9,85%	279	7,86%
Tổng thu nhập thuần từ các hoạt động kinh doanh	2.782	100,00%	3.956	100,00%	42,24%	2.324	100,00%	3.549	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán, BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2025 đã được soát xét và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Cơ cấu lãi thuần hợp nhất của KienlongBank bao gồm 2 cấu phần chính: thu nhập lãi thuần và lãi thuần từ hoạt động dịch vụ. Trong đó:

- Thu nhập lãi thuần (thu nhập ròng từ hoạt động tín dụng và các khoản thu nhập có tính chất lãi, thu nhập lãi tiền gửi, thu lãi từ đầu tư chứng khoán nợ) chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 80,66% năm 2024 so với mức 73,26% của năm 2023 và tăng trưởng 56,58% so với năm 2023. Sự gia tăng mạnh mẽ này được thúc đẩy bởi tăng trưởng dư nợ cho vay khách hàng và sự cải thiện biên lãi ròng (NIM), phản ánh khả năng tối ưu hóa chi phí vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản sinh lời.
- Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ (thu nhập ròng từ các hoạt động dịch vụ như: dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, dịch vụ ủy thác và tư vấn, đại lý bảo hiểm...) chiếm tỷ trọng 12,13% năm 2024, so với mức 18,44% của năm 2023. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu lãi thuần của Ngân hàng.
- Trong 9 tháng đầu năm năm 2025, theo số liệu hợp nhất, thu nhập lãi thuần và lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tiếp tục chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu lãi thuần của Ngân hàng, đạt lần lượt 76,39% và 13,30%.

Đối với Lãi thuần từ hoạt động khác, chủ yếu đến từ hoạt động Thu nợ khó đòi đã xử lý bằng dự phòng rủi ro, tỷ trọng Thu nợ khó đòi đã xử lý bằng dự phòng rủi ro trong Thu nhập từ hoạt động khác các năm 2023, 2024 và 9T/2025 lần lượt là 96,1%; 92,2% và 93,8%.

Tổng hợp thu nợ khó đòi đã xử lý bằng dự phòng rủi ro theo nhóm khách hàng giai đoạn 2023 đến 30/09/2025 như sau:

Bảng 48: Tình hình thu nợ khó đòi đã xử lý bằng dự phòng rủi ro

Đơn vị: tỷ Đồng

Năm tài chính	Thu gốc	Thu lãi	Tổng thu nhập
Năm 2023	53	38	91
- KHCN	52	30	82
- KHDN	1	8	9
Năm 2024	134	73	207
- KHCN	131	70	201
- KHDN	3	3	6
9T/2025	214	58	273
- KHCN	158	58	216
- KHDN	56	0	56

Nguồn: KienlongBank

ii. Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng

Bảng 49: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng (Công ty mẹ)

STT	Chỉ tiêu	2023	2024	% tăng/giảm	6T/2025	9T/2025
1	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	5.771	3.938	-31,76%	2.263	3.455
	<i>Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự</i>	74,19%	55,38%		56,75%	56,14%
2	Chi phí hoạt động dịch vụ	50	100	100,00%	45	52
	<i>Tỷ trọng trong Thu nhập hoạt động dịch vụ</i>	9,19%	17,95%		13,27%	10,40%
3	Chi phí hoạt động (chi phí tiền lương, khấu hao và khấu trừ, chi phí hoạt động khác)	1.604	1.986	23,82%	859	1.318
	<i>Tỷ trọng trong Thu nhập thuần hoạt động kinh doanh</i>	58,69%	50,68%		37,22%	37,49%
4	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	418	823	96,89%	528	667
	<i>Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</i>	37,02%	42,58%		36,44%	30,32%
	Tổng cộng	7.843	6.847	-12,70%	3.695	5.492

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán, BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2025 đã được soát xét và BCTC riêng Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Bảng 50: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

TT	Chỉ tiêu	2023	2024	% tăng/giảm	6T/2025	9T/2025
1	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	5.741	3.920	-31,72%	2.255	3.443
	<i>Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự</i>	73,80%	55,13%		56,54%	55,95%
2	Chi phí hoạt động dịch vụ	44	94	113,64%	41	43
	<i>Tỷ trọng trong Thu nhập hoạt động dịch vụ</i>	7,91%	16,35%		11,71%	8,35%
3	Chi phí hoạt động (chi phí tiền lương, khấu hao và khấu trừ, chi phí hoạt động khác)	1.646	2.022	22,84%	875	1.346
	<i>Tỷ trọng trong Thu nhập thuần hoạt động kinh doanh</i>	59,17%	51,10%		37,65%	37,93%
4	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	418	823	96,89%	528	667
	<i>Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín</i>	36,76%	42,53%		36,44%	30,26%

TT	Chi tiêu	2023	2024	% tăng/giảm	6T/2025	9T/2025
	<i>dùng</i>					
	Tổng cộng	7.849	6.859	-12,61%	3.699	5.499

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán, BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2025 đã được soát xét và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Tổng chi phí năm 2024 đạt 6.859 tỷ đồng, giảm 12,61% so với năm 2023. Trong đó, chi phí lãi và các chi phí tương tự giảm 31,72% so với cùng kỳ, kéo theo tỷ lệ chi phí lãi trên thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự giảm từ 73,8% xuống còn 55,13%. Chỉ số này tiếp tục duy trì tích cực trong khoảng 55% – 56% trong 9 tháng đầu năm 2025, phản ánh sự cải thiện biên lãi ròng (NIM) và khả năng kiểm soát chi phí vốn hiệu quả của KienlongBank trong bối cảnh thị trường lãi suất biến động.

Năm 2024, tỷ lệ chi phí hoạt động trên thu nhập hoạt động (CIR) của Ngân hàng ở mức trên 50% thu nhập hoạt động, với chi phí hoạt động tăng 22,84% so với năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu do Ngân hàng đang tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng mục tiêu kinh doanh chuyển đổi số, số hóa sản phẩm dịch vụ và hoạt động quản trị nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động trong tương lai. Trong 9 tháng đầu năm 2025, tỷ lệ chi phí này đã giảm xuống còn gần 38%, phản ánh kết quả tích cực từ định hướng trên.

Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng năm 2024 đạt 823 tỷ đồng, tăng 96,89% so với năm 2023. Tỷ lệ dự phòng trên lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng từ 36,76% năm 2023 lên 42,53% năm 2024, KienlongBank tăng cường trích lập dự phòng nhằm tích lũy nguồn lực xử lý rủi ro và tạo bộ đệm dự phòng vững chắc, để ứng phó với những biến động khó lường trong tương lai, đảm bảo hoạt động an toàn và bền vững. Tuy nhiên, trong 9 tháng đầu năm 2025, tỷ lệ dự phòng giảm xuống còn 30,26%, cho thấy KienlongBank đã tích cực kiểm soát rủi ro tín dụng.

Nhìn chung, KienlongBank đã có cải thiện rõ rệt trong quản trị chi phí, đặc biệt là chi phí vốn, nâng cao năng lực sinh lời từ hoạt động tín dụng, đồng thời tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng một cách chủ động và hiệu quả.

iii. Cơ cấu chi phí hoạt động

Bảng 51: Cơ cấu chi phí hoạt động (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chi tiêu	2023		2024		% tăng/ giảm	6T/2025		9T/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Chi phí nhân viên	989	61,66%	1.294	65,16%	30,84%	550	64,03%	830	62,97%
Chi về tài sản	194	12,09%	258	12,99%	32,99%	134	15,60%	207	15,71%
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	26	1,62%	26	1,31%	0,00%	10	1,16%	14	1,06%

Chỉ tiêu	2023		2024		% tăng/ giảm	6T/2025		9T/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	314	19,58%	255	12,84%	-18,79%	117	13,62%	191	14,49%
Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	81	5,05%	84	4,23%	3,70%	48	5,59%	76	5,77%
Hoàn nhập/chi phí dự phòng rủi ro	-	0,00%	69	3,47%	-	-	0,00%	0	0,00%
Tổng chi phí hoạt động	1.604	100,00%	1.986	100,00%	23,82%	859	100,00%	1.318	100,00%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán, BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2025 đã được soát xét và BCTC riêng Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Bảng 52: Cơ cấu chi phí hoạt động (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	2023		2024		% tăng/ giảm	6T/2025		9T/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Chi phí nhân viên	1.023	62,15%	1.324	65,48%	29,33%	563	64,34%	853	63,37%
Chi về tài sản	200	12,15%	260	12,86%	30,00%	135	15,43%	209	15,53%
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	26	1,58%	26	1,29%	0,00%	10	1,14%	14	1,04%
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	316	19,20%	258	12,76%	-18,35%	119	13,60%	194	14,41%
Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	81	4,92%	84	4,15%	3,70%	48	5,49%	76	5,65%
Hoàn nhập/chi phí dự phòng rủi ro	-	0,00%	70	3,46%	-	-	0,00%	0	0,00%
Tổng chi phí hoạt động	1.646	100,00%	2.022	100,00%	22,84%	875	100,00%	1.346	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán, BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2025 đã được soát xét và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 của KienlongBank

Kết thúc năm 2024 theo số liệu hợp nhất, tổng chi phí hoạt động của KienlongBank tăng 22,84% so với cùng kỳ năm trước, ở mức 2.022 tỷ VND. Trong đó, chi phí cho nhân viên vẫn là khoản mục có tỷ trọng lớn nhất, chiếm 65,48% trong tổng chi phí hoạt động. Chi về tài sản và Chi phí hoạt động quản lý công vụ lần lượt đứng thứ hai và thứ ba với tỷ trọng là 12,86% và 12,76%.

Trong 9 tháng năm 2025, theo số liệu hợp nhất, tổng chi phí hoạt động của KienlongBank đạt 1.346 tỷ VND, giảm 16,57% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, chi phí cho nhân viên vẫn là khoản mục có tỷ trọng lớn nhất, chiếm 63,37%. Chi về tài sản và chi cho hoạt động quản lý công vụ lần lượt xếp ở vị trí thứ hai và thứ ba, với tỷ trọng là 15,45% và 14,49%.

c) Ý kiến của Tổ chức kiểm toán:

Tại BCTC riêng và hợp nhất năm 2023 và 2024, lần lượt được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C và Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC (“Các Tổ Chức Kiểm Toán”). Các Tổ Chức Kiểm Toán đã đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần.

Tại BCTC riêng và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2025 đã được soát xét toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, A&C đã đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần.

Ngày 05/9/2025, KienlongBank đã có văn bản số 2675/CV-NHKL về việc Đính chính thông tin tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán của KienlongBank, cụ thể như sau:

“Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của KienlongBank đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện kiểm toán và phát hành theo Báo cáo kiểm toán số 1.0856/24/TC-AC ngày 29/03/2024.

KienlongBank xin đính chính thông tin cho người đọc tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán của Ngân hàng như sau:

Đính chính thông tin tại phần VIII. Thông tin khác:

Tại ngày kết thúc năm tài chính công nợ với các bên liên quan như sau:

Đơn vị: triệu VND

Diễn giải	Thông tin đã trình bày tại mục 8. Giao dịch với các bên liên quan		Thông tin sau đính chính tại mục 8. Giao dịch với các bên liên quan	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Thành viên Hội đồng quản trị</i>				
Cho vay	-	27	-	27
<i>Thành viên Ban Tổng Giám đốc</i>				
Cho vay	139	298	139	298
<i>Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị</i>				
Cho vay	132	53.373	132	53.373
<i>Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Ban Tổng Giám đốc</i>				
Cho vay	4.187	815	4.187	815
<i>Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Ban kiểm soát</i>				
Cho vay	-	225	-	225
Cộng nợ phải thu	<u>6.438</u>	<u>56.718</u>	<u>4.458</u>	<u>54.738</u>

Diễn giải	Thông tin đã trình bày tại mục 8. Giao dịch với các bên liên quan		Thông tin sau đính chính tại mục 8. Giao dịch với các bên liên quan	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Thành viên Hội đồng quản trị</i>				
Tiền gửi	1.212	1.848	1.212	1.848
Lãi phải trả	10	6	10	6
<i>Thành viên Ban Tổng Giám đốc</i>				
Tiền gửi	1.798	4.738	1.798	4.738
Lãi phải trả	3	5	3	5
<i>Thành viên Ban kiểm soát</i>				
Tiền gửi	705	243	705	243
<i>Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị</i>				
Tiền gửi	111.995	47.876	111.995	47.876
Lãi phải trả	178	54	178	54
<i>Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Ban Tổng Giám đốc</i>				
Tiền gửi	24.907	164.291	24.907	164.291
Lãi phải trả	118	274	118	274
<i>Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Ban kiểm soát</i>				
Tiền gửi	1.300	1.408	1.300	1.408
Lãi phải trả	23	19	23	19
Cộng nợ phải trả	481.136	551.546	142.249	220.762

Lý do đính chính: Do lỗi trong quá trình soạn thảo, Ngân hàng đã tính nhầm số liệu tổng công nợ phải thu và công nợ phải trả.

Các nội dung khác của Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán năm 2023 kèm theo Báo cáo kiểm toán số 1.0856/24/TC-AC ngày 29/03/2024 không thay đổi.

Văn bản này là một phần không thể tách rời của Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán năm 2023 của KienlongBank kèm theo Báo cáo kiểm toán số 1.0856/24/TC-AC ngày 29/03/2024”.

Nội dung đính chính nêu trên đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C xác nhận và KienlongBank đã thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng.

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng

1.2.1 Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết:

Giai đoạn 2023 - 2024, trong bối cảnh kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn cùng nhiều yếu tố bất định, kinh tế Việt Nam vẫn phục hồi mạnh mẽ, nằm trong Top các nền kinh tế có GDP tăng trưởng cao của khu vực và trên thế giới. Kết quả này đến từ tổng hòa các giá trị và lợi thế như: tình hình chính trị ổn định, nền kinh tế với những động lực phát triển nhanh, thị trường tiêu thụ lớn, sức hút nguồn vốn FDI mạnh, nhiều hiệp định thương mại tự do hậu thuẫn cho hoạt động xuất nhập khẩu. Cùng với đó, Việt Nam đã khẳng định năng lực thích ứng với những biến động, có các chính sách linh hoạt và kịp thời để hỗ trợ nền kinh tế vượt qua những thách thức và tiếp đà phục hồi. Trong năm 2023-2024, ngành ngân hàng nói chung và KienlongBank nói riêng chịu tác động bởi những nhân tố như sau:

a) Những nhân tố thuận lợi

- NHNN điều hành đồng bộ và linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, đảm bảo mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định giá trị đồng tiền;
- Định hướng có tầm nhìn chiến lược của HĐQT và sự chỉ đạo kịp thời, đúng đắn của Ban lãnh đạo, KienlongBank đã chủ động được các phương án ứng phó, thích nghi nhanh với những biến động của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng;
- Khẳng định uy tín thương hiệu và vị thế trên thị trường. Thương hiệu KienlongBank ngày càng khẳng định tính chuyên nghiệp và được nhiều người biết đến, quan hệ Ngân hàng ngày càng mở rộng;
- Bộ máy tổ chức ổn định, mô hình tổ chức mang lại nhiều kết quả tốt;
- Quy trình, quy chế hoạt động đầy đủ tạo hành lang pháp lý cho các nghiệp vụ;
- Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại đã hỗ trợ nhiều trong việc quản trị rủi ro và mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng;
- Ngân hàng có nhiều phương án, sáng kiến nhằm đáp ứng các nhu cầu thay đổi của khách hàng, hỗ trợ khách hàng vượt qua khó khăn do những tác động của nền kinh tế. Nhờ đó, KienlongBank đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả hoàn thành tốt kế hoạch năm 2024, tăng trưởng cả về quy mô và chất lượng;
- KienlongBank kiên định chiến lược phát triển bền vững, tập trung cho bán lẻ và số hóa gắn với nỗ lực nâng cao trải nghiệm và giá trị cho khách hàng, và là một trong những Ngân hàng có tốc độ tăng trưởng nhanh trong nhiều năm qua.

b) Những yếu tố bất lợi

- Nền kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn do tác động của những bất ổn về địa chính trị, nguy cơ chiến tranh thương mại trên thế giới, sự thiếu ổn định của chuỗi cung ứng toàn cầu;
- Sự cạnh tranh giữa các ngân hàng diễn ra ngày càng gay gắt. Hầu hết các tổ chức tín dụng đều tập trung củng cố nội lực, tăng quy mô về vốn, mạng lưới hoạt động, hiện đại hóa công nghệ thông tin, đưa ra thị trường nhiều sản phẩm đa dạng, linh hoạt, hấp dẫn với hàng loạt các chương trình khuyến mãi;

- Sự xuất hiện của các công ty công nghệ tài chính (fin-tech) ứng dụng sự bùng nổ của internet, điện thoại di động, công nghệ điện toán đám mây và các phần mềm mã nguồn mở nhằm tiếp cận tới các khách hàng cá nhân với số lượng lớn để cung cấp các dịch vụ thanh toán, đầu tư, cho vay... tương tự như các dịch vụ ngân hàng.

1.2.2 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Năm 2025, tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu tiếp tục xu hướng chậm lại.

Nền kinh tế Việt Nam vừa có những thuận lợi rất cơ bản, vừa tiếp tục chịu tác động tiêu cực từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập bên trong; Thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, nhất là triển khai các giải pháp trong điều hành kinh tế vĩ mô, vừa phải kiểm soát lạm phát, vừa phải thúc đẩy tăng trưởng,... Tuy nhiên, với những thành quả đạt được của năm 2024, nhiều tổ chức quốc tế có uy tín đánh giá cao kết quả và triển vọng của nền kinh tế nước ta và dự báo Việt Nam sẽ phục hồi nhanh trong thời gian tới.

Nhằm tạo ra những đột phá trong hoạt động, bên cạnh những nền tảng đã đạt được trong giai đoạn 2023 - 2024, KienlongBank kiên trì với các mục tiêu chiến lược đã đề ra và tiếp tục duy trì tốc độ phát triển trên nền tảng số, đẩy mạnh triển khai hoàn thiện các sáng kiến theo chiến lược, mạnh mẽ vượt qua những khó khăn chung của ngành Ngân hàng, sớm trở thành một trong những ngân hàng số hàng đầu tại Việt Nam.

2. Tình hình tài chính

2.1 Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1 Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 53: Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Vốn điều lệ	3.652	3.652	5.821
2	Vốn kinh doanh	87.282	92.492	97.959

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Bảng 54: Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Vốn điều lệ	3.652	3.652	5.821
2	Vốn kinh doanh	86.972	92.176	97.716

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Ngân hàng đã sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh vào các hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

Tình hình sử dụng vốn điều lệ và vốn kinh doanh:

Bảng 55: Tình hình sử dụng vốn điều lệ và vốn kinh doanh (Công ty mẹ)

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	661	538	599
Tiền gửi tại Ngân hàng nhà nước Việt Nam	6.135	4.207	5.202
Tiền gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác	18.374	15.505	11.943
Tiền gửi tại các TCTD khác	15.526	15.505	11.943
Cho vay các TCTD khác	2.848	0	0
Cho vay khách hàng	51.160	60.452	69.853
Cho vay khách hàng	51.783	61.432	70.922
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	-623	-980	-1.069
Chứng khoán đầu tư	3.379	2.974	3.015
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	797	1.298	1.344
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	2.588	1.676	1.671
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	-6	0	0
Góp vốn, đầu tư dài hạn	500	500	500
Đầu tư vào công ty con	500	500	500
Tài sản cố định	1.351	1.414	1.381
Tài sản cố định hữu hình	610	622	608
Nguyên giá TSCĐ	1.105	1.169	1.195
Hao mòn TSCĐ	-494	-546	-587
Tài sản cố định vô hình	741	792	773
Nguyên giá TSCĐ	854	933	933
Hao mòn TSCĐ	-113	-142	-160
Tài sản Có khác	5.724	6.902	5.467
Các khoản phải thu	4.049	5.286	3.858
Các khoản lãi và phí phải thu	1.438	1.393	1.401
Tài sản Có khác	267	321	300
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	-29	-98	-93
Tổng cộng	87.282	92.492	97.959

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Bảng 56: Tình hình sử dụng vốn điều lệ và vốn kinh doanh (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	661	538	599
Tiền gửi tại Ngân hàng nhà nước Việt Nam	6.135	4.207	5.202
Tiền gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác	18.374	15.505	11.943
Tiền gửi tại các TCTD khác	15.526	15.505	11.943
Cho vay các TCTD khác	2.848	0	0
Cho vay khách hàng	51.160	60.452	69.853
Cho vay khách hàng	51.783	61.432	70.922
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	-623	-980	-1.069
Chứng khoán đầu tư	3.379	2.974	3.015
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	797	1.298	1.344
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	2.588	1.676	1.671
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	-6	0	0
Tài sản cố định	1.352	1.415	1.382
Tài sản cố định hữu hình	611	623	609
Nguyên giá TSCĐ	1.107	1.171	1.197
Hao mòn TSCĐ	-496	-548	-589
Tài sản cố định vô hình	741	792	773
Nguyên giá TSCĐ	855	934	934
Hao mòn TSCĐ	-114	-142	-161
Tài sản Có khác	5.913	7.085	5.722
Các khoản phải thu	4.054	5.291	3.938
Các khoản lãi và phí phải thu	1.438	1.393	1.401
Tài sản Có khác	450	500	477
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	-29	-99	-94
Tổng cộng	86.972	92.176	97.716

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

2.1.2 Trích khấu hao tài sản cố định

Phương pháp trích khấu hao: Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian ước tính của tài sản.

Những thay đổi trong chính sách khấu hao: Không có thay đổi.

Tuân thủ chế độ khấu hao theo quy định: Ngân hàng luôn tuân thủ các quy định về chế độ khấu hao và các quy định khác có liên quan đến trích khấu hao tài sản cố định.

2.1.3 Mức lương bình quân

Bảng 57: Mức lương bình quân

Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2024
Mức lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	25	23

Bảng 58: So sánh với các Doanh nghiệp khác trong cùng địa bàn

Mức lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	Năm 2023	Năm 2024
Ngân hàng TMCP Nam Á	28	29
Ngân hàng TMCP An Bình	20	20
Ngân hàng TMCP Bắc Á	19	24
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	17	19
Ngân hàng TMCP Việt Á	18	20
Ngân hàng TMCP Quốc Dân	23	29
Ngân hàng TMCP Bán Việt	18	19
Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển	18	21
Bình quân	20,1	22,6

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2024 của các ngân hàng

So với các Ngân hàng khác trong nhóm ngân hàng quy mô nhỏ, KienlongBank là một trong số Ngân hàng trả mức lương cao hơn trung bình.

2.1.4 Tiền gửi và cho vay các TCTD khác

Bảng 59: Tiền gửi và cho vay các TCTD khác (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chi tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
Tiền gửi tại các TCTD khác	15.526	15.505	11.602
Cho vay các TCTD khác	2.848	-	8
Tổng cộng	18.374	15.505	11.943

Nguồn: KienlongBank

Trong giai đoạn từ ngày 31/12/2023 đến ngày 30/9/2025, tổng số dư tiền gửi và cho vay tại các TCTD khác của KienlongBank có xu hướng giảm dần đáng kể, từ 18.374 tỷ đồng tại ngày 31/12/2023 xuống còn 15.505 tỷ đồng tại ngày 31/12/2024 và tiếp tục giảm xuống 11.943 tỷ đồng tại ngày 30/9/2025, trong đó chủ yếu là tiền gửi. KienlongBank thực hiện giao dịch gửi

tiền và cho vay chủ yếu tại các ngân hàng lớn, uy tín như ABBANK, HDBank, BaoViet Bank, TPBank, Indovina Bank,... Việc tập trung giao dịch với các TCTD có quy mô, năng lực tài chính và mức độ tín nhiệm tốt giúp KienlongBank đảm bảo an toàn cho các khoản tiền gửi và cho vay, hạn chế rủi ro đối tác, đồng thời hỗ trợ quản lý thanh khoản hiệu quả, phù hợp với định hướng hoạt động thận trọng và ổn định của KienlongBank.

2.1.5 Tình hình công nợ:

Bảng 60: Các khoản phải thu và phải trả khác (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Các khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
I	Nợ phải thu	5.724	6.902	5.466
1	Các khoản phải thu	4.049	5.286	3.858
2	Các khoản lãi, phí phải thu	1.438	1.393	1.401
3	Tài sản có khác	266	321	300
4	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	-29	-98	-93
II	Nợ phải trả	2.733	2.889	2.472
1	Các khoản lãi, phí phải trả	1.628	1.010	1.289
2	Các khoản phải trả và công nợ khác	1.105	1.879	1.183

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Bảng 61: Các khoản phải thu và phải trả khác (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Các khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
I	Nợ phải thu	5.913	7.085	5.722
1	Các khoản phải thu	4.054	5.291	3.938
2	Các khoản lãi, phí phải thu	1.438	1.393	1.401
3	Tài sản có khác	450	500	477
4	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	-29	-99	-94
II	Nợ phải trả	2.714	2.883	2.476
1	Các khoản lãi, phí phải trả	1.608	1.002	1.284
2	Các khoản phải trả và công nợ khác	1.106	1.881	1.192

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

a. Nợ phải thu

Tính đến ngày 31/12/2024, nợ phải thu của KienlongBank tăng 19,82% so với cuối năm 2023. Tuy nhiên, đến cuối Quý 3/2025, nợ phải thu đã giảm 19,23% so với đầu năm, cho thấy xu hướng thu hồi và xử lý nợ phải thu đang được cải thiện.

Nợ phải thu chủ yếu bao gồm các khoản phải thu và lãi, phí phải thu. Trong đó, các khoản phải thu chiếm tỷ trọng lần lượt 68,6% năm 2023, 74,7% năm 2024 và 68,8% trong 9 tháng đầu năm 2025; còn lãi, phí phải thu chiếm 24,3%, 19,7% và 24,5% tương ứng. Tỷ trọng các khoản phải thu tăng mạnh trong năm 2024 nhưng giảm trở lại trong 9 tháng đầu 2025, trong khi tỷ trọng lãi, phí phải thu giảm trong năm 2024 và phục hồi nhẹ trong giai đoạn 9 tháng đầu 2025. Điều này phản ánh sự thay đổi cơ cấu nợ phải thu theo diễn biến hoạt động tín dụng và tiến độ thu hồi của Ngân hàng.

❖ Một số khoản phải thu lớn của KienlongBank như sau:

Bảng 62: Một số khoản phải thu lớn

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Ký quỹ thuê văn phòng và tạm ứng hợp đồng	34	34	44
2	Khoản phải thu từ nghiệp vụ thẻ tín dụng và Banknetvn	974	1.098	559
3	Phải thu từ nghiệp vụ mua hũ miễn truy đòi BCT theo thư tín dụng	-	4.000	3.080
4	Phải thu khách hàng nghiệp vụ thư tín dụng	2.842	-	-
5	Ký quỹ tại các tổ chức thanh toán quốc tế	35	36	37
	Tổng cộng	3.885	5.168	3.720
	<i>Tỷ trọng/Các khoản phải thu</i>	<i>95,8%</i>	<i>97,7%</i>	<i>94,5%</i>

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Khoản phải thu từ nghiệp vụ thẻ tín dụng và Banknetvn là các khoản phải thu từ các giao dịch thanh toán, phí của các tổ chức thẻ Visa, JCB, Napas. Các khoản phải thu trên có mức độ rủi ro thấp do đây là các tài khoản treo chờ quyết toán và phân bổ phí cho đơn vị kinh doanh. Các khoản này sẽ được đối chiếu vào phiên đối soát và quyết toán tiếp theo (kỳ hàng ngày đối với giao dịch và hàng tháng đối với phí).

Trong giai đoạn 2023 – 30/09/2025, khoản mục này biến động đáng kể nhưng theo xu hướng giảm dần. Cụ thể, tại ngày 31/12/2023, giá trị khoản phải thu đạt 973,8 tỷ đồng và tăng lên 1.098,3 tỷ đồng vào cuối năm 2024, tương ứng mức tăng 12,8%, phản ánh sự mở rộng hoạt động thẻ và thanh toán trong năm.

Phải thu từ nghiệp vụ mua hũ miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng là khoản phải thu phát sinh từ hoạt động mua hũ miễn truy đòi các Bộ Chứng từ theo Thư tín dụng chưa đến hạn thanh toán với tổ chức tín dụng khác. Khoản mục này ghi nhận phát sinh mới năm 2024,

giá trị còn phải thu đến thời điểm 31/12/2024 là 4.000 tỷ đồng và có kỳ hạn ngắn hơn 365 ngày. Khoản phải thu này không phải trích lập dự phòng tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024 do không thuộc đối tượng phải trích lập theo quy định.

Tại 30/09/2025 số dư khoản phải thu này là 3.080 tỷ đồng, các giao dịch đều được thanh toán đúng hạn.

❖ Chi tiết các khoản lãi, phí phải thu như sau:

Bảng 63: Chi tiết các khoản lãi, phí phải thu

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Lãi phải thu từ tiền gửi	35	29	5
2	Lãi phải thu từ đầu tư chứng khoán	74	23	55
3	Lãi phải thu từ hoạt động tín dụng	1.251	1.301	1.334
4	Lãi phải thu từ các công cụ tài chính phái sinh	7	40	7
5	Phí phải thu	72	-	-
	Cộng	1.438	1.393	1.401

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Lãi phải thu từ hoạt động tín dụng là khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu lãi và phí phải thu của Ngân hàng xuyên suốt giai đoạn 2023 – 30/09/2025. Tỷ trọng ghi nhận xu hướng tăng đều, từ 86,9% tại ngày 31/12/2023, lên 93,4% vào cuối năm 2024, và đạt 95,2% tại ngày 30/09/2025.

❖ Chi tiết Chi phí chờ phân bổ và Tài sản có khác

Bảng 64: Chi phí chờ phân bổ và Tài sản có khác

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
1	Chi phí chờ phân bổ	315	316	319
	Lãi trả trước tiền gửi có kỳ hạn	0,02	0,03	0,01
	Lãi trả trước tiết kiệm có kỳ hạn	12	15	26
	Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	26	28	22
	Chi phí sửa chữa chờ phân bổ	10	11	11
	Chi phí chờ phân bổ khác (tiền thuê nhà, đất...)	267	261	261
2	Vật liệu	8	12	11

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
3	Tài sản gán nợ đã chuyển quyền sở hữu cho Ngân hàng đang chờ xử lý	121	117	117
4	Tài sản có khác	6	55	13
	Cộng	450	500	461

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất soát xét bán niên năm 2025 của KienlongBank

❖ Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác

Bảng 65: Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Dự phòng rủi ro tín dụng của tài sản gán nợ	0	42	40
2	Dự phòng phải thu khó đòi	29	57	54
	Tổng cộng	29	99	94

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán của KienlongBank

Trong giai đoạn 2023–2024, Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác của KienlongBank tăng mạnh từ 29 tỷ đồng lên 99 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 241%. Diễn biến này phản ánh việc Ngân hàng tăng cường trích lập dự phòng nhằm cải thiện chất lượng tài sản và đáp ứng yêu cầu an toàn vốn. Dự phòng rủi ro tín dụng của tài sản gán nợ tăng từ 0 lên 42 tỷ đồng, nguyên nhân do trong năm 2024 tài sản nhận thay thế nghĩa vụ trả nợ bị sụt giảm so với giá thị trường nên Ngân hàng trích lập dự phòng. Dự phòng phải thu khó đòi tăng từ 29 tỷ lên 57 tỷ đồng (tăng 97%), nguyên nhân do Ngân hàng trích lập bổ sung đối với các khoản phải thu đã quá hạn. Việc trích lập này giúp Ngân hàng chủ động kiểm soát rủi ro và tuân thủ quy định phân loại tài sản.

b. Nợ phải trả:

Trong giai đoạn 2023 – 30/09/2025, cơ cấu Nợ phải trả của Ngân hàng có sự chuyển biến tích cực. Tại ngày 31/12/2024, tổng nợ phải trả đạt 2.883 tỷ đồng, tăng 6,2% so với cuối năm 2023, chủ yếu do mức tăng của các khoản phải trả và công nợ khác. Tuy nhiên, đến 30/09/2025, nợ phải trả giảm còn 2.475 tỷ đồng, tương ứng giảm 14,2% so với cuối năm 2024. Diễn biến này cho thấy Ngân hàng đã chủ động thực hiện thanh toán, thu hẹp nghĩa vụ nợ và cơ cấu lại các khoản phải trả theo hướng an toàn hơn.

Các khoản lãi, phí phải trả ghi nhận xu hướng giảm mạnh từ 1.608 tỷ đồng năm 2023 xuống 1.002 tỷ đồng năm 2024, phản ánh việc kiểm soát tốt chi phí vốn của Ngân hàng trong bối cảnh điều hành lãi suất có nhiều thay đổi. Đến 30/09/2025, khoản mục này tăng lên 1.284 tỷ đồng, song vẫn thấp hơn đáng kể so với mức cuối năm 2023. Điều này cho thấy nhu cầu huy động và chi phí vốn có tăng lên trong kỳ nhưng vẫn nằm trong mức hợp lý, không tạo áp lực lớn lên chi phí hoạt động của Ngân hàng.

❖ Chi tiết một số khoản lãi, phí phải trả chủ yếu:

Bảng 66: Một số khoản lãi, phí phải trả chủ yếu

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Lãi phải trả cho tiền gửi	1.484	969	1.106
2	Lãi phải trả về phát hành các giấy tờ có giá	48	32	163
	Cộng	1.532	1.001	1.269
	<i>Tỷ trọng/Các khoản lãi, phí phải trả</i>	<i>95,3%</i>	<i>100,0%</i>	<i>98,9%</i>

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

❖ Chi tiết một số khoản phải trả và công nợ chủ yếu như sau:

Bảng 67: Chi tiết một số khoản phải trả và công nợ chủ yếu

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025	30/09/2025
1	Phải trả cán bộ công nhân viên	24	266	270	283
2	Quỹ khen thưởng và phúc lợi phải trả	6	46	82	82
3	Các khoản phải trả nội bộ khác	118	120	128	-
4	Thuế TNDN phải nộp	41	99	-	159
5	Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	17	18	135	9
6	Phải trả Banknet và các khoản chờ thanh toán khác	865	1.025	1.124	436
7	Phải trả khác	121	415	118	208
	Cộng	1.074	1.869	1.857	1.177
	<i>Tỷ trọng/Các khoản phải trả và công nợ khác</i>	<i>97,1%</i>	<i>99,3%</i>	<i>99,1%</i>	<i>98,8%</i>

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Khoản phải trả Banknet và các khoản chờ thanh toán khác là khoản mục chiếm tỷ trọng lớn trong tổng công nợ phải trả của KienlongBank, mặc dù có biến động mạnh qua các kỳ. Tại ngày 31/12/2023, khoản này ghi nhận 865 tỷ đồng, chiếm 78,2% tổng công nợ. Đến năm 2024, giá trị tăng lên 1.025 tỷ đồng, tương ứng tăng 18,5% và chiếm 54,5%, phản ánh sự mở rộng hoạt động thanh toán qua Banknet và khối lượng giao dịch thẻ, đối soát chưa thanh toán tăng. Tuy nhiên, đến 30/09/2025, khoản phải trả Banknet giảm mạnh còn 436 tỷ đồng (giảm 57,5%, tỷ trọng 36,6%), cho thấy KienlongBank đã thanh toán đáng kể các khoản đối soát, giải tòa phần lớn công nợ tồn đọng, qua đó cải thiện thanh khoản và giảm áp lực nghĩa vụ ngắn hạn.

2.1.6 Các khoản phải nộp theo luật định:

KienlongBank thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các loại phí theo quy định của Nhà nước.

Bảng 68: Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Loại thuế	Số dư tại 31/12/2023	Số dư tại 31/12/2024	Phát sinh trong kỳ		Số dư tại 30/09/2025
			Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT	6	7	24	27	4
Thuế TNDN	41	99	309	249	159
Thuế khác	11	11	50	56	5
Tổng	58	117	383	332	168

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Theo văn bản số 3229/TB-AGI-KDT ngày 13/10/2025 của Cục thuế tỉnh An Giang, tính đến ngày 30/9/2025, KienlongBank không có các khoản nợ thuế.

2.1.7 Trích lập, sử dụng các quỹ

KienlongBank thực hiện trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng, theo quy chế quản trị tài chính và quyết định của ĐHĐCD hàng năm.

Tình hình trích lập các quỹ từ LNST của Ngân hàng như sau:

Bảng 69: Tình hình trích lập các quỹ

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Trích lập các quỹ	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	27	29	88
2	Quỹ dự phòng tài chính	54	57	88
3	Quỹ khen thưởng	44	40	45
	Tổng	125	126	221

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCD thường niên năm 2023, 2024 và 2025 của KienlongBank

2.1.8 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của KienlongBank kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có, do Ngân hàng vẫn tiếp tục thực hiện các hoạt động kinh doanh cốt lõi và theo các kế hoạch đã đề ra.

2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 70: Một số chỉ tiêu hoạt động của Ngân hàng (Hợp nhất)

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2023	31/12/2024
I. Chỉ tiêu về vốn			
Vốn điều lệ	tỷ Đồng	3.653	3.653
Vốn tự có	tỷ Đồng	7.349	9.068

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2023	31/12/2024
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) (*)	%	9,73	12,27
2. Chất lượng tài sản			
Tỷ lệ nợ quá hạn	%	2,30	2,69
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,42	1,60
Số dư cho vay và ứng trước khách hàng và các khoản cho vay các tổ chức tín dụng/Tổng tài sản	Lần	0,63	0,67
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	Lần	0,92	0,91
3. Khả năng thanh toán			
Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	%	16,01	15,78
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn (**)	%	22,40	22,90
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	%	68,48	74,32
4. Kết quả hoạt động kinh doanh			
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,14	17,99
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,83	1,24
Thu nhập lãi cận biên (NIM)	%	2,62	3,85
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	0,66	0,99
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	10,49	14,36
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	1.588	2.455
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	%	18,43	12,14
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	71,35	43,21

Nguồn: KienlongBank

Lưu ý:

(*) Chỉ tiêu này được KienlongBank áp dụng theo quy định Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 do NHNN ban hành quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các quy định, hướng dẫn hiện hành của NHNN.

(**) Chỉ tiêu "Hệ số sử dụng vốn": tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (theo quy định thông tư 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019).

Về chỉ tiêu vốn: Vốn tự có của KienlongBank năm 2024 tăng trưởng 23,56% so với năm 2023, Tỷ lệ an toàn vốn năm 2024 đạt 12,27% cao hơn so với mức 9,73% năm 2023 và vượt đáng kể ngưỡng tối thiểu 8% theo quy định. Điều này cho thấy năng lực tài chính của Ngân hàng tiếp tục được củng cố, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng tín dụng và quản trị rủi ro.

Về chất lượng tài sản: Tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu năm 2024 có xu hướng tăng nhẹ so với năm 2023. Tuy nhiên, tỷ lệ nợ xấu vẫn duy trì ở mức thấp, thấp hơn đáng kể ngưỡng 3% theo quy

định của Ngân hàng Nhà nước. Tỷ lệ Số dư cho vay và ứng trước khách hàng và các khoản cho vay TCTD/Tổng tài sản duy trì khá ổn định, ở mức 0,63 lần năm 2023 và 0,67 lần năm 2024, tương đương mức trung bình ngành. Tỷ lệ Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản nội bảng đạt lần lượt 0,92 lần và 0,91 lần trong năm 2023 và 2024, mức rất cao, phản ánh khả năng tối ưu hóa tài sản sinh lời của KienlongBank.

Về khả năng thanh toán: Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân năm 2024 đạt 15,78%, giảm nhẹ so với năm 2023 nhưng vẫn đảm bảo khả năng thanh toán an toàn. Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi năm 2024 đạt 74,32%, tăng nhẹ so với năm 2023, cho thấy Ngân hàng duy trì thanh khoản tốt và phù hợp với tiêu chuẩn an toàn của hệ thống.

Về kết quả hoạt động kinh doanh: Hoạt động kinh doanh năm 2024 ghi nhận mức tăng trưởng tích cực so với năm 2023. Các chỉ tiêu sinh lời cải thiện mạnh mẽ: ROE năm 2024 đạt 14,36%, tăng 3,87%, NIM tăng 1,23% và EPS tăng 54,59%, phản ánh hiệu quả hoạt động được nâng cao và chiến lược tối ưu chi phí – mở rộng tín dụng mang lại kết quả rõ rệt.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán: Không có

3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của KienlongBank

Tại BCTC riêng và hợp nhất năm 2023 và 2024, lần lượt được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C và Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC (“Các Tổ Chức Kiểm Toán”). Các Tổ Chức Kiểm Toán đã đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần.

Tại BCTC riêng và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2025 đã được soát xét toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, A&C đã đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 71: Kế hoạch kinh doanh năm 2025 – Hợp nhất

Chỉ tiêu	Đơn vị	TH Năm 2024	TH 9T/2025	Năm 2025		Năm 2026 (*)	
				Giá trị	% tăng giảm so với 2024	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2025
Tổng tài sản (*)	tỷ đồng	92.176	97.716	102.000	10,66%	Tại thời điểm lập Bản cáo bạch này, các cấp có thẩm quyền của KienlongBank chưa phê duyệt và thông qua các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2026	
Vốn chủ sở hữu (**)	tỷ đồng	6.605	7.724	7.664	16,76%		
Tổng nguồn vốn huy động (*)	tỷ đồng	82.575	87.491	93.000	12,62%		
Dư nợ cấp tín dụng (*)	tỷ đồng	61.432	70.922	71.000	15,57%		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự (Doanh thu thuần) (**)	tỷ đồng	7.111	6.154	7.560	6,31%		
Thu nhập lãi thuần (**)	tỷ đồng	3.191	2.711	3.190	-0,03%		
Lợi nhuận trước thuế (*)	tỷ đồng	1.112	1.537	1.379	24,01%		
Lợi nhuận sau thuế (**)	tỷ đồng	887	1.228	1.103	24,35%		
Tỷ lệ nợ xấu (theo Thông tư 31/2014/TT-NHNN) (*)	%	1,60	1,67	<3	-		

Chỉ tiêu	Đơn vị	TH Năm 2024	TH 9T/2025	Năm 2025		Năm 2026 (*)	
				Giá trị	% tăng giảm so với 2024	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2025
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,47	19,95	14,59	2,12		
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Thu nhập lãi thuần	%	27,80	45,30	34,58	6,78		
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	14,35	17,14	15,46	1,11		
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%VĐL) (**)	%	60	-	15	-45%		

Nguồn: KienlongBank

(*) Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 25/04/2025;

(**) Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 được HĐQT dự phóng và thể hiện tại Báo cáo đánh giá nội bộ về mức đủ vốn năm 2024 số 60/BC-NHKL ngày 14/02/2025 gửi NHNN;

Trong năm 2025, KienlongBank đặt kế hoạch chi trả cổ tức với tỷ lệ 15%, giảm 45% so với năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu là do trong các năm trước, KienlongBank chưa thực hiện chi trả cổ tức mà giữ lại toàn bộ lợi nhuận nhằm tăng cường vốn tự có và phục vụ hoạt động tái đầu tư. Do đó, mức chi trả cổ tức cao trong năm 2024 (60% vốn điều lệ) chủ yếu là kết quả của việc phân phối lợi nhuận tích lũy qua nhiều năm.

Trong bối cảnh KienlongBank tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động, đẩy mạnh đầu tư cho công nghệ và chuyển đổi số, đồng thời đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn theo quy định, KienlongBank lựa chọn duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 ở mức hợp lý. Định hướng này nhằm cân đối hài hòa lợi ích của cổ đông với nhu cầu tăng cường năng lực tài chính và mục tiêu tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn.

Kết thúc 09 tháng đầu năm 2025, KienlongBank đã ghi nhận 2.711 tỷ VND thu nhập lãi thuần và 1.228 tỷ VND lợi nhuận sau thuế, lần lượt hoàn thành 84,98% và 111,33% kế hoạch năm 2025.

Ước tính lợi nhuận sau thuế năm 2025 của KienlongBank đạt 1.700 tỷ đồng, tương ứng hoàn thành 154,13% kế hoạch năm. Kết quả này đạt được chủ yếu nhờ KienlongBank triển khai hiệu quả các giải pháp theo kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng, qua đó tạo lợi thế trong việc phát triển hoạt động kinh doanh. Trong năm 2025, KienlongBank ghi nhận sự tăng trưởng tích cực của các chỉ tiêu kinh doanh, đặc biệt là thu nhập lãi và thu nhập từ hoạt động dịch vụ. Bên cạnh đó, KienlongBank tăng cường công tác quản trị, kiểm soát và tiết giảm chi phí hoạt động so với năm 2024, góp phần giúp lợi nhuận sau thuế vượt mức kế hoạch đề ra.

• **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận:**

Để đạt được kế hoạch lợi nhuận 2025, KienlongBank xây dựng kế hoạch và tính toán khả năng có thể đảm bảo đạt mục tiêu trên cơ sở các căn cứ sau:

- Đến ngày 30/09/2025, KienlongBank đã hoàn thành trên 90% kế hoạch năm 2025 đối với các chỉ tiêu chính như tổng tài sản, tổng nguồn vốn huy động và dư nợ cấp tín dụng. Đặc biệt, lợi nhuận trước thuế đã vượt kế hoạch năm, đạt 111,46% nhờ tăng trưởng thu nhập hoạt động mạnh mẽ và kiểm soát chi phí hiệu quả.
- Trên cơ sở mức tăng trưởng tín dụng dự kiến năm 2025 là 15,58%, mức tăng trưởng tín dụng này là khả thi và phù hợp với năng lực thực tế của KienlongBank.
- Dựa vào sự tăng trưởng tích cực của lãi thuần từ dịch vụ giai đoạn 2021 – 2024, tiếp tục duy trì và cải thiện nguồn thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ để đóng góp vào lợi nhuận của KienlongBank.
- Dựa vào kỳ vọng đạt được từ việc ứng dụng công nghệ số vào cải tiến sản phẩm, dịch vụ và hoạt động quản trị của Ngân hàng, KienlongBank tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, với phương châm “Lấy khách hàng làm trọng tâm”, KienlongBank tăng tốc tự động hóa quy trình, ứng dụng trí tuệ nhân tạo để nâng cao trải nghiệm, đặc biệt chú trọng phục vụ khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa - nơi gắn bó mật thiết với hành trình phát triển của Ngân hàng.
- KienlongBank đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 3.653 tỷ đồng lên 5.822 tỷ đồng thông qua việc chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 60% cho cổ đông. Việc gia tăng quy mô vốn điều lệ không chỉ củng cố nền tảng tài chính, mà còn tạo động lực quan trọng giúp KienlongBank mở rộng năng lực cấp tín dụng, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế. Đồng thời, nguồn vốn tăng thêm sẽ hỗ trợ KienlongBank hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng trong năm, đảm bảo yêu cầu an toàn hoạt động, tăng cường khả năng chống chịu rủi ro và thúc đẩy phát triển bền vững trong trung và dài hạn.

• **Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức**

Là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, SHS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá về kế hoạch lợi nhuận của KienlongBank.

Theo đánh giá của SHS, kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2025 của KienlongBank cho thấy KienlongBank đang có cơ sở vững chắc để hoàn thành kế hoạch cả năm. Cụ thể, KienlongBank đã ghi nhận 1.228 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, vượt 11,33% so với kế hoạch đề ra cho cùng kỳ. Bên cạnh đó, thu nhập lãi thuần đạt 2.711 tỷ đồng, tương đương 84,98% chỉ tiêu kế hoạch năm. SHS nhận định, mức tăng trưởng lợi nhuận tích cực này phản ánh hiệu quả trong việc triển khai chiến lược tăng trưởng tín dụng, mở rộng nguồn thu từ dịch vụ và đẩy mạnh chuyển đổi số. Với kết quả đã đạt được cùng các căn cứ tại mục 4 nêu trên, KienlongBank được đánh giá có khả năng cao hoàn thành, thậm chí vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 về doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các Nhà Đầu Tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của KienlongBank.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng:

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 120, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 quy định trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người không phải cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHDCĐ. Đến thời điểm hiện nay, các quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

2. Thông tin về cổ đông lớn:

Không có.

3. Thông tin về thành viên HĐQT

Bảng 72: Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Ngọc Minh	Chủ tịch HĐQT (thành viên HĐQT không điều hành)
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Phó Chủ tịch HĐQT (thành viên HĐQT không điều hành)
3	Ông Bùi Thanh Hải	Thành viên HĐQT (thành viên HĐQT không điều hành)
4	Ông Lê Khắc Gia Bảo	Thành viên HĐQT (thành viên HĐQT không điều hành)
5	Ông Nguyễn Cao Cường	Thành viên HĐQT (thành viên HĐQT không điều hành)
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT (thành viên HĐQT không điều hành)
7	Bà Nguyễn Thúy Nguyên	Thành viên độc lập HĐQT
8	Ông Nguyễn Chí Hiếu	Thành viên độc lập HĐQT
9	Ông Kim Minh Tuấn	Thành viên độc lập HĐQT

Thông tin chi tiết của từng thành viên như sau:

3.1 Ông Trần Ngọc Minh - Chủ tịch HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 062084006385
- Năm sinh: 1984
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 10/2007 đến tháng 03/2008	Chuyên viên - Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ tháng 04/2008 đến tháng 09/2008	Chuyên viên Khách hàng Doanh nghiệp - Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ tháng 10/2008 đến tháng 10/2010	Chuyên viên Thẩm định - Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ tháng 10/2010 đến tháng 04/2011	Trưởng nhóm nghiệp vụ thẩm định - Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ tháng 04/2011 đến tháng 04/2014	Phó Trưởng phòng thẩm định - Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ tháng 04/2014 đến tháng 01/2015	Trưởng phòng thẩm định - Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ tháng 01/2015 đến tháng 11/2018	Phó Giám đốc Chi nhánh - Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ tháng 11/2018 đến tháng 02/2020	Giám đốc Nguồn vốn - Công ty cổ phần Tập đoàn Sunshine
Từ tháng 02/2020 đến tháng 12/2020	Giám đốc Nguồn vốn kiêm Trưởng Ban Tài chính - Công ty cổ phần Tập đoàn Sunshine
Từ tháng 05/2020 đến tháng 01/2021	Phó Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Đầu tư SSF
Từ tháng 11/2020 đến tháng 09/2021	Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần KS Group (tên cũ: Công ty cổ phần Đầu tư SIPT)
Từ tháng 06/2021 đến tháng 10/2021	Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE
Từ tháng 01/2021 đến tháng 10/2021	Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 10/2021 đến tháng 12/2021	Quyền Tổng Giám đốc (Người điều hành) - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 12/2021 đến tháng 07/2024	Tổng Giám đốc (Người điều hành) - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 12/2021 đến tháng 04/2023	Thành viên Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 04/2023 đến tháng 07/2024	Phó Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 05/2023 đến	Thành viên Hội đồng thành viên - Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
tháng 10/2023	Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 07/2024 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại KienlongBank: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): Không có.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
+ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với KienlongBank:

Loại Hợp đồng/ Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Tiền gửi tại KienlongBank	74.000.000	Giá trị tiền gửi là 74.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Thẻ tín dụng	390.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.	Hội đồng quản trị của KienlongBank

+ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan và KienlongBank:

Người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Đỗ Thị Xuân	Vợ Chủ tịch HĐQT Trần	Tiền gửi tại KienlongBank	2.000.000	Giá trị tiền gửi là 2.000.000 đồng	HĐQT của KienlongBank

Người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
	Ngọc Minh	Mua Trái phiếu KienlongBank	500.000.000	Giá trị trái phiếu theo mệnh giá là 500.000.000 đồng	HDQT của KienlongBank
Đặng Thị Huệ	Mẹ đẻ Chủ tịch HĐQT Trần Ngọc Minh	Tiền gửi tại KienlongBank	120.000.000	Giá trị tiền gửi là 120.000.000 đồng	HDQT của KienlongBank
		Mua Trái phiếu KienlongBank	35.000.000	Giá trị trái phiếu theo mệnh giá là 35.000.000 đồng	HDQT của KienlongBank
Phạm Thị Mỹ Dung	Em dâu Chủ tịch HĐQT Trần Ngọc Minh	Tiền gửi tại KienlongBank	16.000.000	Giá trị tiền gửi là 16.000.000 đồng	HDQT của KienlongBank
		Thẻ tín dụng	30.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.	
Đỗ Như Dũng	Bố vợ Chủ tịch HĐQT Trần Ngọc Minh	Tiền gửi tại KienlongBank	1.000.000	Giá trị tiền gửi là 1.000.000 đồng	HDQT của KienlongBank
Đỗ Lệ Thủy	Chị vợ Chủ tịch HĐQT Trần Ngọc	Tiền gửi tại KienlongBank	210.000.000	Giá trị tiền gửi là 210.000.000 đồng	HDQT của KienlongBank

Người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
	Minh	Thẻ tín dụng	100.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.	

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ.

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với KienlongBank hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của KienlongBank: Không có

3.2 Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Phó Chủ tịch HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001183008126
- Năm sinh: 1983
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 05/2005	Chuyên viên Phòng Khách hàng doanh nghiệp - Ngân hàng TMCP

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
đến tháng 02/2006	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ tháng 02/2006 đến tháng 02/2008	Chuyên viên Phòng Khách hàng doanh nghiệp - Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính – Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
Từ tháng 02/2008 đến tháng 10/2010	Phó phòng Phòng tư vấn tài chính doanh nghiệp - Công ty Cổ phần Chứng khoán Vincom
Từ tháng 10/2010 đến tháng 04/2011	Cao học viên - University of Delaware
Từ tháng 04/2011 đến tháng 09/2011	Phó phòng Tài chính Tập đoàn - Tập đoàn Geleximco – Công ty Cổ phần
Từ tháng 09/2011 đến tháng 03/2017	Trưởng phòng Tài chính Tập đoàn - Tập đoàn Geleximco – Công ty Cổ phần
Từ tháng 03/2017 đến tháng 02/2018	Trưởng Ban Tài chính Tập đoàn - Tập đoàn Geleximco – Công ty Cổ phần
Từ tháng 06/2015 đến tháng 04/2018	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội
Từ tháng 10/2013 đến tháng 04/2018	Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình
Từ tháng 04/2018 đến tháng 03/2020	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất Nhập khẩu Tổng hợp Minh Long
Từ tháng 03/2020 đến tháng 10/2020	Phó ban Tài chính - Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
Từ tháng 10/2020 đến tháng 04/2025	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes
Từ tháng 10/2020 đến nay	Phó Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes
Từ tháng 02/2021 đến tháng 04/2021	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind
Từ tháng 04/2021 đến tháng 10/2022	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc - Công ty TNHH SIPT
Từ tháng 05/2021 đến tháng 01/2022	Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind
Từ 12/2021 đến tháng 04/2023	Thành viên độc lập HĐQT - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 01/2022 đến nay	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ 04/2024 đến nay	Thành viên HĐQT/Phó Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại KienlongBank: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): Không có.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - + Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với KienlongBank:

Loại Hợp đồng/ Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Hợp đồng cho thuê xe (đồng/tháng)	80.000.000	Giá phí cho thuê là 80.000.000 đồng/tháng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Tiền gửi tại KienlongBank	135.000.000	Giá trị tiền gửi là 135.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Thẻ tín dụng	500.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.	Hội đồng quản trị của KienlongBank

- + Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan và KienlongBank:

Người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh là Phó Tổng Giám đốc CTCP Phát triển Sunshine Homes	Tiền gửi tại KienlongBank	1.343.000.000	Giá trị tiền gửi là 1.343.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartMind	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh là Thành viên HĐQT CTCP Chứng khoán Smartmind	Tiền gửi tại KienlongBank	37.124.000.000	Giá trị tiền gửi là 37.124.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Thù lao nhận theo quyết định của HĐQT.

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với KienlongBank hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của KienlongBank: Không có

3.3 Ông Bùi Thanh Hải – Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 072075012466
- Năm sinh: 1975
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Luật dân sự - Thương mại
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 10/1993 đến tháng 04/1998	Sinh viên - Trường đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
Từ tháng 05/1998 đến	Nhân viên giáo vụ - Trường cán bộ quản lý doanh nghiệp trực thuộc

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
tháng 06/2002	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
Từ tháng 06/2002 đến tháng 10/2012	Thư ký Chủ tịch HĐQT, Chuyên viên pháp chế, Phó Phòng Pháp chế và Trưởng Phòng Pháp chế - Công ty Cổ phần Đồng Tâm
Từ tháng 08/2011 đến tháng 12/2012	Giám đốc - Công ty TNHH Yamato
Từ tháng 03/2010 đến tháng 04/2015	Thành viên HĐQT - Trường Trung cấp Việt Nhật
Từ tháng 10/2012 đến tháng 03/2013	Phó Phòng pháp chế và Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 04/2013 đến tháng 04/2019	Thành viên HĐQT - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 04/2014 đến tháng 01/2018	Giám đốc - Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 02/2018 đến tháng 5/2023	Chủ tịch HĐTV - Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ ngày 28/12/2021 đến nay	Thành viên HĐQT - Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại KienlongBank: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): Không có.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - + Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với KienlongBank:

Loại Hợp đồng/ Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Tiền gửi tại KienlongBank	225.000.000	Giá trị tiền gửi là 225.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank

- + Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan và KienlongBank:

Người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Hồ Kim Bắc Ái	Vợ Thành viên HĐQT Bùi Thanh Hải	Tiền gửi tại KienlongBank	43.000.000	Giá trị tiền gửi là 43.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Bùi Hồ Hải Đăng	Con trai Thành viên HĐQT Bùi Thanh Hải	Tiền gửi tại KienlongBank	341.000.000	Giá trị tiền gửi là 341.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Bùi Hồ Hải Yến	Con gái Thành viên HĐQT Bùi Thanh Hải	Tiền gửi tại KienlongBank	356.000.000	Giá trị tiền gửi là 356.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Bùi Hồ Hải Dương	Con trai Thành viên HĐQT Bùi Thanh Hải	Tiền gửi tại KienlongBank	356.000.000	Giá trị tiền gửi là 356.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Hồ Kim Minh Đức	Chị vợ Thành viên HĐQT Bùi Thanh Hải	Tiền gửi tại KienlongBank	219.000.000	Giá trị tiền gửi là 219.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
		Thẻ tín dụng	50.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.	Hội đồng quản trị của KienlongBank

Người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Hồ Thị Đại Đồng	Em vợ Thành viên HĐQT Bùi Thanh Hải	Tiền gửi tại KienlongBank	1.196.000.000	Giá trị tiền gửi là 1.196.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ.

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với KienlongBank hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của KienlongBank: Không có

3.4 Ông Lê Khắc Gia Bảo - Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 064079000014
- Năm sinh: 1979
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 07/2001 đến tháng 08/2008	Kiểm toán viên - Công ty Kiểm Toán Deloitte Việt Nam
Từ tháng 08/2008 đến tháng 12/2008	Trưởng phòng tư vấn - Công ty cổ phần Chứng khoán Sen Vàng
Từ tháng 12/2008 đến tháng 03/2013	Trưởng bộ phận Kiểm toán, Kiểm soát tuân thủ miền Nam - Ngân hàng Techcombank
Từ tháng 03/2013 đến tháng 04/2018	Trưởng Ban kiểm soát - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 04/2018 đến tháng 01/2021	Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 02/2021 đến tháng 04/2021	Thành viên HĐQT - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ ngày 01/01/2022	Trưởng Ban kiểm soát – Ngân hàng TMCP Kiên Long

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
đến ngày 27/04/2023	
Từ ngày 27/04/2023 đến nay	Thành viên HĐQT – Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại KienlongBank: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): Không có.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
+ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với KienlongBank:

Loại Hợp đồng/ Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Tiền gửi tại KienlongBank	2.000.000	Giá trị tiền gửi là 2.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Thẻ tín dụng	350.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.	Hội đồng quản trị của KienlongBank

- + Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan và KienlongBank:

Người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Mai Phương Ngân	Vợ Thành viên HĐQT Lê Khắc Gia Bảo	Tiền gửi tại KienlongBank	9.000.000	Giá trị tiền gửi là 9.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Lê Khắc Tĩnh	Cha ruột Thành viên HĐQT Lê Khắc Gia Bảo	Tiền gửi tại KienlongBank	4.001.000.000	Giá trị tiền gửi là 4.001.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Em dâu Thành viên HĐQT Lê Khắc Gia Bảo	Tiền gửi tại KienlongBank	78.000.000	Giá trị tiền gửi là 78.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
		Thẻ tín dụng	50.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Phạm Thị Phương Loan	Mẹ vợ Thành viên HĐQT Lê Khắc Gia Bảo	Tiền gửi tại KienlongBank	1.636.000.000	Giá trị tiền gửi là 1.636.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
		Thẻ tín dụng	100.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán	Hội đồng quản trị của KienlongBank

Người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
				<p>ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt.</p> <p>- Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.</p>	
Mai Hồng Ngọc	Em vợ Thành viên HDQT Lê Gia Bảo	Thẻ tín dụng	300.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	<p>- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt.</p> <p>- Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.</p>	Hội đồng quản trị của KienlongBank

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHDCD.

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với KienlongBank hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của KienlongBank: Không có

3.5 Ông Nguyễn Cao Cường - Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 038085021458
- Năm sinh: 1985
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 06/2008 đến tháng 05/2010	Trợ lý Kiểm toán viên - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Từ tháng 06/2010 đến tháng 07/2015	Kiểm toán viên nội bộ cao cấp, Giám đốc Kiểm tra Miền Nam - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
Từ tháng 08/2015 đến tháng 04/2018	Trưởng Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 04/2018 đến tháng 12/2021	Trưởng Ban kiểm soát - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 01/2022 đến tháng 4/2023	Thành viên Ban kiểm soát - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 04/2023 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại KienlongBank: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): Không có.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:

+ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với KienlongBank:

Loại Hợp đồng/ Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Tiền gửi tại KienlongBank	6.000.000	Giá trị tiền gửi là 6.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Thẻ tín dụng	350.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.	Hội đồng quản trị của KienlongBank

+ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan và KienlongBank: Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHCĐ.

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với KienlongBank hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của KienlongBank: Không có

3.6 Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001170019666
- Năm sinh: 1970
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế - Tài chính – Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 09/1992 đến	Nhân viên - Công ty TNHH Kim Quy

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
tháng 11/1993	
Từ tháng 12/1993 đến tháng 8/1994	Nhân viên - Vietnam Airlines
Từ tháng 9/1994 đến tháng 11/1994	Nhân viên - Công ty TNHH Bắc Sơn Hà
Từ tháng 12/1994 đến tháng 6/1995	Nhân viên - Văn phòng đại diện ITI Corporation
Từ tháng 7/1995 đến tháng 11/2000	Cán bộ tín dụng - Vietinbank
Từ tháng 12/2000 đến tháng 10/2003	Cán bộ - Vietinbank
Từ tháng 11/2003 đến tháng 02/2007	Phó Phòng - Vietinbank
Từ tháng 03/2007 đến tháng 09/2008	Giám đốc Chi nhánh - Vietinbank
Từ tháng 10/2008 đến tháng 11/2008	Trưởng phòng - Vietinbank
Từ tháng 12/2008 đến tháng 11/2010	Trưởng phòng - Vietinbank
Từ tháng 12/2010 đến tháng 09/2015	Giám đốc Chi nhánh - Vietinbank
Từ tháng 10/2015 đến tháng 03/2017	Giám đốc vùng Bắc doanh nghiệp SME - VIB
Từ tháng 04/2017 đến tháng 10/2018	Phó Giám đốc/ Quyền Giám đốc - VIB
Từ tháng 11/2018 đến tháng 09/2019	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc Quản lý rủi ro - Ngân hàng TMCP Bảo Việt
Từ tháng 09/2019 đến tháng 09/2020	Quyền Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Bảo Việt
Từ tháng 09/2020 đến tháng 10/2021	Tạm nghỉ việc
Từ tháng 11/2021 đến tháng 01/2023	Cố Vấn Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 01/2023 đến tháng 04/2023	Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Kiên Long

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 04/2023 đến tháng ngày 31/05/2023	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 05/2023 đến tháng 11/2023	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQTV KBA - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 11/2023 đến tháng 05/2024	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Chủ tịch HĐQTV KBA - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 6/2024 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại KienlongBank: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): Không có.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
+ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với KienlongBank:

Loại Hợp đồng/ Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Hợp đồng cho thuê xe (đồng/tháng)	60.000.000	Giá phí cho thuê là 60.000.000 đồng/tháng	Hội đồng quản trị của KienlongBank

- + Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan và KienlongBank: Không có
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHCĐ.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với KienlongBank hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của KienlongBank: Không có

3.7 Bà Nguyễn Thủy Nguyên - Thành viên độc lập HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 019182014007
- Năm sinh: 1982
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 06/2006 đến tháng 05/2011	Nhân viên/Chuyên viên - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ tháng 05/2011 đến tháng 08/2012	Trưởng Bộ phận Thẩm định tín dụng - Chi nhánh Hàn Thuyên - Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
Từ tháng 08/2012 đến tháng 03/2014	Phó Trưởng Phòng Thẩm định - Chi nhánh Hàn Thuyên - Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
Từ tháng 03/2014 đến tháng 02/2018	Phó Trưởng phòng/Phó Ban - Tập đoàn Geleximco – Công ty Cổ phần
Từ tháng 06/2015 đến tháng 08/2016	Tổng Giám đốc (Người điều hành) - Công ty CP tập đoàn đầu tư An Bình
Từ tháng 03/2018 đến tháng 09/2018	Ở nhà
Từ tháng 10/2018 đến tháng 05/2020	Trưởng Ban Đầu tư / Giám đốc tài chính - Tập đoàn Vũ Gia – Công ty TNHH
Từ tháng 05/2020 đến tháng 10/2020	Phó Trưởng phòng tài chính - Công ty Euro Window Holding
Tháng 10/2020	Trưởng Phòng trái phiếu - Công ty cổ phần Tập đoàn Sunshine
Từ tháng 11/2020 đến tháng 12/2020	Trưởng phòng trái phiếu - Công ty CP Tập đoàn KSFinance
Từ tháng 12/2020 đến tháng 03/2021	Phó Ban tài chính - Công ty CP Tập đoàn KSFinance
Từ tháng 03/2021 đến tháng 07/2021	Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính và kế toán - Công ty CP phát triển Sunshine Homes
Từ tháng 05/2021 đến tháng 03/2023	Thành viên Hội đồng quản trị (Người quản lý) - Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartMind
Từ tháng 07/2021 đến tháng 02/2022	Phó Tổng Giám đốc (Người điều hành) - Công ty CP Tập đoàn KSFinance
Từ tháng 02/2022 đến tháng 03/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính (Người điều hành) - Công ty CP Tập đoàn KSFinance
Từ tháng 03/2022	Thành viên Hội đồng quản trị (Người quản lý) - Công ty Cổ phần

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
đến nay	Phát triển S.I
Từ tháng 03/2023 đến tháng 07/2023	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc (Người quản lý, Người Điều hành) - Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartMind
Từ tháng 04/2023 đến nay	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (Người quản lý) - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 08/2023 đến nay	Phó Tổng giám đốc (Người Điều hành) - Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartMind

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại KienlongBank: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 2.980.704 cổ phần, tương ứng 0,51% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): Không có.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
+ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với KienlongBank:

Loại Hợp đồng/ Giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/ Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Hợp đồng cho thuê xe (đồng/tháng)	60.000.000	Giá phi cho thuê là 60.000.000 đồng/tháng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Tiền gửi tại KienlongBank	81.000.000	Giá trị tiền gửi là 81.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank

Loại Hợp đồng/ Giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/ Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Thẻ tín dụng	390.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.	Hội đồng quản trị của KienlongBank

+ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan và KienlongBank:

Người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Công ty cổ phần Phát triển S.I	Tổ chức có liên quan của Thành viên HĐQT	Tiền gửi tại KienlongBank	5.000.000	Giá trị tiền gửi là 5.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartMind	Nguyễn Thùy Nguyễn	Tiền gửi tại KienlongBank	37.124.000.000	Giá trị tiền gửi là 37.124.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Tổng cộng			37.129.000.000		

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Thù lao nhận theo quyết định của HĐQT.

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với KienlongBank hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của KienlongBank: Không có.

3.8 Ông Nguyễn Chí Hiếu - Thành viên độc lập HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001085020515
- Năm sinh: 1985
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính và Quản trị
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 07/2008 đến tháng 09/2009	Lao động tự do
Từ tháng 10/2009 đến tháng 06/2010	Trợ lý kiểm toán - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
Từ tháng 07/2010 đến tháng 03/2016	Chuyên viên Kinh doanh nguồn vốn - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Từ tháng 01/2016 đến tháng 04/2016	Phó Giám đốc, không quản lý/điều hành theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty - Công ty cổ phần Pi Capital
Từ tháng 04/2016 đến tháng 04/2023	Thành viên HĐQT, là người quản lý theo Điều lệ Công ty - Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt ¹ (Vietcredit)
Từ tháng 03/2016 đến tháng 12/2018	Giám đốc vận hành, không quản lý/điều hành theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty - Công ty cổ phần Seven System Việt Nam (7-Eleven)
Từ tháng 05/2019 đến tháng 08/2019	Giám đốc mảng Ngân hàng số, không quản lý/điều hành theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty - Công ty cổ phần O2 Financial
Từ tháng 09/2019 đến tháng 07/2021	Giám đốc thương mại, không quản lý/điều hành theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty - Công ty cổ phần Timo Việt Nam (Ngân hàng số Timo)
Từ tháng 08/2021 đến tháng 03/2022	Giám đốc đối tác chiến lược, không quản lý/điều hành theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty - Công ty cổ phần Timo Việt Nam (Ngân hàng số Timo)

¹ Tên gọi trước đây là Công ty Tài chính cổ phần Xi Măng

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 03/2022 đến nay	Giám đốc, là người đại diện Pháp luật và quản lý điều hành Công ty - Công ty TNHH NDT Solutions
Từ ngày 26/10/2024 đến nay	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại KienlongBank: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): Không có.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - + Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với KienlongBank:

Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/ Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Tiền gửi tại KienlongBank	3.000.000	Giá trị tiền gửi là 3.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Thẻ tín dụng	350.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.	Hội đồng quản trị của KienlongBank

+ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan và KienlongBank: Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHDCD.

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với KienlongBank hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của KienlongBank: Không có

3.9 Ông Kim Minh Tuấn - Thành viên độc lập HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001075001863
- Năm sinh: 1975
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế - Tài chính - Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 10/1997 đến tháng 03/1999	Nhân viên Kế toán - Công ty Liên doanh Haiha - Kameda
Từ tháng 04/1999 đến tháng 11/2001	Chuyên viên Kế toán tổng hợp - Trung tâm Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh Hợp tác xã (HTX) Việt Nam
Từ tháng 12/2001 đến tháng 12/2001	Trưởng phòng Hành Chính Tổng hợp (HC-TH) kiêm Kế toán tổng hợp - Trung tâm Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh HTX Việt Nam
Từ tháng 01/2002 đến tháng 05/2004	Trưởng phòng HC -TH kiêm Phụ trách Kế toán - Trung tâm Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh HTX Việt Nam
Từ tháng 06/2004 đến tháng 06/2004	Trưởng phòng HC -TH kiêm Phụ trách Kế toán - Trung tâm Khoa học Công nghệ và Môi trường, Liên minh HTX Việt Nam
Từ tháng 07/2004 đến tháng 05/2005	Phó Chánh Văn phòng HCTH - Trung tâm Khoa học Công nghệ và Môi trường, Liên minh HTX Việt Nam
Từ tháng 06/2005 đến tháng 08/2007	Chuyên viên Kế toán Tổng hợp - Trung tâm Tiếp thị - Triển lãm Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
Từ tháng 09/2007 đến tháng 02/2008	Thành viên Ban trụ bị thành lập Ngân hàng TMCP Liên Việt

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 03/2008 đến tháng 12/2009	Phó Trưởng phòng Nhân sự - Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ tháng 01/2010 đến tháng 04/2010	Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán - Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ tháng 05/2010 đến tháng 09/2010	Phó Giám đốc Khối Tài chính kiêm Trưởng phòng Thống kê - Kế hoạch - Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ tháng 10/2010 đến tháng 09/2012	Phó Giám đốc Khối Tài chính kiêm Trưởng phòng Thống kê và Quản lý Tài sản Nợ - Có - Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ tháng 10/2012 đến tháng 09/2014	Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội kiêm Giám đốc Phòng Giao Dịch lớn Hà Đông - Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ tháng 10/2014 đến tháng 04/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản lý Nguồn Nhân lực - Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ tháng 05/2023 đến tháng 07/2023	Phó Giám đốc - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cầu đường Hà Nội
Từ tháng 08/2023 đến tháng 10/2024	Kinh doanh tự do
Từ tháng 11/2023 đến nay	Thành viên độc lập HĐQT - Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại KienlongBank: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): Không có.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
+ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với KienlongBank:

Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Tiền gửi tại KienlongBank	2.549.000.000	Giá trị tiền gửi là 2.549.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank

Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Thẻ tín dụng	300.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	<ul style="list-style-type: none"> - Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán. 	Hội đồng quản trị của KienlongBank

+ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan và KienlongBank:

Người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Kim Quang Huy	Con Thành viên độc lập HĐQT Kim Minh Tuấn	Thẻ tín dụng	50.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	<ul style="list-style-type: none"> - Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán. 	Hội đồng quản trị của KienlongBank

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ.

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với KienlongBank hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của KienlongBank: Không có

4. Thông tin về Thành viên BKS

Bảng 73: Danh sách thành viên BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Đỗ Thị Tuyết Trinh	Trưởng BKS
2	Ông Đặng Minh Quân	Thành viên BKS
3	Bà Hoàng Thị Phượng	Thành viên BKS
4	Bà Nguyễn Thị Khánh Phương	Thành viên BKS
5	Ông Đào Ngọc Hải	Thành viên BKS

Thông tin chi tiết của từng thành viên như sau:

4.1 Bà Đỗ Thị Tuyết Trinh - Trưởng BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 008181000287
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán – kiểm toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 08/2003 đến tháng 12/2008	Nhân viên - Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - CN Tỉnh Tuyên Quang
Từ tháng 12/2008 đến tháng 04/2015	Phó Trưởng phòng Kế hoạch và QLDN - Ngân Hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Tháng 5/2015	Tham gia khoá đào tạo về chuẩn mực kiểm kiểm toán
Từ tháng 06/2015 đến tháng 07/2019	Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ - Khối Kiểm toán nội bộ - Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
Từ tháng 07/2019 đến tháng 04/2021	Trưởng phòng Kiểm tra Kiểm soát nội bộ - Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 04/2021 đến tháng 10/2021	Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ - Công ty Cổ phần Tập Đoàn Vàng bạc Đá quý Doji
Từ tháng 11/2021 đến tháng 12/2021	Tham gia khoá học về Kiểm toán nội bộ chuẩn quốc tế
Từ ngày 28/12/2021 đến ngày 27/04/2023	Thành viên Ban kiểm soát - Thành viên chuyên trách - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ ngày 27/04/2023 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát - Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại KienlongBank: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): Không có.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
+ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với KienlongBank:

Loại Hợp đồng/ Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Hợp đồng cho thuê xe (đồng/tháng)	60.000.000	Giá phí cho thuê là 60.000.000 đồng/tháng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Thẻ tín dụng	300.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.	Hội đồng quản trị của KienlongBank

Loại Hợp đồng/ Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Mua Trái phiếu KienlongBank	100.000.000	Giá trị trái phiếu theo mệnh giá là 100.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Tiền gửi tại KienlongBank (đồng)	2.000.000	Giá trị tiền gửi là 2.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank

+ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan và KienlongBank:

Người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Trần Bảo Ngọc	Con Trưởng BKS Đỗ Thị Tuyết Trinh	Tiền gửi tại KienlongBank	7.000.000	Giá trị tiền gửi là 7.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ.

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với KienlongBank hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của KienlongBank: Không có

4.2 Ông Đặng Minh Quân - Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 096080008476
- Năm sinh: 1980
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế, Cử nhân Luật, Cử nhân Ngoại ngữ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ năm 1998 đến năm 2003	Sinh viên - ĐH Kinh tế TP HCM, ĐH Huế

Từ năm 2003 đến năm 2014	Cán bộ thanh tra, Thanh tra viên cấp 1, Giám định viên tài chính kế toán, Phó trưởng phòng ngân sách – Sở Tài chính tỉnh Cà Mau
Từ tháng 04/2014 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát – Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại KienlongBank: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): Không có.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
+ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với KienlongBank:

Loại Hợp đồng/ Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Tiền gửi tại KienlongBank	22.000.000	Giá trị tiền gửi là 22.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Thẻ tín dụng	350.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.	Hội đồng quản trị của KienlongBank

+ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan và KienlongBank:

Người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Đặng Văn Mỹ	Bố đẻ Thành viên BKS Đặng Minh Quân	Tiền gửi tại KienlongBank	874.000.000	Giá trị tiền gửi là 874.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Nguyễn Bích Huyền	Vợ Thành viên BKS Đặng Minh Quân	Tiền gửi tại KienlongBank	854.000.000	Giá trị tiền gửi là 854.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHCĐ.

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với KienlongBank hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của KienlongBank: Không có

4.3 Bà Hoàng Thị Phượng - Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 015187000229
- Năm sinh: 1987
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 08/2009 đến tháng 04/2011	Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh Chức vụ: Trợ lý kiểm toán
Từ tháng 05/2011 đến tháng 06/2012	Lao động tự do
Từ tháng 07/2012 đến tháng 07/2015	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam Chức vụ: chuyên viên kiểm soát nội bộ
Từ tháng 06/2015 đến tháng 03/2016	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam Chức vụ: chuyên viên kiểm tra
Từ tháng 03/2016 đến tháng 01/2017	Lao động tự do
Từ tháng 02/2017 đến tháng 03/2022	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chức vụ: kiểm toán viên cao cấp

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 03/2022 đến 25/04/2024	Ngân hàng TMCP Kiên Long Chức vụ: Phó giám đốc P.Kiểm soát nội bộ
Từ tháng 26/04/2024 đến nay	Ngân hàng TMCP Kiên Long Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại KienlongBank: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): Không có.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
+ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với KienlongBank:

Loại Hợp đồng/ Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/ Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/ Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Mua trái phiếu KienlongBank	50.000.000	Giá trị trái phiếu theo mệnh giá là 50.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Tiền gửi tại KienlongBank	16.000.000	Giá trị tiền gửi là 16.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Thẻ tín dụng	300.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.	Hội đồng quản trị của KienlongBank

- + Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan và KienlongBank:

Người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Hoàng Phương Yến	Em ruột Thành viên BKS Hoàng Thị Phương	Thẻ tín dụng	30.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.	Hội đồng quản trị của KienlongBank

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ.

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với KienlongBank hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của KienlongBank: Không có

4.4 Bà Nguyễn Thị Khánh Phương - Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001180013398
- Năm sinh: 1980
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 10/2002 đến tháng 04/2007	Giáo viên - Trường Trung cấp Xây dựng Hà Nội

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 05/2007 - 07/2007	Nhân viên Tín dụng - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) - CN Hà Nội
Từ tháng 07/2007 đến tháng 08/2009	Nhân viên Tín dụng - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) - Phòng Phục vụ khách hàng, Chi nhánh Hai Bà Trưng
Từ tháng 09/2009 đến tháng 02/2013	Nhân viên Kiểm toán nội bộ - Phòng Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát - VPBank
Từ tháng 03/2013 đến tháng 3/2015	Trưởng phòng - Phòng Giám sát từ xa, khối Kiểm toán nội bộ - VPBank
Từ tháng 04/2015 đến tháng 11/2016	Trưởng phòng - Phòng Quản lý tài sản, Trung tâm hành chính văn phòng, Khối Vận hành - VPBank
Từ tháng 12/2016 đến tháng 08/2017	Trưởng bộ phận - Phòng dịch vụ quản lý Tài sản, Trung tâm Dịch vụ nội bộ, Khối Vận hành - VPBank
Từ tháng 08/2017 đến tháng 10/2017	Chuyên viên cao cấp kiểm tra miền Bắc - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
Tháng 11/2017	Nghỉ việc, chữa bệnh
Từ tháng 12/2017 đến tháng 06/2019	Trưởng phòng – Phòng Kiểm toán nội bộ, Tổng công ty LICOGI - CTCP
Từ tháng 07/2019 đến tháng 06/2022	Trưởng Ban kiểm soát, Tổng công ty LICOGI - CTCP
Từ tháng 12/2021 đến tháng 04/2024	Trưởng ban – Ban Kiểm toán nội bộ, CTCP Tập đoàn G
Từ tháng 05/2024 đến tháng 9/2024	Lao động tự do
Từ ngày 14/10/2024 đến ngày 25/10/2024	Chuyên gia – Phòng Kiểm toán nội bộ, Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ ngày 26/10/2024 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát, Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại KienlongBank: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.

- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): Không có.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - + Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với KienlongBank:

Loại Hợp đồng/ Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Mua Trái phiếu KienlongBank	50.000.000	Giá trị trái phiếu theo mệnh giá là 50.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Thẻ tín dụng	300.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.	Hội đồng quản trị của KienlongBank

+ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan và KienlongBank: Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ.

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với KienlongBank hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của KienlongBank: Không có

4.5 Ông Đào Ngọc Hải - Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 015083000306
- Năm sinh: 1983
- Trình độ học vấn: Đại học

- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 08/2002 đến tháng 08/2006	Sinh viên - Đại học thương mại
Từ tháng 09/2006 đến tháng 10/2007	Nhân viên - Công ty NetNam - Viện CNTT Việt Nam
Từ tháng 11/2007 đến tháng 03/2008	Nhân viên - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ tháng 03/2008 đến tháng 06/2010	Chuyên viên - Phòng Nguồn Vốn - VPBank
Từ tháng 07/2010 đến tháng 12/2010	Chuyên viên - Trung tâm thanh toán - VPBank
Từ tháng 12/2010 đến tháng 07/2012	Kiểm soát viên - Phòng Tài Chính kế toán - VPBank
Từ tháng 07/2012 đến tháng 08/2014	Trưởng bộ phận hỗ trợ nghiệp vụ liên ngân hàng và thanh toán - Phòng Nghiệp vụ thị trường tài chính - VPBank
Từ tháng 08/2014 đến tháng 01/2018	Trưởng bộ phận Nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ liên ngân hàng - Phòng Nghiệp vụ thị trường tài chính - VPBank
Từ 01/2018 đến tháng 09/2022	Chuyên viên cao cấp Kiểm toán - Khối Kiểm toán nội bộ - VPBank
Từ tháng 10/2022 đến tháng 08/2023	Kiểm toán viên chính - Phòng Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank)
Từ tháng 09/2023 đến tháng 10/2024	Phó Trưởng kiểm toán nội bộ - Phòng Kiểm toán nội bộ - KienlongBank
Từ tháng 10/2024 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát - KienlongBank

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại KienlongBank: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): Không có.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - + Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với KienlongBank:

Loại Hợp đồng/ Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Thẻ tín dụng	300.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.	Hội đồng quản trị của KienlongBank

+ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan và KienlongBank: Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHCĐ.

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với KienlongBank hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của KienlongBank: Không có

5. Thông tin về Ban TGD và Kế toán trưởng

Bảng 74: Danh sách Ban TGD và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Hồng Minh	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Hoàng An	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Trần Văn Thái Bình	Phó Tổng Giám đốc
5	Bà Nguyễn Thị Hồng Vân	Phó Tổng Giám đốc
6	Bà Vũ Đặng Xuân Vinh	Kế toán Trưởng

Thông tin chi tiết của từng thành viên như sau:

5.1 Ông Trần Hồng Minh – Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 042085000521
- Năm sinh: 1985
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Đầu tư
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 06/2007 đến tháng 10/2008	Chuyên viên – Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
Từ tháng 10/2008 đến tháng 09/2012	Tổ trưởng Phòng Tín dụng – Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ tháng 09/2012 đến tháng 03/2021	Phó Giám đốc – Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ tháng 03/2021 đến tháng 11/2022	Giám đốc Trung tâm Khách hàng chiến lược phía Bắc – Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 11/2022 đến tháng 07/2024	Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 07/2024 đến tháng 12/2025	Quyền Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 12/2025 đến nay	Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại KienlongBank: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): Không có.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
+ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với KienlongBank:

Loại Hợp đồng/ Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Tiền gửi tại KienlongBank	964.000.000	Giá trị tiền gửi là 964.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank

Loại Hợp đồng/ Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Thẻ tín dụng	390.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.	Hội đồng quản trị của KienlongBank

+ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan và KienlongBank:

Người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Đỗ Thị Ánh Tuyết	Mẹ vợ Tổng Giám đốc Trần Hồng Minh	Tiền gửi tại KienlongBank	11.000.000	Giá trị tiền gửi là 11.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Tiền lương, thưởng nhận theo Quy chế tiền lương của KienlongBank

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với KienlongBank hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của KienlongBank: Không có

5.2 Ông Nguyễn Hoàng An - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 082067017644
- Năm sinh: 1967
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân tiền tệ - tín dụng

- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
Từ tháng 11/1989 đến tháng 01/1991	Cán bộ tín dụng - Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT – Chi nhánh Thốt Nốt
Từ tháng 02/1991 đến tháng 06/1996	Trưởng phòng Kế hoạch - Công ty TM&ĐT Petec - Chi nhánh Cần Thơ
Từ tháng 03/1998 đến tháng 01/2003	Trưởng phòng Kinh doanh & Tiếp thị - Công ty Yogen Mitsui Vina
Từ tháng 02/2003 đến tháng 05/2007	Trưởng phòng Quản lý Hợp đồng - Công ty BHNT Prudential Việt Nam
Từ tháng 03/2009 đến tháng 01/2011	Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Thốt Nốt - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 01/2011 đến tháng 06/2014	Giám đốc Phòng Giao dịch Thốt Nốt - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 06/2014 đến tháng 11/2014	Giám đốc Phòng Giao dịch Ngõ Gia Tự - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 11/2014 đến tháng 12/2015	Giám đốc Chi nhánh Rạch Giá - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 12/2015 đến tháng 09/2016	Trợ lý Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 10/2016 đến tháng 10/2017	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Nhà Bè - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 10/2017 đến tháng 07/2020	Phó Tổng GD - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 07/2020 đến tháng 09/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khu vực 1 - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 09/2023 đến nay	Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại KienlongBank: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 9.763 cổ phần, tương ứng 0,002% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): Không có.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - + Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với KienlongBank:

Loại Hợp đồng/ Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Tiền gửi tại KienlongBank	154.000.000	Giá trị tiền gửi là 154.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Thẻ tín dụng	300.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.	Hội đồng quản trị của KienlongBank

- + Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan và KienlongBank:

Người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Trang Thị Mỹ Nhung	Vợ Phó Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Công đoàn cơ sở Nguyễn	Tiền gửi tại KienlongBank	201.000.000	Giá trị tiền gửi là 201.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
		Mua trái phiếu KienlongBank	50.000.000	Giá trị trái phiếu theo mệnh giá là 50.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank

Người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
	Hoàng An	Thẻ tín dụng	150.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Nguyễn Phụng Liên	Mẹ đẻ Phó Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Công đoàn cơ sở Nguyễn Hoàng An	Tiền gửi tại KienlongBank	100.000.000	Giá trị tiền gửi là 100.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Nguyễn Hoàng Lạc	Em ruột Phó Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Công đoàn cơ sở Nguyễn Hoàng An	Tiền gửi tại KienlongBank	8.973.000.000	Giá trị tiền gửi là 8.973.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
		Mua trái phiếu KienlongBank	700.000.000	Giá trị trái phiếu theo mệnh giá là 700.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
		Thẻ tín dụng	300.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn	Hội đồng quản trị của KienlongBank

Người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
				và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.	
Phạm Bá Hải	Anh rể Phó Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Công đoàn cơ sở Nguyễn Hoàng An	Tiền gửi tại KienlongBank	382.000.000	Giá trị tiền gửi là 382.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Tiền lương, thưởng nhận theo Quy chế tiền lương của KienlongBank

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với KienlongBank hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của KienlongBank: Không có

5.3 Ông Nguyễn Văn Minh - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 034077010170
- Năm sinh: 1977
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân điện tử viễn thông
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 09/1999 đến tháng 11/2003	Lập trình viên - Công ty Tin học xây dựng CIC - Bộ Xây Dựng

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 11/2003 đến tháng 04/2017	Phó Giám Đốc - Công ty CP Điện tử tin học FSC
Từ tháng 3/2012 đến nay	Thành viên HĐQT - Công ty CP đầu tư và phát triển Hoàng Phúc
Từ tháng 3/2012 đến tháng 10/2024	Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Dịch vụ Truyền thông Đông Á
Từ tháng 6/2017 đến tháng 12/2024	Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty CP tập đoàn công nghệ Uniclou ²
Từ tháng 7/2017 đến tháng 12/2024	Thành viên HĐQT - Công ty CP Đầu tư Và Công Nghệ Vietnet
Từ tháng 12/2020 đến tháng 12/2024	Thành viên HĐQT - Công ty CP Công nghệ Nanochip
Từ tháng 01/2021 đến nay	Phó Tổng Giám Đốc (Người điều hành) – Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại KienlongBank: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): Không có.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
+ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với KienlongBank:

Loại Hợp đồng/ Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Hợp đồng cho thuê xe (đồng/tháng)	Theo thông báo từng thời điểm	Theo thông báo từng thời điểm	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Tiền gửi tại KienlongBank	3.000.000	Giá trị tiền gửi là 3.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank

² Trước đây là Công ty CP Đầu tư Thương mại Sunshine Tech.

+ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan và KienlongBank:

Người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Vũ Hồng Yến	Vợ Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Văn Minh	Tiền gửi tại KienlongBank	1.187.000.000	Giá trị tiền gửi là 1.187.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
		Thẻ tín dụng	70.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.	Hội đồng quản trị của KienlongBank

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Tiền lương, thưởng nhận theo Quy chế tiền lương của KienlongBank.

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với KienlongBank hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của KienlongBank: Không có

5.4 Ông Trần Văn Thái Bình - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 079075019292
- Năm sinh: 1975

- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính tín dụng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 08/1997 đến tháng 04/2009	Trưởng phòng kinh doanh Hội sở chính - Ngân hàng TMCP Phát Triển Nhà Tp. Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ tháng 04/2009 đến tháng 07/2009	Trợ lý Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Gia Định
Từ tháng 11/2009 đến tháng 07/2012	Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Gia Định (Ngân hàng TMCP Bản Việt)
Từ tháng 4/2015 đến tháng 05/2019	Giám đốc Phòng Khách hàng doanh nghiệp – Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 05/2019 đến tháng 07/2020	Trợ lý Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 07/2020 đến tháng 9/2021	Giám đốc Khu vực kiêm Trợ lý Tổng Giám Đốc - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 9/2021 đến tháng 05/2022	Giám đốc Khu vực - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 05/2022 đến tháng 05/2024	Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 05/2024 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản KienlongBank

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại KienlongBank: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 164 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): Không có.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - + Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với KienlongBank:

Loại Hợp đồng/ Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Tiền gửi tại KienlongBank	212.000.000	Giá trị tiền gửi là 212.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Thẻ tín dụng	310.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.	Hội đồng quản trị của KienlongBank

+ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan và KienlongBank:

Người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Nguyễn Thị Hữu Quyên	Vợ Phó Tổng Giám đốc Trần Văn Thái Bình	Tiền gửi tại KienlongBank	71.000.000	Giá trị tiền gửi là 71.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Trần Thái Huy	Con Phó Tổng Giám đốc Trần Văn Thái Bình	Tiền gửi tại KienlongBank	6.000.000	Giá trị tiền gửi là 6.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng Thương mại Cổ phần	Ông Trần Văn Thái Bình là Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TMHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản KienlongBank	Tiền gửi tại KienlongBank, Chứng chỉ tiền gửi KienlongBank phát hành, Trái phiếu KienlongBank phát hành	280.890.000. 000	Giá trị tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, giá trị trái phiếu là 280.890.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank

Người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Kiên Long					

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Tiền lương, thưởng nhận theo Quy chế tiền lương của KienlongBank.

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với KienlongBank hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của KienlongBank: Không có

5.5 Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001180024934
- Năm sinh: 1980
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế quốc tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 08/2002 đến tháng 11/2003	Cộng tác viên - Bảo Quân đội Nhân dân Việt Nam
Từ tháng 12/2003 đến tháng 01/2005	Điều phối viên - Công ty thiết bị và chuyển giao công nghệ CETT
Từ tháng 02/2005 đến tháng 07/2007	Chuyên viên - Cục Quản lý Giá - Bộ Tài chính
Từ tháng 08/2007 đến tháng 03/2008	Thành viên Ban Trù bị - Ban Trù bị thành lập Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ tháng 04/2008 đến tháng 05/2015	Trưởng/Phó phòng – Phòng Tổng hợp - Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hà Nội
Từ tháng 06/2015 đến tháng 08/2017	Trưởng/Phó phòng – Phòng Giám sát hoạt động - Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hà Nội
Từ tháng 09/2017 đến tháng 10/2020	Phó Giám đốc - Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hà Nội

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 11/2020 đến tháng 12/2020	Lao động tự do
Từ tháng 01/2021 đến tháng 06/2021	Trợ lý cao cấp - Công ty CP Tập đoàn Sunshine
Từ tháng 07/2021 đến tháng 12/2021	Trưởng phòng Hành chính – Nhân sự - Công ty Cổ phần Chứng khoán PineTree
Từ tháng 12/2021 đến tháng T12/2025	Trợ lý Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Kiên Long
T1/2025 đến nay	Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại KienlongBank: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): Không có.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - + Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với KienlongBank:

Loại Hợp đồng/ Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Tiền gửi tại KienlongBank	1.000.000	Giá trị tiền gửi là 1.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Thẻ tín dụng	300.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu	Hội đồng quản trị của KienlongBank

Loại Hợp đồng/ Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
		khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.	

+ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan và KienlongBank: Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liền tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Tiền lương, thưởng nhận theo Quy chế tiền lương của KienlongBank.

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với KienlongBank hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của KienlongBank: Không có

5.6 Bà Vũ Động Xuân Vinh – Kế toán trưởng

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 060184013502
- Năm sinh: 1984
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 06/2006 đến tháng 07/2007	Nhân viên/Chuyên viên kế toán tổng hợp tại Ngân hàng SCB
Từ tháng 08/2007 đến tháng 11/2010	Tổ trưởng Kế toán tổng hợp tại Ngân hàng SCB
Từ tháng 12/2010 đến tháng 12/2011	Phó Giám đốc Phòng Kế toán tài chính tại Ngân hàng Việt Nam Tín Nghĩa
Từ tháng 01/2012 đến tháng 10/2014	Phó Giám đốc Phòng Kế toán tổng hợp tại Ngân hàng SCB
Từ tháng 11/2014 đến tháng 03/2015	Phó Giám đốc phụ trách Phòng Hệ thống thông tin quản trị MIS tại Ngân hàng SCB
Từ tháng 04/2015 đến tháng 02/2017	Giám đốc Phòng MIS tại Ngân hàng SCB

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 03/2017 đến tháng 07/2018	Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ - Khối Vận hành tại Ngân hàng SCB
Từ tháng 08/2018 đến tháng 9/2019	Phó Giám đốc Khối Vận hành tại Ngân hàng SCB
Từ tháng 10/2019 đến tháng 09/2020	Trưởng Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Lavi Holding
Từ tháng 10/2020 đến tháng 10/2023	Giám đốc Phòng Kế toán Tài chính tại Ngân hàng Kiên Long
Từ tháng 11/2023 đến nay	Kế toán trưởng kiêm GD Kế toán tài chính tại Ngân hàng Kiên Long

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại KienlongBank: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): Không có.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - + Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với KienlongBank:

Loại Hợp đồng/ Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/ Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/ Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Tiền gửi tại KienlongBank	223.000.000	Giá trị tiền gửi là 223.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank

- + Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan và KienlongBank: Không có.
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Tiền lương, thưởng nhận theo Quy chế tiền lương của KienlongBank.

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với KienlongBank hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của KienlongBank: Không có.

VII. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Loại cổ phiếu

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Mã cổ phiếu

KLB

4. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết

582.170.526 cổ phiếu

5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng:

➢ Căn cứ Quy định tại Điều 64 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024: “Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện phần vốn góp tại tổ chức tín dụng là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ”.

Theo đó, Danh sách cổ đông là thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc của KienlongBank bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng như sau:

STT	Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian đảm nhiệm chức vụ
1	Nguyễn Thủy Nguyễn	Thành viên độc lập HĐQT	2.980.704	2.980.704
	Tổng cộng		2.980.704	2.980.704

➢ Căn cứ Quy định tại Điều 109 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm và cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên phải cam kết tiếp tục nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ”.

Theo đó, Danh sách người nội bộ của KienlongBank bị hạn chế chuyển nhượng như sau:

STT	Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng		
				Trong thời gian 6 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên	Trong thời gian 1 năm kể từ ngày giao dịch đầu tiên	Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ
1	Nguyễn Thủy Nguyễn	Thành viên độc lập HĐQT	2.980.704	2.980.704	2.980.704	2.980.704
2	Nguyễn Hoàng An	Phó Tổng Giám đốc	9.763	9.763	4.881	-
3	Trần Văn Thái Bình	Phó Tổng Giám đốc	164	164	82	-
	Tổng cộng		2.990.631	2.990.631	2.985.667	2.980.704

6. Phương pháp tính giá

Giá niêm yết dự kiến (giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên) được xác định dựa trên việc tham khảo kết quả định giá cổ phiếu của KienlongBank theo một số phương pháp sau đây:

- Phương pháp Giá trị sổ sách;
- Phương pháp so sánh P/B;
- Phương pháp giá thị trường: Bình quân giá tham chiếu trong 30 phiên giao dịch cuối cùng của KienlongBank trên sàn giao dịch Upcom.

6.1 Phương pháp Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của cổ phiếu KLB như sau:

$$\text{Giá trị 1 Cổ phần} = \frac{\text{VCSH - Giá trị cổ phiếu ưu đãi - Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Giá trị vốn chủ sở hữu hợp nhất của KienlongBank tại thời điểm 30/09/2025 là: 7.724.284.229.287 đồng.

Giá trị cổ phiếu ưu đãi: 0 đồng.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát tại thời điểm 30/09/2025: 0 đồng.

Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 30/09/2025 là: 578.370.526 cổ phiếu.

Vậy, giá trị của cổ phiếu KienlongBank khi tính theo phương pháp tài sản ròng (NAV) là:

$$\text{Giá trị 1 cổ phiếu} = \frac{7.724.284.229.287}{578.370.526} = 13.355 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

6.2 Phương pháp so sánh P/B

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của KienlongBank được tính theo công thức:

$$P = \text{BVPS} \times \text{P/B bình quân}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)
- BVPS: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu
- P/B bình quân là giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các doanh nghiệp cùng ngành mà KienlongBank có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng đang niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh hoặc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Giá trị P/B của một số Ngân hàng có quy mô tương đương với KienlongBank:

Đơn vị giá trị: đồng

TT	Mã CK	Tên Ngân hàng	Giá đóng cửa 27/11/2025	BVS tại 30/09/2025	P/B
1	VBB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	10.600	11.392	0,93
2	VAB	Ngân hàng TMCP Việt Á	10.900	11.871	0,92
3	NVB	Ngân hàng TMCP Quốc Dân	14.000	5.742	2,44
4	BVB	Ngân hàng TMCP Bản Việt	13.400	11.519	1,16
5	PGB	Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển	12.600	12.723	0,99
P/B bình quân					1,29

Nguồn: tính toán từ BCTC hợp nhất Quý 3/2025 của các Ngân hàng

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3/2025 của KienlongBank, giá trị của cổ phiếu KLB khi tính theo phương pháp P/B như sau:

Diễn giải		Đơn vị	Giá trị
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS)	(1)	Đồng/cổ phiếu	13.355
P/B bình quân đại diện ngành	(2)		1,29
Giá cổ phiếu	(3) = (1) x (2)	đồng/cổ phiếu	17.228

6.3 Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên trên Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

Hội đồng quản trị KienlongBank đã ban hành Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐQT ngày 1/12/2025 về việc lựa chọn Phương pháp tính giá tham chiếu tại ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu KienlongBank. Theo đó, phương pháp xác định giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu KienlongBank tại HOSE là **“Phương pháp giá thị trường: Bình quân giá tham chiếu trong 30 phiên giao dịch cuối cùng của KienlongBank trên sàn giao dịch Upcom”**.

Sau khi được HOSE chấp thuận niêm yết và KienlongBank hoàn thành thủ tục huỷ đăng ký giao dịch trên sàn Upcom, KienlongBank sẽ tính toán giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên, đồng thời báo cáo HOSE và công bố thông tin theo quy định.

7. Các loại thuế có liên quan

a) Thuế thu nhập doanh nghiệp

KienlongBank đang thực hiện áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20% tính trên lợi nhuận chịu thuế.

b) Thuế giá trị gia tăng

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 26/11/2024, Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng mà KienlongBank phải chịu là 10%/năm.

c) Thuế chuyển nhượng cổ phiếu, nhận cổ tức:

- Thuế thu nhập cá nhân

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27/06/2013 của Chính phủ về các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - + Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng;
 - + Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài;
 - + Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

- Kỳ tính thuế:

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế;

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp đối với nhà đầu tư tổ chức:

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
- Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

d) Các loại thuế, phí khác

Thuế nhà đất, phí, lệ phí,... của KienlongBank thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

↓ TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Địa chỉ: Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 38 181 888 Fax: (84 24) 38 181 688

Website: www.shs.com.vn

Ý kiến của Tổ chức tư vấn về việc đăng ký niêm yết:

Bản cáo bạch này được Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội soạn thảo dựa trên các thông tin, số liệu và tài liệu do KienlongBank cung cấp. Các thông tin và số liệu về KienlongBank trong Bản cáo bạch này đã được KienlongBank xác nhận. Bản cáo bạch này chỉ xem xét những thông tin và điều kiện tồn tại về số liệu tài chính tính đến ngày 30/09/2025, một số thông tin khác đã được cập nhật đến thời điểm ký ban hành Bản cáo bạch. Các sự kiện xảy ra sau các mốc thời gian này chưa được xem xét và KienlongBank, Tổ chức tư vấn không có nghĩa vụ phải cập nhật lại Bản cáo bạch đối với các sự kiện này. Bản cáo bạch này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về KienlongBank, các quy định của pháp luật hiện hành và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

↓ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 28) 35472972

Website: www.a-c.com.vn

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC – Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Địa chỉ: 389A Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84 28) 3832 9129

Website: www.aisc.com.vn

↓ Ý kiến của các chuyên gia về việc đăng ký niêm yết

Không có

IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ:

Không có.

X. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. **Phụ lục II:** Giấy phép hoạt động số 0056/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 18/09/1995;
3. **Phụ lục III:** Quyết định số 255/QĐ-NHS do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 18/09/1995;
4. **Phụ lục IV:** Giấy phép thành lập ngân hàng số 1115/GP-UB do Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp ngày 02/10/1995;
5. **Phụ lục V:** Quyết định số 3462/QĐ-NHNN ngày 15/10/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long;
6. **Phụ lục VI:** Quyết định số 2898/QĐ-QLGS5 ngày 27/10/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung về địa chỉ đặt trụ sở chính tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long
7. **Phụ lục VII:** Điều lệ của Ngân hàng TMCP Kiên Long;
8. **Phụ lục VIII:** Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2025 đã được soát xét; BCTC tự lập Quý 3/2025 (riêng và hợp nhất)
9. **Phụ lục IX:** Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến Ngân hàng TMCP Kiên Long.

XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]



Rạch Giá, ngày 12 tháng 12 năm 2025

TỜ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Ngọc Minh

TỔNG GIÁM ĐỐC

A blue handwritten signature of Trần Hồng Minh.


Trần Hồng Minh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

A blue handwritten signature of Vũ Đặng Xuân Vinh.

Vũ Đặng Xuân Vinh

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC 



Nguyễn Chí Thành

